

KHÔNG CÓ CHỖ AN NHÀN



C Ấ M L Ệ

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
2023

Buôn Ma Thuật 1982
Bà Rịa -Vũng Tàu 2005

KHÔNG CÓ CHỖ
ANH HẸN

CẤM LỆ

**KHÔNG CÓ CHỖ
AN NHÀN**

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
2023

*Sẽ không kể cùng ai nỗi khó
Dù bao năm trên cao nguyên đất đỏ
Mà sẽ kể cùng ai nỗi nhớ
Những buồn lòng tên đất đã đi qua.*

Viết dọc đường

Buổi sáng trời Sài Gòn mát mẻ, chín cửa sông Cửu Long hơi nước cuộn lên như mây khói, phả vào người lành lạnh, hít một hơi đầy lồng ngực sướng khoái đến tỉnh người, hỏi làm sao không mát cho được. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngọc Khanh vươn vai thở một hơi dài rồi mang chiếc máy chụp hình hiệu Canon ra sửa soạn và đeo lên cổ. Dương Hưng, cũng là nghệ sĩ nhiếp ảnh nhìn thấy liền nghi vấn một câu với Ngọc Khanh:

- Anh Ngọc Khanh định sáng tác ngay khi vừa mới bước chân xuống đồng bằng Nam bộ hay sao mà lôi máy ảnh ra khi thế vậy anh?.

Ngọc Khanh giậm chân cái thịch xuống đất:

- Bậy nà, ai lại làm thế đã đến trại đâu, người ta chưa tuyên bố bắt đầu, đâu dám cầm đèn chạy trước được.

- Vậy mà cứ tưởng! Em sốt vó cả lên không biết gói phim bỏ vào đâu mà không thấy trong cái xách tay này. Hay là lại bỏ quên ở nhà rồi cũng nên. Thấy anh đeo máy ảnh lên người, trông như đang ra quân “sản xuất”, chắc em phải bắt chước anh cho có khí thế.

Từ thành phố Hồ Chí Minh về đến Vũng Tàu là về với tình đất đỏ miền đông đây rồi, nơi có chị Võ Thị Sáu một thời oanh liệt hiên ngang ra trận. Trời trong xanh một màu như ai gọi trong tiểu thuyết một màu thiên thanh bất tận không một gợn mây. Những cơn gió thổi lồng vào cửa xe phàn phật, mái tóc Thành Tân bay bồng bồng trong gió. Ngồi phía trước là các cụ Huỳnh Anh, cụ Hoàng Hà, các anh Minh Phong, Duy Khâm, Văn Trương.

Vào địa phận của thị xã Bà Rịa, xe chạy ngang qua nơi đặt tượng đài chị Võ Thị Sáu - người con gái đất đỏ - Thành Tân miên man hát nho nhỏ bài ca nổi tiếng một thời: *“Mùa hoa Lê ki ma nở, ở quê ta miền đất đỏ, sông núi vẫn nhớ tên người anh hùng đã chết cho đời sau, chị Sáu đã hy sinh rồi mà tiếng hát như còn vang vọng”*, rồi tự dừng tất cả mọi người trong xe đều đồng thanh cất lên: *Mùa Lê ki ma nở...*” thật hồn nhiên, trong sáng, tuồng như bài hát đã ngấm trong người tự khi nào không nhớ.

Đến Vũng Tàu lúc mười giờ sáng, xe chạy chậm chậm trên đường Thùy Vân, từ trên xe ngắm nhìn ra biển, sóng hôm nay nhẹ tênh mềm mại, gió lại không căng lắm. Trên bãi biển những hàng dù bằng vải ny lon căng cứng ra che nắng như những chiếc nấm mọc lên từ đất dày đặc, sùm sít rục rờ trên Bãi Sau của biển Vũng Tàu. Xe đỗ ngay trước một khu biệt thự sơn màu trắng, bốn tầng, Thành Tân

ngước mắt nhìn mãi mà đâu thấy tấm bảng nào ghi Nhà sáng tác Vững Tàu đâu! Anh Văn Trương là Trưởng đoàn bước xuống xe, nhìn quanh, chợt buộc miệng: “Có phải đây không nữa, sao mà vắng lặng thế này!” Duy Khâm chợt dạ, vì anh đã vào ra nơi đây rất nhiều lần, đã từng ở và viết tại nhà sáng tác này được một quyển tiểu thuyết dày cộm mà, bèn lên tiếng: “Vắng vẻ thế mà vẫn không có tác phẩm hay, huống gì nơi phồn hoa đô hội chỉ có mà mang giấy trắng về thôi chứ còn sáng tác làm sao được”. Cụ Huỳnh Anh lại cười: “Tuổi trẻ mà Khâm. Kệ họ!”.

Anh Khôi, tại Nhà sáng tác đã đợi sẵn, mấy cô phục vụ trong trại ra về lo lắng vì khách đã đến rồi. Hình như lơ đãng, chưa chuẩn bị gì để đón khách miền Trung từ phương xa vào đây. Trong quán phục vụ cho đoàn lợp bằng tôn, thấp nhưng bày biện ngăn nắp, đâu vào đó. Đã có người vào ra trong khu nhà trông đáng biệt thự hướng mặt về phía biển Đông, họ

xoắn xuýt nhau trông vẻ bận rộn. Gió từ biển rì rào thổi tạt qua hàng hoa sứ và mấy cây dương liễu trước cổng khu nhà sáng tác. Nắng vàng như lụa pha chút hanh hao của màu biển phả vào người ran rát trên mặt. Anh Khôi đón đoàn với vẻ hoạt ngôn, thân mật:

- Đà Nẵng vào phải không? Chao ôi, đường xa lắc, chắc là mệt lắm, đã đi được mấy ngày rồi?

Rồi lại cười tỏ mở, lại nồng nhiệt:

- Ta vào nhà đi!

Thân mật và cởi mở, họ chào nhau đầu cần tuổi tác, cứ gọi anh tât, là được. Trong không khí thân thiện dễ chừng đi ba ngày nay mới gặp ở đây đã bùng lên tại Vũng Tàu đầy nắng gió. Đã quên đi sự lả lẫm ban đầu. Nắng gió Vũng Tàu lại quán quýt trên mái tóc. Hai cô con gái Ngân Thương và Mai Lan dịu dàng ngược nhìn màu biển thăm xanh, lại nhìn quanh biển cả một lượt, lòng chắc phân vân. Nhà thơ

Văn Trương quơ tay hất mái tóc ra sau, nắm tay anh Khôi, về phần khởi:

- Bọn mình vừa mới đến đây. Vũng Tàu mát quá anh há. Lần đầu tiên mình đến đây mà, có gì trông cậy vào anh Khôi nhé.

- Vô tư đi, mình lo chu đáo, thì đây cũng là trách nhiệm của mình mà, sẽ cố gắng vậy và hy vọng làm vừa lòng các bạn văn miền Trung!

Hai người lại nắm tay nhau.

Cả đoàn trong tâm trạng phấn khởi, tự tin trước những cơn sóng biển Vũng Tàu.

Biển Vũng Tàu như dải lụa mỏng xanh một màu thâm sâu vời vời. Ngọc Khanh, Nguyễn Ngọc Hoa và Thành Tân theo chân nhau mang máy đi nhanh xuống biển. Năng lung linh, Dương Hưng dường như đã có chút lơ đãng, gió lại kéo nhau qua hàng dừa mát mắt. Dưới chân là cát, cát như không nơi nào có cát mịn hơn bãi biển. Đi là để tìm cảm hứng cho những

bức ảnh về Vũng Tàu. Vũng Tàu nhìn đâu cũng có thể bấm mấy kiểu ảnh. Dương Hưng nói: “Người ta đã bấm cả rồi”. Ngọc Khanh bảo: “Phải đi tìm mới được, sáng tác thôi, tìm cái mới nhất, đẹp và có tính biểu hiện mạnh về thành phố du lịch này may ra mới có dấu ấn để lại, tìm cho ra đặc trưng Vũng Tàu đợt này chứ không, không khỏi về không mà chẳng có chút ấn tượng gì”.

Nắng chiều xiên ngang trên Bãi Sau, lấp lánh những chấm đen trên cát, bất chợt lại gặp nơi đây hai nhà văn Huỳnh Anh và Hoàng Hà ngả người trên chiếc ghế lưới nhựa phủ khói Con Ngựa ra chiều đăm đăm một điều gì, hay đàm đạo văn chương gì đấy. Thành Tân cười:

- Sao hai bác lại ra đây, không sợ gió máy à, loay hoay một chút là đã ra đến biển, thanh niên như bọn em mà lại chậm chân.

Cụ Hoàng Hà rít một hơi thuốc lá, nói vui:

- Biển réo gọi mà! Không thấy sóng đó à? Không xuống đây, biển giận thì lại không yên nên mình tranh thủ vậy.

Lần này đến Bà Rịa - Vũng Tàu là để hoàn thành tác phẩm gì đấy của họ, có thể chữa lại những chương đoạn chưa hoàn thành, chưa tâm đắc lắm sao cho đến cuối đợt có một tác phẩm văn chương là được. Thế là xem đã hoàn thành xong nhiệm vụ. Đi dự trại viết lần này Thành Tân mang theo tập ký “Chép ở Tây nguyên” viết từ năm 1982 - 1984, bây giờ làm thế nào cho thật hấp dẫn và cho dễ đọc, nhờ anh em bè bạn đọc vào chút ít cũng bằng lòng. Cách đây ba năm Thành Tân có đưa cho nhà văn Huỳnh Anh đọc và góp ý. Cụ bảo rằng nên chuyển sang kiểu như thể loại nhật ký chẳng hạn. Mới đó mà ba năm qua chưa chăm chút được gì, nay Thành Tân lại nghĩ cứ để như vậy cũng không sao, thể loại gì mà chẳng được, miễn sao người đọc hiểu được chuyện chép trong sách đã là một thành

công rồi. Với Thành Tân như thế là lớn lắm.

Nguyễn Ngọc Hoa mang theo tập thơ, tập hợp nhiều năm nhưng chưa đóng lại thành quyển, vẫn còn ở dạng bản thảo. Nay thì chắc anh ấy đóng khâu lại thành tập và trình làng.

Ngọc Khanh thì không thể, tất cả chờ vào những ngày này tìm những tấm ảnh mới nhất cho mình, và vì chưa có vốn lặn lụng nên anh chàng trông có vẻ lo lắng trông sao cho trời không đổ xuống những cơn mưa là có thể phát hiện ra nhiều điều lý thú trong chuyến đi thực tế này.

Bước dọc theo bờ biển cùng Ngọc Khanh và Dương Hưng là hai nhà nhiếp ảnh vào một buổi chiều như buổi chiều nay tại biển Vũng Tàu thì tuyệt. Biển vắng, trầm tư, những con sóng bạc đầu không dào dạt như “nghiến nát bờ em” mà Xuân Diệu đã từng xuống biển nào đó, đứng ngắm những ngọn sóng vô tư hôn mãi mê bờ cát ngày nào.

Vũng Tàu mùa này nắng gió râm ran, du khách từ thành phố Hồ Chí Minh đổ về nườm nượp. Họ tắm biển, họ dạo chơi kéo nhau đi nghỉ cuối tuần, cả gia đình trên một chiếc xe con, hoặc năm, ba gia đình thuê một chiếc xe car chạy ra đến Bà Rịa - Vũng Tàu mà nghỉ cuối tuần, tắm biển, vui chơi. Thật thỏa thích! Cứ nhìn vào đây cũng đủ thấy Vũng Tàu rất có lợi thế về du lịch.

Buổi chiều, Vũng Tàu dịu nắng, Thành Tân đánh xe Dream dạo một vòng quanh thành phố biển Vũng Tàu, lại thấy trên những con phố mới mở, Bãi Trước, Bãi Sau đều có trồng những hàng cây xanh, lá tỏa ra xanh um tươi mát, trông đáng hiên lành và dễ chịu. Nhiều nhất vẫn là cây dương liễu. Dương liễu được các nghệ nhân cắt tỉa, chăm chút từng góc cạnh thẳng tắp, trông đẹp phẳng phiu ra dáng những cây kiểng cảnh làm cho con đường trở thành những công trình mỹ thuật. Đường tráng nhựa vừa phẳng lại vừa đẹp. Những cây bông giấy được lồng

trong một cái rọ như những lẵng hoa to tướng đặt giữa ngã tư đường làm bắt mắt khách du lịch qua đây và dễ chừng chúng tạo nên điểm nhấn cho khu phố. Điềm vào phong cảnh nên thơ ấy, thêm những cây giâm bụi hoa đỏ, màu kem đưa những cái loa tròn xoe ra nắng, mới thấy hoa duyên dáng lạ, làm cho phối cảnh như một bức tranh mà mỗi người là một thành phần trong bức tranh nhiều sắc màu của thành phố bên bờ đại dương xanh biếc.

*

Đề đến được Long Đất phải qua Xuyên Mộc, ngang qua nhà thờ Võ Thị Sáu - người con gái anh hùng của đất đỏ miền Đông - Thành Tân lội xuống suối nước nóng, khu giếng trời Bảo Chân, nghe âm âm lan dần lên người dễ chịu. Lại ghé thăm khu di tích lịch sử huyện Bảo Chân mang địa danh Minh Đạm. Chạy quanh một vòng đến khu Suối Mơ, nơi đây có suối nước nóng, có nơi tắm bùn, nhiệt độ trung bình hâm hấp ba mươi bảy độ. Hai

cô gái Ngân Thương và Mai Lan thuê những chiếc giỏ như những cái rổ đựng cá đồng của những người chuyên tát cá ao đìa đưa xuống giếng nước nóng, trong đựng mười cái trứng vịt chừng hai mươi lăm phút là có thể lột vỏ chấm với muối tiêu ăn được. Thật ngon miệng.

Những tia nắng đổ xuống Long Đất của Bà Rịa - Vũng Tàu hanh hao, mồ hôi ra ướt áo, mới biết tại khu rừng nguyên sinh này độ ẩm khá cao. Lợi quanh một vòng xem cho hết các giếng nước nóng được xây cất tử tế, có bờ thành trông duyên dáng thế nào! Khách du lịch có thể đứng bên thành giếng nhìn xuống tận đáy với một ít viên sỏi trắng điểm xuyết tạo điểm nhìn cho du khách. Hơi nước phả lên như khói. Mặt trời lên khá cao, đã thấy thấm mệt, mồ hôi vãi ra. Người đông đô hội. Những bộ y phục đủ sắc màu tạo cho khu vui chơi giải trí trông lộng lẫy hẳn lên, sinh động. Chốc chốc, một cơn gió tự đâu lao xuống khu vui chơi nước nóng, có vẻ như dễ chịu một chút. Mọi người căng phòng lồng ngực ra thở nguồn gió mát

lành, vẻ khoan khoái hiện lên nơi mặt. Một vài đứa trẻ nũng nịu bước bên cha mẹ, dường như cảm thấy đã thấm mệt lắm rồi, mặt đỏ bừng lên, những giọt mồ hôi từ nơi trán vã ra như tắm. Những cây trầm tróc vỏ, lá cứng cồm cộp lại rung rinh cành nhánh cong queo như có ai lia qua một đường tia, nắn nót trông như cây kiểng cảnh tự nhiên, mọc không hàng lối nhưng rất duyên dáng trong khu rừng trầm tại khu du lịch. Một khu rừng nguyên sinh, nhiều hơn cả là cây trầm. Dáng đứng mỗi cây nào có giống nhau, có cây uốn thân về phía trước, đưa cái bụng ra khoe dưới ánh nắng rừng non. Lại có cây nghiêng xuống là sà sát mặt đất, cành lá đu đưa như cái chổi quét sạch lối đi, tạo vẻ duyên dáng cho bức tranh toàn cảnh Suối Mơ. Khách du lịch ngắm nhìn, cảm thấy mình được hoà vào trật tự lớn của thiên nhiên để tồn tại là đã hài lòng. Trên toàn bộ diện tích khu du lịch, đường nét thiên nhiên mang dáng dấp miền đông Nam bộ, rừng nguyên sinh không có cây to, đa số là loài cây trầm chịu được nước. Những kiến trúc

cho mỗi khu nhà và phối cảnh có vẻ như của khu vực Asean, nhìn kỹ có dáng dấp kiến trúc của khu du lịch Suối Tiên, hay một khu du lịch nào đó của xứ sở Singapour.

Có một điều dễ nhận ra rằng khách du lịch đến thăm chơi, thưởng lãm, tắm nước nóng, tắm bùn rất đông. Họ hoà vào thiên nhiên như không! Trông có vẻ thỏa thích và ham muốn. Do sự hấp dẫn của nó và còn do tính năng động của con người miền Đông Nam bộ đã nghĩ ra cách tạo ra nơi đây một khu du lịch sinh thái hoang sơ thu hút du khách đến khám phá những điều mới lạ. Suối Mơ của Bà Rịa – Vũng Tàu với khu du lịch Suối Mơ của Bà Nà – Núi Chúa Hòa Ninh của Đà Nẵng thì lượng khách có chừng mức, thưa người! Có thể tại Bà Nà – Núi Chúa, mỗi ngày đón một lượng khách đông không đếm được. Dương Hưng chắt miêng: Bà Nà – Suối Mơ còn đông hơn này.

Điều dễ nhận ra rằng, do ấn tượng cây kiểng cảnh được trồng dọc theo lối đi,

ven đường, cả những đoạn đường rừng người ta vẫn phải bỏ công chăm chút từng tí, tỉ mỉ, tỉa tót cẩn thận nên dễ nhìn, lại ưa nhìn, nhìn lâu, đôi khi dừng lại để khen ngợi ngay khi đi dạo trong khu du lịch hiền lành xanh ngát.

Chiều Bãi Sau Vũng Tàu nước đục và mặn, lại có sóng lớn hơn những ngày trước đó. Sóng xì xập đánh vào bờ. Xuống biển hôm ấy có Minh Phong, Thành Tân, Trần Kỳ, cô Linh Hoa, hai anh chàng nhiếp ảnh Ngọc Khanh và Dương Hưng. Mát mẻ và thú vị. Linh Hoa tức cảnh mấy vần thơ:

*-Viết câu thơ cho anh
Em mượn lời của sóng
Một đêm trăng nửa vành tròn
khuyết
Vũng Tàu rả rích một cơn mưa*

*Và em nghĩ
Tâm hồn em kỳ diệu dường nào*

Bên sóng biển ngàn năm đâu tên tuổi
Nơi ấy con còn không
Nâng niu một chiếc bông hồng
Nở trong sương đêm
Trắng vàng hát ngược em vào đêm
Xuống biển
Gió đổi chiều nổi lên
Vũng Tàu âm thanh nghe quen
Bạn bè nghe quen
Trời đất nghe quen
Và biển cũng rì rầm con sóng như
nhau

Em là khách vẫn vơ
Con sóng dịu dàng
Vàng trắng mọc nhẹ
Trên bàn tay mịn êm
Cát mềm dưới chân em
Như nhung như lụa
Nhưng đau
Trong thế giới rì rầm của thơ của
nhạc

*Chiều Vững Tàu mưa
 Em chắc gặp anh
 Bằng giấc mơ trên biển
 Nơi gió đi về với trăng
 Nơi sóng biển vây quanh
 Nơi có con còng còng cát
 Trong cơn mơ em ngược mắt nhìn
 trời
 Gởi lời tự tình cùng trời đất
 Rằng em đi tìm ai
 suốt cuộc bể dâu.*

*-Đêm Vững Tàu
 Em ngủ quên bên bờ biển cả
 Giữa đất trời ngày tháng hanh hao
 Và em mơ
 Anh bước lên từ Bãi biển sau
 Giấc mơ thanh bình dịu êm*

*Những đám mây phiêu lãng qua đây
 Một thông điệp tình yêu
 Em muốn gọi tên anh thắng thoát
 Trước biển bao la*

*Vũ trụ hồng trần
Ưu phiền có thể sẽ tan theo !*

Những ngọn sóng vỗ tạt vào người mát rượi, nghe được cảm giác như tất cả hoà tan trong nước, chợt có ai reo lên: “Vũng Tàu đây phải không, mát không nghỉ được”. Ôi thích! Lại nghĩ trên bãi biển Mỹ Khê, tám một bữa chẳng nhớ đời bởi cảm nhận rằng chưa thực sự hấp dẫn để níu chân du khách đến, hay tại vì ta đi xa xứ sở đôi ngày thấy cái gì của người cũng đẹp, kiều như “văn ta vợ người”. Nằm dài trên bãi cát, Linh Hoa lại thả lo toan về đâu:

*Khói toả về trời mới nhẹ tênh
Hỏi đâu đọng lại với nhân gian
Cỏ rác đốt lên mùi khói quện
Mỏ xây nhà ai vút cánh đồng!*

Và bài khác:

*Sông Hàn qua lại dò em khách
Mười tám tuổi đời mấy gió sương
Cái kiếp chèo đưa ai cũng rõ*

*Thôi về gánh nước tưới vòng khoai!
 Và anh chàng nào mà đáo đẽ:
 Đâu rồi hồi nào dưới đây
 Nhoi lên nhìn trời bao la!
 Chân thì ngẩn bước sao xa
 Lặng im chịu lấy cơn mưa trái mùa.*

*

Đi dạo với Linh Hoa một đêm trên đường phố Vũng Tàu, trời mưa không nắng hạt nên thả bộ trên đường, sóng sánh như cặp tình nhân quyến luyến. Những bước chân nhập nhoà trong mưa hạt bụi dưới bóng đèn đường. Linh Hoa bảo kể chuyện trên Tây Nguyên hồi Thành Tân sống và làm việc trên ấy, có gì vui buồn không. Thành Tân tỏ vẻ dửng dăng, bởi toàn là chuyện ngao du như chuyện đường rừng, nhiều rủi ro hơn may mắn, nhiều ngớ ngẩn hơn tỉnh táo nhiều bất ngờ hơn bình thường, kể làm sao cho xiết. Đi một đoạn xa dưới cơn mưa, Linh Hoa giục: Kể đi anh. Thành Tân có vẻ xiêu lòng, bảo: Là những câu chuyện anh kể em nghe

dưới trời mưa một đêm tháng bảy Vũng Tàu, nhớ nhá!”. Chuyện Tây nguyên năm đầu sau hòa bình lập lại, cái khó, cái dễ đan xen nhau, chuyện vui xen lẫn với nỗi buồn, làm sao kể em nghe cho hết đêm nay?. Ấy thế, Linh Hoa cầm tay Thành Tân:

- Kể đi anh, em nghe được hết mà!

1. Đến với Cao Nguyên

Tháng hai năm một chín...

Bến xe Buôn Ma Thuột lúc hai giờ chiều gió bụi mù mù, sáu mươi bảy giáo sinh từ trường Cao Đẳng Sư Phạm Quy Nhơn lần đầu đặt chân lên cao nguyên đất đỏ. Họ ngỡ ngàng vì nắng, gió, mây trời và màu đất Tây nguyên. Mấy cô con gái cười tỏ mở xem như chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng chắc có nhiều cảm xúc. Bởi với họ đây là lần đầu xa nhà và cũng là lần đầu đến với cao nguyên đất đỏ bazan. Một miền đất mỡ màu của Tổ quốc. (Phải biết rằng vừa mới đến Buôn Ma Thuột đã nghe

nào là bánh mì thịt, bụi mù trời, buồn muôn thuở...rất nhiều tên như thế để gọi Buôn Ma Thuột).

Đang dừng chân ở phố núi Buôn Mê một buổi chiều xanh vời vời, cả ý tưởng cũng xanh như trời mây cao nguyên vậy. Quả tình, mấy chục con người lên đây với đôi núi cao nguyên chưa thể hiểu nhiều về thành phố Buôn Mê, miền đất đỏ ba zan màu mỡ này được. Họ chỉ biết qua các trang tư liệu về Tây nguyên khi ngồi trên ghế trường sư phạm Quy Nhơn, rằng Buôn Ma Thuột đây là tên một buôn của đồng bào người Ê đê kpă. Buôn Ma Thuột dịch Hoàng tiếng Việt là Buôn Bó Thuột. Người Pháp đã đặt chân đến đây khi họ có ý định độc chiếm Đông Dương. Sau khi hoàn thành việc chiếm đóng, họ phát âm tiếng địa phương tại vùng núi non này thành tiếng Lào là Ban Ma Thuột.

Sau khi chiếm được Việt Nam, bình định được Tây nguyên, người Pháp đặt chân lên vùng núi cao nguyên này bắt đầu

xây dựng bộ máy cai trị. Ngày hai tháng mười một năm 1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra Nghị định thành lập tỉnh Đắklăk tự trị, lúc đầu tỉnh lỵ đóng tại Bản Đôn do Bourgeois làm công sứ.

Rồi mấy chục năm sau, tháng 11/1904, một Nghị định của Toàn quyền Paul Beau cho thành lập tỉnh Đắk Lắk, chuyển lỵ sở từ Buôn Đôn về Ban Mê Thuột và ký quyết định đề bạt Bardin làm công sứ. Thời ấy, dưới tỉnh cũng vẫn là buôn làng của đồng bào dân tộc Răhđê. Lúc ấy (cuối thế kỷ thứ XIX) là một buôn làng với chỉ bốn đến năm mươi ngôi nhà sàn nửa lá do Ama Y Thuột làm tù trưởng. Nay thì Buôn Ma Thuột đã phát triển vượt bậc, xứng đáng là thành phố của Dak Lak.

Từ ngay sau khi thành lập tỉnh, Đắk Lắk đã bắt đầu phát triển, một người Pháp trong đội quân thực dân đã mô tả về Buôn Ma Thuột, đại ý rằng: "Trên các sườn đồi xanh rờn, những dãy rừng khộp chạy quanh, chính giữa có một con suối định

danh gọi tên là Êa Tam (người dân nơi đây gọi là suối Đốc học). Những căn nhà sàn đơn sơ được dựng lên bằng vật liệu lấy từ rừng toàn nứa, lồ ô, phên đan bằng tre ống cán dập theo kiểu lồng ba xinh đẹp, mái nhà lợp bằng cỏ tranh. Loại cỏ tranh mọc rất dày và tươi tốt trên các triền đồi cao nguyên DakLak nơi đây. Tất cả được bao bọc bởi những hàng rào bằng cây gộc, đôi khi có cả một hàng cà-chít lấy về từ rừng, mỗi một không thể nào gặm được và mưa nắng thì còn lâu mới bào mòn những cây cọc hàng rào in hình lên nền trời Tây nguyên đầy mây và gió. Cỏ chen kẽ những con đường đất đỏ, thoải thoải rất xinh xắn, đẹp theo cách của đường đồi. Trên các con suối là những chiếc cầu bằng ván bắt ngang qua, gập ghềnh một âm thanh đặc trưng của gỗ. Trên các ngọn núi bao quanh là các hàng cây mà ngọn của chúng mới trông như được tia tốt, cắt đặt một cách ngay ngắn có ý tứ hẳn hoi. Đứng chơi vui trên sườn của ngọn núi phía Nam là tòa sứ

và các dãy nhà chung quanh tiếp giáp với khu toà sứ, nằm ngay giữa một khu vườn trồng các loại cây ăn trái, chen với tùng bách, cây cọ xanh non, những loài hoa có cả hoa anh đào của Nhật khoe sắc. Trên một bậc cao nữa là sân chơi quần vợt rất quen thuộc dành cho người Anh. Hơi lùi về phía sau một chút, trên một tầng cấp khác, đằng sau một hàng rào bằng cây chuối, hoa sứ và hoa dâm bụt đỏ, vàng ngà chen một khoảng trời lộng gió. Tòa công sứ là một dinh thự xinh xắn, loại xây cất theo kiểu nhà sàn có sàn ván chắc chắn, vách liếp làm bằng thân tre, nửa cán đẹp và đan bện bạt ra như một thân thuyền, xa trông như một tấm vải phủ quần quanh. Nóc nhà rộng lợp bằng rơm rạ trông giống hình thang cân phơi trần dưới nắng. Một ngôi nhà tương tự như nhà nghỉ mát duyên dáng của Thụy Sĩ...đứng yên.

Đối diện, trên sườn dốc của đồi phía Bắc là nhà của các quan chức bản xứ và doanh trại của lính tập Pháp. Phía trên một

bạc nữa, con đường làng cách chừng năm trăm đến bảy trăm mét về phía Tây là những cư xá của thương gia người Pháp trú ngụ sinh sống và buôn bán, khai thác tài nguyên. Đi xuống phía con suối nối với con đường quốc lộ An Nam (nay là đường đi từ Cây Sồ Ba đến Ninh Hòa, Nha Trang) là các nhà tranh của các thông dịch viên, các tay nài (quản tượng), các vườn rau, khu nghỉ ngơi của những con voi. Trên cao hơn nữa rất xa, phía sau của bìa rừng cỏ tranh rậm rạp là các ngôi nhà sàn của người bản xứ ở buôn Kram".

Xe khách từ Nha Trang lên đến Buôn Ma Thuật lúc hai giờ chiều là chậm. Tất cả sáu mươi bảy con người lên đây không ai có người quen tại thị xã cao nguyên này. Việc đầu tiên, họ tìm về Ty giáo dục Daklak, nơi trong tương lai sẽ gắn chặt họ vào đây với các loại tem phiếu, hộ khẩu kèm theo cho cuộc sống còn tại Tây Nguyên trong những ngày tự nguyện dấn thân vào ngành giáo dục. Từ

bến xe khách ở Cây Sô Ba lên đến Ty giáo dục phải mất chừng mười phút đồng hồ. Đến đó bằng xe ngựa, lúc ấy lại không tìm đâu ra đủ xe để kéo. Máy chiếc xe lam cũ kỹ, tróc sơn, thùng xe dính đầy bụi đỏ nở máy lè... rè..., chạy dọc theo hàng cây mùn, chở mấy chục con người xịt khói đen xin chuyển bánh vượt qua Trạm ra đa, Tỉnh đoàn Thanh niên, Nhà máy nước, qua bùng binh ngã sáu rồi rẽ về phía Hoàng trang tỉnh. Xe dừng lại. Ty giáo dục Dak Lak hiện ra, một dãy nhà trệt dài quét vôi màu trắng, chân tường có màu của đất đỏ bazan bám vào. Sân, một hàng phượng ken dày. Trời càng lúc càng chiều, gió lại nhiều, bập bùng màu sương khói cao nguyên. Trong số những giáo sinh vừa mới lên đây chưa ai quen được điều kiện như thế. Từng nhóm mười lăm người nhìn nhau qua quýt chuyện trò, phân vân trong sự lạ lẫm không ngờ nhưng lại vui như trải hội vùng cao. Hoàng vào phòng tổ chức gặp anh Phùng để sắp xếp việc tiếp

nhận (anh Phùng học cùng khoá ở Quy nhơn đã lên trước mấy hôm) và không mấy chốc cũng trong chiều hôm ấy Ty giáo dục đưa cả đoàn về trường Trung học Tây Nguyên, nằm trên đường xuôi về đài phát thanh tỉnh Daklak, cách thị xã Buôn Ma Thuật non bốn cây số.

Mười lăm ngày ở trường Trung học Tây Nguyên, sáu mươi bảy giáo sinh lên DakLak được tìm hiểu phát triển giáo dục và nghe các vị ở Ty thông báo tình hình văn hoá - xã hội của tỉnh cho đội ngũ giáo sinh mới. Bây giờ đã là quá nửa tháng hai năm bảy mươi bảy. Từ đây, họ còn có thực tập công tác Đội thiếu niên, gồm đội hình đội ngũ và nghi thức Đội cùng với vai trò và nhiệm vụ của người phụ trách. Các bài múa được ôn lại. Múa không dẻo nhưng mọi người thấy vui, trông có vẻ trẻ thơ như thời còn nhỏ, những cú quay người cứng đơ mới thật là ngộ nghĩnh. Mọi người lại cười đùa trong gió cao nguyên.

Họ mới lên nên cần phải biết thêm rằng ngành giáo dục Dak Lak sau năm 1975 đang phục hồi và phát triển quy mô cả về số lượng và chất lượng. Chủ trương của Ty là mở lớp tới tận buôn làng xa xôi, đặt biệt là các vùng kinh tế mới được xây dựng sau năm 1975. Và tại đây, lần đầu các giáo sinh mới đến được nghe về tàn quân phản động Fulro đang còn hoạt động trên địa bàn Dak Lak.

Sắp sửa phải chia tay lần nữa, cả đoàn nhỏ to nhau sau khi Lê Hoàng mang tiền lương về phát cho anh em xong, cả nhóm phải trùm mền anh đoàn trưởng một bữa. Trần Thanh văn bốn (học lớp văn 4) nói dứt khoát:

-Tao trùm mền xong, Hồng phủ lên một tấm nữa nghe chưa, bọn bây nhào vô “đánh” cho nó một trận mền xương.

Xuyên và một vài bạn nữ Chút Toán, Hạnh Sử, Hoa Lý, Em Văn bốn ...chen vào, can:

- Đánh nhẹ thôi, mấy bữa nay Hoàng đi lên, xuống Ty giáo dục nhận lương và sổ gạo, tem phiếu mỗi cả chân giò, bọn bay đánh mạnh tội nghiệp nó.

Ngày thứ hai mươi lên Buôn Ma Thuột, Hoàng mới gặp lại Nguyễn Văn. Văn lên trước trên miền đất bazan này nên biết ít nhiều về Tây Nguyên. Ở với Nguyễn Văn một tối, Văn kể:

- Phải góp tay vào mà làm mọi chuyện đây, vực giáo dục DakLak lên chứ không riêng gì lên lớp đâu. Lãnh đạo của trường phân công đâu là làm đó, giáo viên mới ra trường mà lại là thanh niên nữa, nên không kì kèo chi cả đâu Hoàng. Mình chấp hành tất !

Hoàng hiểu. Hôm ấy trong phòng tập thể nơi Văn ở, mùi chè xanh thơm lừng làm tăng thêm tình cảm tại khung trời Sư phạm Quy Nhơn. Tại trường cấp hai Tân Lập này còn có Trần Trường và Đinh Kim Xuyên vừa mới lên cùng đoàn của Hoàng nữa. Đâu ngờ mấy anh em Quảng Nam -

Đà Nẵng gặp nhau tại đây như những ngày còn học tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Để chuẩn bị cho một vòng hành trình mới theo quyết định, Hoàng hỏi Văn:

-Từ đây đến trường Ea Ti có xa đường không, Văn?

Văn ngơ ngác, không biết và chưa từng nghe Ea Ti là đâu cả. Văn bảo : “Tên nghe lạ quá, mình chịu!” Hoàng cảm thấy phân vân, Văn đã lên trước kia mà! Trường thì đi Hoà Thắng, trường học nằm ven trục lộ mà lại gần thị xã nên dễ đến, có thể an tâm và đi ngay được. Còn Hoàng? Đến bây giờ vẫn chưa rõ phải đi về phương nào để tới trường theo sự phân công ghi trong quyết định của Phòng giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột. Những cơn gió thốc lên chạy dọc theo mái hiên trường Tân Lập, một màu bazan nhìn đâu cũng không thể nào tránh được.

Tại bến xe, Lê Hoàng và Trần Trường hỏi một anh xe thô tìm đường về với Ea Ti nhưng nỗi lo lại lớn hơn thêm,

nhất là Hoàng. Một anh thò chạy bằng xe Honda 67 trả lời:

- Đến Ea Ti à, Ea Ti làm gì có trường học mà đến?

Dừng một lát thăm dò, anh xe thò lại tiếp:

- À, Ea Ti là Hoa Dung, là làng Trung phải không?

Hoàng không rõ gì nhưng đánh bạo:

- Ủ, đúng đó.

- Này nhá, tôi thò anh đến đó xin lấy ba mươi đồng thì mới chạy được nhưng đi một nửa đường thôi, còn một nửa anh đi bộ đến, được không?

Sao lại phải đi bộ, cả Hoàng và Trường đâm thắc mắc có gì đấy không ổn trong giá cả rồi. Tình thế đang dửng dăng, trời mỗi lúc về chiều hối hả, không nhanh chân không ổn, anh xe thò hiểu ý, nói thêm:

- Một nửa đường do mình kiểm soát, còn một nửa đường trong đó “các ông”

làm chủ, xe tôi không dám vào, biết không!

Hoàng ngưng ngẩn hỏi:

-“Các ông” là ai hả anh?

Người xe thô điềm nhiên nhìn thẳng về phía con đường nhựa chạy về Cây Sô Ba, không nhìn Hoàng, vẻ tự lự, trả lời dứt khoát:

- Bộ anh không biết chi hết hả, ở đâu lên đây mà không rõ chi trơn. Các ông là Fulro chứ còn ai vào đây nữa. Hỏi lại!

Vừa nói, anh xe thô vừa nhún vai ra vẻ bất cần khi nhắc đến chuyện Fulro, chuyện con đường chỉ đi một nửa ấy lắm. Hoàng thấy lo, vẻ lóng ngóng. Trần Trường đứng bên cạnh, tay nắm chiếc xách như trời trồng không nói gì cũng không biết lúc này Trường đang suy nghĩ gì nữa. Nhưng mà dù thế nào cũng phải đi, chẳng lẽ bỏ cuộc! Đồng hồ trên tay Hoàng lúc này chỉ bốn giờ ba mươi phút chiều một ngày tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy.

Tình thế phải theo cho hết cuộc kiên nhẫn mới thôi, Hoàng nhảy lên xe lam theo Trường về Hoà Thắng. Chưa bao giờ Hoàng cảm thấy lòng nặng và lo lắng đến thế. Nếu có thêm một người bạn đồng hành lúc này thì đây là một niềm vui hơn bất cứ niềm vui nào khác. Lăn thân vào ra căn phòng nơi dùng làm Văn phòng và Thư viện của trường Hoà Thắng với một cảm xúc cô đơn, quanh quẽ. Trong phòng, dù là trời chiều nhưng Trần Trường vẫn trình quyết định cho vị Hiệu trưởng của trường. Còn Hoàng đứng ngoài hiên thần thờ, bồn chồn, lo lắng, nhìn con đường đá lô nhô trước mặt ửi thẳng vào người mệt mỏi. Thế rồi từ đầu dốc, một chiếc xe lam chạy chậm lắc lư trên những cục đá to quá nắm tay nắm lồn ngổn trên đường. Xe quạt bụi vàng ệch phía sau, trên xe không có khách, vừa lắc lư vừa bươn xuống dốc. Hoàng chạy ra phía cổng trường ngoắt tay. Xe dừng lại! Người tài xế chỉ gục đầu trong tiếng nổ lạch bạch của động cơ

lambertta quá đắt. Vậy là không kịp chào Trường, Hoàng đi. Xe chạy chậm. Đá gập ghềnh. Hoàng ngồi không yên được. Hai bên đường những lô cà phê bạt ngàn xanh ngát, đứng thẳng theo hàng trông ẩn hiện một màu trù phú. Chiếc xe lam rẽ trái, ngoặt phải nhiều lần làm Hoàng không tài nào phân định được đâu là nơi đi, nơi đến. Lại bụi xông vào mũi vào mắt, bám lên quần áo, phải nheo mắt lại chống đỡ. Hai tay Hoàng dang ngang bám chặt vào thành xe trông đợi. Hoàng ứa nước mắt bàng hoàng nhớ bạn bè vừa mới kịp chia tay nơi trường Trung học Tây nguyên, bây giờ mỗi đứa như một cánh chim bay về các buôn làng.

Trời Tây Nguyên ngã hoàng hôn tím ngắt.

Đột nhiên những gốc mít to xù xì xuất hiện, Hoàng lại nhìn thấy có cả hàng rào, nhà nứa, rồi những căn nhà gỗ bạc màu thấp thoáng qua hàng bơ, mít, cà phê hiện ra. Hoàng nhìn quanh, hy vọng rồi!

Xe chạy trên con đường đắp bằng đất đỏ bazan, hai bên có rãnh thoát nước, mặt đường phẳng, xe êm. Mít, bơ, cà phê, hàng rào bằng những thân cây đã khô cứ thế chạy ngang qua tầm mắt của Hoàng. Ngang qua một khoảng trống, xe dừng lại, đỗ ngay trước cổng một nhà thờ. Người tài xế vẫn ngồi ngay ngắn, hất bộ râu rể tre mọc lởm chởm về phía ngôi nhà dài, tay vẫn không ngớt sờ ga chiếc xe lamberetta bành bạch:

- Trường đây! Thấy không?

Thoạt nhìn, Hoàng chưa thể nhận ra ngôi trường nằm ở đâu cả, biết ý người tài xế hất bộ râu một lần nữa, nói lớn hơn, át cả tiếng bành bạch của chiếc xe lam:

- Trường nơi cái trống thùng kia đây, phía bên này này. Thấy không?

Hoàng áp úng không ra tiếng, cổ khô rang, mở không ra được lời chào suông sê để cảm ơn. Đưa cho anh chạy xe lam một đồng bạc nhưng rồi phải tự tay Hoàng nhét tờ giấy bạc vào túi áo của anh tài thôi.

Hoàng nhận lại nơi anh cũng chỉ là cái hát hàm, đưa bộ râu rể tre, ra về hài lòng...

*

Linh Hoa nghe xong ngơ ngác hỏi:

- Thế anh lên DakLak hồi ấy không sợ đường xa cách trở, lòng người trắc ẩn sao mà thu nhặt được những chuyện vậy?

- Sợ gì, có ai làm gì mình mà sợ! Ý em là ... *địa lợi nhân hòa* phải không ?

- Ô không, em muốn nói là những khó khăn gian khó sau ngày hòa bình lập lại, Tây nguyên sau những ngày ấy còn khó khăn lắm cơ mà. Em vẫn thường nghe người ta bảo trên ấy có lắm fulro?

Thành Tân thả tiếng cười lạc quan của mình tan vào đêm Vũng Tàu, chợt nắm tay Hoa:

- Thì Fulro chứ sao. Mà hề gì! Hồi ấy em biết những gì là động cơ thôi thúc anh lên với Tây nguyên không!

- Anh thích phiêu bông!

- Chà, nghe như chuyện cát bụi đường rừng với anh chàng lãng tử kiêu

“Tiểu ngạo giang hồ” lang thang bao núi bao rừng, trên vai đeo cái giỏ và dắt một thanh trường kiếm vậy sao! Không đâu em. Em biết là hồi ấy, anh và mọi người nghe rằng Tây nguyên là cái xương sống của đất nước, là nơi phát triển kinh tế giàu nhất với đầy đủ các thành phần cơ cấu sẽ làm cho diện mạo đất nước giàu lên, khác đi. Anh nghe vậy nên rất muốn lên đây...

Linh Hoa cắt ngang:

- Đề hưởng thụ chứ gì?

- Ồ không, anh góp một tay chứ!

Linh Hoa cười trong gió Vũng Tàu:

- Biết tổng mà, cái mạng anh chỉ có chờ người ta đơm hoa kết trái rồi hưởng lợi. Em lạ gì!

Nói xong, Linh Hoa cười vui trong vòng tay của Tân, dưới trời đêm mưa nhẹ hạt Vũng Tàu.

- Nói lạ. Nghe nhá, một phần do là tuổi thanh niên nên phải đi tìm gì mới lạ hơn tại quê nhà, thành ra anh tự nguyện. Lại thêm cái này mới là động cơ chính,

anh lên Tây nguyên bày vẽ cho con em người miền xuôi đi kinh tế mới lên Tây nguyên. Khi dân đi, ngành giáo dục cử học sinh đi học và lên dạy chữ cho con em họ để họ yên tâm xây dựng quê hương mới. Với lại, một động cơ nữa khiến anh mạnh dạn lên với núi rừng Tây nguyên hùng vĩ là từ anh hùng Đinh Hơ Núp và Y Ngông Niê Kđăm. Em nghe nha, khi bọn anh đang học tại trường Cao Đẳng sư phạm Quy Nhơn, anh hùng Đinh Hơ Núp và chú Y Ngông Niê Kđăm có đến nói chuyện một buổi, động viên, kêu gọi giáo sinh nên lên Tây nguyên xóa mù chữ cho con em trên ấy. Anh vì muốn lên Tây nguyên vào các buôn làng để biết nên liên mạnh dạn viết đơn ngay. Theo đó, khi đặt chân lên rồi, anh thấy Tây nguyên hấp dẫn còn hơn cả cuốn truyện của ông Nguyễn Ngọc với Đất nước Đứng Lên. Và thế là sáu mươi bảy bạn bè trong ấy có anh lên với Tây nguyên mà không tính ngày quay lui về cố quận.

- Và anh gặp biết bao chuyện cần phải kể với em đêm nay?

- Đúng vậy, chẳng phải kể với em mà còn phải kể với bao người nữa chứ!

- Ôi! Anh chỉ lo cho anh. Chuyện gì của anh cũng hay cả sao?

- Không phải vậy, em lại nghĩ khác về anh rồi. Kể em nghe cho vui một thời trai trẻ của anh có nhiều kỷ niệm ở Tây nguyên mà. Linh Hoa nghe nữa hay thôi?

Hoa ngúng nguẩy bên vai Thành Tân:

- Hãy kể đi anh!

2. Dưới cảnh phượng vĩ

Ngoặt tay lái, chiếc xe Lam thả Hoàng xuống, rồi xe đâm thẳng vào cổng nhà thờ, vòng về phía sau, chạy vào trong xóm. Tiếng động cơ tèn tẹt xé rách không gian, một đoạn xa cũng có thể nghe được.

Xách ba lô lên, Hoàng mạnh dạn đi về phía ngôi nhà có cái trống thủng. Bước thẳng vào một phòng học còn đang mở cửa, không gì vui hơn khi còn nhìn thấy được có người đang đứng trên lớp giảng bài cho học trò. Hoàng buộc miệng: đúng rồi, chắc là trường Êa Ti đây rồi. Từ trên bục giảng, một người dáng cao, gầy, trên mắt có chút quầng thâm bước ra nhìn Hoàng một lượt và niềm nở:

- Anh là giáo viên mới đến hả. Hay quá, thêm người thế là vui rồi! Anh vào phòng đợi một lát, tôi làm tiếp chút nữa.

Hồi hộp lại dâng lên tận nơi ngực Hoàng. Vừa nói, Thanh chỉ tay vào đồng hồ để Hoàng hiểu rằng còn vài phút nữa là hết tiết học cuối cùng của buổi chiều nay. Hoàng xóc ba lô lên vai. Sân trường mới thật lạ, cỏ đan dày nhưng lại khô héo tự hồi nào, một vài nơi cao hơn trơ lên từng vạt đất đỏ khô cứng. Duy nhất trên sân chỉ có hai lối đi lộ rõ, một là đường mòn nhỏ từ ngoài cổng đi vào phòng học và một con đường nữa là từ chỗ ở của giáo viên ngoằn ngoèo lên lớp giảng bài. Đường như không có dấu chân người bước sai trên hai con đường mòn nhỏ xíu ấy, nên mỗi ngày theo Hoàng nghĩ, có lẽ sẽ lộ rõ ra hơn. Hoàng cũng men theo con đường mòn nhỏ ngoằn ngoèo ấy để vào nhà ở. Trời mỗi lúc một chiều, hoàng hôn lấp ló từ phía trời tây. Gió hây nhẹ mùi hoa cà phê trắng thơm lừng phả vào mặt mát dịu,

lại xào xạc thổi băng quơ vào hàng cây gòn rì rào đứng hai bên đường quan dẫn vào cổng nhà thờ. Nắng đã tắt tự lâu rồi.

Trường đang trong giờ học mà sao vắng lặng quá chừng, điều hiu. Hình như có điều gì đấy không bình thường len vào khu trường này và đứng lại ở đây. Tây Nguyên những ngày áp Tết, trời cứ mù mù. Đường vắng, lặng đến nỗi ngoài đường quan lâu lắm mới trông thấy một vài người bước đi vội vã dưới trời tắt nắng. Chiều đang dần về trên sân trường Ea Ti vừa mới tổ chức giảng dạy được non hai tháng sau ngày hòa bình lập lại.

Đứng trước căn phòng quét vôi màu vàng, lợp tôn ủ ợt, tường đã phai màu lỗ chỗ trông nhức mắt, bên trong ánh sáng mờ mờ. Hoàng chưa kịp nhìn vào trong cho rõ, chợt một người dáng gầy - chắc là thầy giáo, Hoàng nghĩ thế - mặc chiếc áo màu vàng ngắn tay, kéo lê đôi dép từ trong phòng bước ra, anh cười tỏ mở, để lộ bộ răng hao hao, hai cái trước nhú lại có tật,

mới trông cũng có thể dễ bật cười lắm. Vừa cười, anh giáo viên vừa liếng thoảng:

- Ô, giáo viên hả. Ở ngoài mới lên phải hông ? Răng không ở lại thị xã chơi ít bữa mà xuống đây sớm rứa? Tết đến nơi rồi mà! Mà thôi, vào đây cất đồ, nghỉ, ăn cơm đã, nói chuyện sau!

Đúng là anh chàng ở Quảng Ngãi lên đây không lần vào đâu rồi, Hoàng nghĩ bụng: Vừa gặp hai ông thầy ngó ồm và cao, mặt mày hốc hác cả. Sao vậy?. Bước vào phòng, Hoàng chưa biết đặt ba lô ở đâu cho tiện, bởi nhìn thấy trong phòng có vẻ ngồn ngằng vừa là bếp, vừa là nơi ăn, nơi ngủ, vừa là nơi dùng làm chỗ soạn bài... thật tiện nghi - rất "đại tiện". Một mảng tường lớn do nấu cơm ngày hai buổi, khói quện lâu nên đen ngoàm một mảng tường càng làm cho căn phòng tối thêm ra.

Bên ngoài, trời bắt đầu tối xuống, Hoàng cảm thấy lạnh. Gió bao trùm chung quanh khu nhà ở, một nỗi niềm trống vắng

chạy trong người Hoàng. Sau tiết học cuối cùng, Nguyễn văn Thanh từ con đường nhỏ xúu ngoằn ngoèo trên sân trường ấy về phòng. Thanh quê ở Ninh Hoà-Phú Khánh, lên Tây nguyên dạy học tại Êa Ti một lượt với Lê Tường Vĩnh được chừng hai tháng thì Hoàng có mặt. Mọi chuyện lớn nhỏ của ngôi trường giao cho Thanh cả thấy. Cả ba ngồi vào bàn, mặt bàn trải tấm ny lon màu đen láng lại càng thấy tối tăm hơn. Trần Vân nhanh nhẩu mời Hoàng và Thanh điếu thuốc Hải Đảo. Thanh giới thiệu với Hoàng:

- Tên trường hiện tại là cấp 1, 2 Ea Ti, thuộc Phòng Giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột. Lực lượng giáo viên còn mỏng, vẫn chưa đủ để có thể phân công đều 12 lớp vừa cấp 1, vừa cấp 2. Tình hình ở đây đặc biệt không giống như ở những nơi khác, tại đây hòa bình đã lâu mà vẫn chưa có chính quyền cách mạng của nhân dân đủ mạnh (vẫn còn quân quản). Con em nhân dân ở đây vào Nam năm 1954, lập

làng này vào năm 1956, có sự giúp đỡ của chính quyền đương thời. Làng đẹp, vuông vắn, mỗi cạnh một cây số, nhà ở có sắp xếp thứ tự theo hình bàn cờ, còn phía giáo viên như bọn mình, anh Trần Văn đây và cả anh nữa rồi sẽ như thế này đây. Vừa nói, Thanh nhìn quanh căn phòng rồi nhìn ra ngoài trời, hai tay dang rộng, Thanh cười thoải mái, nhẹ tưng, Vân cũng cười theo.

Cô giáo Thọ bê cái nôi to bước vào phòng. Thọ có khuôn mặt tròn, nước da hồng quân cười giòn giã chào Hoàng ra vẻ nửa thật, nửa đùa:

-Chào thầy giáo mới đến... ạ! Thêm gạo chứ thầy Thanh?

Thì ra, Hoàng chợt nhớ đã lâu lắm nay mới tìm lại không khí một bữa cơm như một gia đình. Trước đây khi ở Quy Nhơn mới có bữa ăn tập thể. Thọ đang chuẩn bị nấu cơm chiều, khói ùn lên cả phòng. Thanh, Vân vừa đứng lên vừa nói

đùa với Hoàng khi cả ba người bước ra hiên căn phòng tránh khói:

- Đời sống của bọn mình như vậy đó. Lâu rồi cũng quen, có điều là vắng vẻ chút thôi, ngày cũng như đêm. Sống, lên lớp, làm việc được ở đây là ổn lắm, phải có gan chịu "đổ mồ hôi dầu" mới trụ lại được.

Đứng từ chiếc trống thủng treo lưng lẳng ở hiên phòng nhìn ra đường, người đi chợ chiều lưa thưa. Buổi Chiều tắt nắng, Tây Nguyên bập bùng làm sao. Lạnh lại về, chỉ se thôi cũng đủ để vòng tay trước ngực, gió cứ rì rào mãi không ngớt, chỉ có mỗi mùi thơm của bông cà phê theo gió hất vào hiên nhà là dễ chịu hơn cả. Mùa này đúng mùa cà phê ra hoa, chuẩn bị sau Tết là đã thấy trái non nhu nhú đầu cành rồi.

Bỗng một người mặc áo bludông đội chiếc mũ rộng vành, người gầy, dáng cao, đi như chạy vào khu nhà nội trú, vừa cười vừa nói lớn:

- Bọn Fulro nó rượt Thanh ơi!

Thanh đứng sau Vân lướt người tới trước hỏi lớn tiếng, vẻ mặt không mấy ngạc nhiên. Có lẽ chuyện Fulro đối với giáo viên ở đây cũng bình thường như cuộc sống của họ không có gì đặc biệt cả.

- Fulro hả Vĩnh, ông Hay đâu? Học sinh về nhà hết rồi chứ!Ồ sướng, có phải "đổ mồ hôi dầu" không mấy cha !

Tất cả lại cười vui tỏ mở. Bên ngoài trời đã mờ hẳn. Nói xong, Thanh xoa hai bàn tay cười tỉnh khô như chẳng có việc gì phải bận tâm cả. Tường Vĩnh bước lên thêm nhà:

-Vĩnh cho học sinh về nhà hết cả rồi, ông Hay còn đợi vài đứa ngoài đường quan. Chà, vui quá mà, bọn mình đang làm lễ kết nạp đội viên mới cho một số em học sinh ngoan, chắc là tụi Fulro nó nhìn thấy nên mò tới, học sinh phát hiện, thế là chạy về đây chứ sao!

Trần Vân chen vào, đưa tay về phía Hoàng, giới thiệu:

-Mới đến với bọn mình đó!

Hoàng nắm tay Vĩnh. Giữa lúc Fulro rượt đuổi, thế mà vẫn thấy vui, lạ thật, Hoàng không hiểu gì cả, lắng nghe các vị đã đến đây kể chuyện, nhập cuộc vậy thôi. Chuyện nghiêm trọng như vậy mà mấy anh em ở đây vẫn tràn đầy tự tin ?

Trời bắt đầu thả những sợi sương sớm. Chạng vạng xuống dần.

Bữa cơm tối thân mật như một gia đình đông anh em, Hoàng có lẽ là khách và cũng là người nhà từ nay về sau nữa. Cơm nghèo của giáo viên có khác, rau muống luộc chấm với nước muối hoà một ít bột vị tinh. Đây là những bữa cơm đặc trưng của anh em giáo viên tại trường Ea Ti này. Ngay trong bữa cơm, Vĩnh phần khởi kể lại chuyện Fulro trên rừng trúc buồn Chiết, chuyện vừa tối cách đó một hôm trước khi Hoàng lên đây, bọn Fulro đã liêu lĩnh bắn một chiếc xe ô tô lật sập bên đường phía ngoài cổng làng một đoạn. Trong bữa cơm đậm ảm, người đứng tuổi nhất trong số mười người có mặt hôm ấy

là anh Nguyễn An. Anh An quê quán tại Thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam, lên Buôn Ma Thuột từ nhỏ. Sau này được nghe anh kể về cuộc đời trần trụi của anh mà xốn xang, con đường tìm cơ hội sinh sống và tồn tại của anh cũng lắm nhiều khê. Anh làm bao nhiêu là nghề, kể cả bán kim chỉ trên hè phố Buôn Mê. Chưa ai trong số này là Hiệu trưởng, Hiệu phó cả. Nguyễn Văn Thanh là người được Phòng Giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột giao cho trách nhiệm quản lý toàn bộ mọi công việc của một nhà trường. Họ làm việc hoàn toàn tự giác, không phải bảo ban nhau nhiều lời. Sau ngày hòa bình, làng Trung này còn có những cái khó, trong đó việc học tập cho em trong làng chưa được các bậc phụ huynh chú ý đúng mức. Chính thế, mối quan hệ giữa giáo viên của trường với người làng dường như được thiết lập rất chậm chạp và thận trọng. Cũng trong bữa cơm chiều đầu tiên ấy, Hoàng tìm hiểu để biết thêm nhiều vấn đề có liên quan để hoà

nhập cho thật tốt với môi trường mới. Thanh bảo rằng nếu Hoàng là đoàn viên thì ở đây không có nơi sinh hoạt. Cả xã Ea Ti chỉ có mỗi một đoàn viên là người dân tộc Ê đê, việc này cần trao đổi lại với Phòng Giáo dục Thị xã xem sao.

Không khí Tết đã đến gần, liệu có ai ở lại đây trong những ngày Tết không? Mặc dầu vừa mới đến với trường nhưng tình huống này thì về nghỉ dịp Tết Nguyên đán cũng là cái hay. Hoàng nghĩ thế. Trần Vân hôm nay nhiệt tình phải biết, cứ giục Hoàng nên nghỉ vài ngày, giáo viên của trường không ai ở lại đây cả, Nguyễn Văn Thanh thì về thị xã Buôn Ma Thuột, Vân cũng thế, Vĩnh về với gia đình tại khu kinh tế mới Ea Ka, cô giáo Thọ đã có nhà trên thị xã. Trần Vân vui vẻ giục:

- Hoàng nên làm đơn xin nghỉ Tết, sáng mai lấy xe đạp của mình lên Phòng Giáo dục nộp đơn, bọn mình đã nộp đơn cả rồi.

Sau bữa cơm tối, dường như chuyện vẫn không còn tiếp tục râm ran nữa, mọi người ít nói hơn cả Trần Văn nhanh miệng là thế vẫn hết sức kiệm lời! Mới trông có vẻ được sắp xếp trật tự lớp lang như kịch. Ở đây chừng trời tối là đi ngủ ngay, rất hiếm khi làm việc ban đêm. Đêm mà chó sủa đến đâu thì Fulro lội vào làng đến đó. Không gian về đêm như chết lặng trong căn phòng lạnh lẽo gió lùa này. Tối hôm đầu tiên, sáu người ngủ trên sáu chiếc bàn học sinh kê lại thành sạp. Hoàng ưu tiên hơn được ngủ trên chiếc giường bố của Thanh mang từ nhà, tận trên Buôn Ma Thuột đến. Giường đặt bên góc tường từ lâu. Với Hoàng quả là một đêm không ngủ được, đến giữa khuya trời lại lạnh hơn đầu hôm. Đêm tối bùng, không được thắp đèn. Đó là lệ bất thành văn của nhóm giáo viên ở đây. Hoàng rờ rẫm mãi kéo được cái ba lô, lôi chiếc áo mưa trùm lên thêm cho đỡ lạnh.

Sáng, trời còn sương mù dày đặc, một đoạn ngắn cũng không nhìn rõ được mặt người, Hoàng, Vân, Vĩnh và Thanh ngồi uống cà phê trong căn nhà không nóc, mãi đến khi trời tan sương Hoàng mới có dịp quan sát toàn cảnh khu nhà. Quả là một khu nhà rách, theo lời các anh đến trước là phải như vậy mới yên thân, phải để cỏ mọc quanh thềm, nhện giăng đầu gió thế kia mới ở đây được lâu bền. Việc tắm giặt của mấy anh em giáo viên ở đây cũng đều đặn mỗi tuần một lần tại con suối nhỏ ven làng. Suối cách trường học chừng ba cây số. Cứ đến trưa thứ bảy là mọi người về thị xã Buôn Ma Thuột, trên ấy dạo chơi phố phường thoải thích, sáng thứ hai đầu tuần lại xuống. Rõ sướng! Hoàng vì không có nhà quen trên ấy nên phải bám trụ, giữ nhà, bám con suối với Tường Vĩnh.

Ra khỏi cổng làng Trung, Hoàng cầm mặt đạp xe về Buôn Ma Thuột, chuyện Fulro khi hôm như láng vẳng bên

mình làm Hoàng đạp xe trên đường cái lô nhô đá, đầy bụi bazan mà sợ. Đường từ làng Trung đến thị xã dài mười bảy cây số, mất một nửa là đường chưa tráng nhựa. Tây Nguyên về mùa khô thì bụi lên phải sợ, phủ cả đầu, quần áo xám xịt, khét đất bazan. Buổi sáng vắng người đi lại trên đường, người đi xe đạp lại hiếm, đi bộ lại càng không gặp, non vài ba cây số mới gặp vài bà mẹ Ê đê địu con vội vã bước về phía nương rẫy. Lâu lắm, có một ô tô chạy trên đường, có khi cả buổi sáng mới gặp một chiếc như thế. Nói cho đúng là đường vắng thường xuyên, đã quen thì chớ, không quen như Hoàng sáng nay, trên đường vội vã gấp gáp đến nỗi tiếng rì rào của gió từ bụi cỏ tranh ven đường, của hàng dã quỳ đưa đến đủ làm cho Hoàng giật mình, da gà nổi lên từng mảng. Hoàng vẫn cúi người đạp xe, ngược gió mà không biết mệt là gì. Đến dốc số 6, nơi đồn điền cà phê, Hoàng mới vững tâm. Đến Hoà Thắng nơi Trần Trường làm việc, qua

xưởng cửa, vượt qua Cây Số 5, đến Cây Số 3, thảng một hơi vào thị xã Buôn Ma Thuột. Bụng đói, Hoàng chưa kịp ăn gì.

Đến nơi, Lê Hoàng nhanh chóng vào văn phòng ông Nguyễn Trọng nộp đơn xin nghỉ phép tết. Hoàng ngả mũ chào ông:

- Em chào thầy!

Trưởng Phòng Giáo dục ngược nhìn Lê Hoàng đầy vẻ ngạc nhiên:

- Có chuyện gì thế ông Hoàng?

- Dạ, thưa thầy em nộp đơn xin nghỉ phép tết!

Vị Trưởng phòng nhìn ra cửa nói với Hoàng:

- Mới lên mà đã lo nghỉ à ?

- Thưa thầy, ở trường các anh ấy bảo đã nộp đơn cả rồi. Thầy nhận đơn cho em.

Nhìn lướt tờ đơn, ông Nguyễn Trọng hỏi thêm:

- Thế, ông Thanh chưa nói gì với ông sao ?

- Thưa thầy, anh ấy đã nói nhiều lắm, em cứ thấy lo nhất là an ninh, Đoàn

thanh niên không có nơi sinh hoạt, anh Thanh bảo hỏi lại nơi thầy?

Trưởng Phòng Giáo dục bỏ chùm chìa khoá Honda xuống bàn, cầm lấy cây viết làm dấu gì đấy vào tờ đơn, xong nói với Hoàng:

- Chuyện nghỉ phép của ông vài hôm nữa tôi gửi xuống, còn sinh hoạt Đoàn hay không cái đó chưa cần. Trường hiện nay đang thiếu người, tôi điều ông xuống, ông cứ lên lớp và làm việc, không phải thắc mắc gì cả. Nhé! Ông về đi, bảo với ông Thanh tôi sẽ xuống kiểm tra đấy!

Trên đường đạp xe về lại làng Trung, bụng đói, đầu nặng như có chì, Hoàng không muốn ghé lại Văn ở Tân Lập, chỉ tạt qua chợ Cây Sồ Ba mua một nải chuối chín mọng giá một hào. Xe đạp của Trần Vân là loại xe đua dùng cho các cua rơ, không có giàn chở, vì thế Hoàng đeo nải chuối lên tay lái và cứ thế mà đạp, vừa ăn chuối vừa đạp xe suốt trên đường đi. Như thế cũng đã vui chán! Mỗi lần xe

nhào lên vì vấp phải đá là chuỗi rụng từng quả.

Trời Tây Nguyên nắng gắt, đoạn đường vắng lặng trở nên xa hơn. Khom lưng trên xe, nỗi lo lắng, sợ hãi như nặng thêm lên. Đường đầy bụi, khói đốt rẫy lầy nung của đồng bào Ê đê bên buôn Chiết từ hôm vẫn còn ùn lên từng cụm khói màu trắng đục. Như một kẻ lữ hành trên Tây Nguyên sau ngày hòa bình hơn năm mới thấy hết nỗi khó khăn chưa thể khắc phục được ở ngôi trường Ea Ti này. Vừa rồi ông Nguyễn Trọng, Trưởng Phòng giáo dục gọi đúng tên Hoàng, lạ thật, khi trình quyết định của Ty giáo dục có đến mười bốn anh em, vậy mà ông ấy nhớ rõ tên mình mới tài chứ! Có thể là trường cấp 1,2 Ea Ti tuy thuộc thị xã nhưng lại là nơi xa nhất Phòng giáo dục, thêm là vùng có nhiều Fulro hoạt động, phá chính quyền, cướp giết tài sản của dân, an ninh vì thế không thuận lợi. Trường cũng chưa có Hiệu trưởng, các đoàn thể chưa thành lập

được. Tập trung tại đây mới chỉ mười anh chị em xa nhà, người từ Nha Trang lên, từ Đà Nẵng vào, người từ Quảng Ngãi, Phan Thiết tới, Vạn Giã đến có vài anh chị em từ Buôn Ma Thuột và xã Hoà Bình dạy học tại đây. Họ chung lưng đấu cật với nhau trong căn phòng "đại tiện" ấy. Ở đây còn có hai giáo viên người địa phương là Nguyễn Văn Hay và cô giáo Trần Thị Tươi cùng bốn cô mẫu giáo nữa. Tất cả cứ vậy mà thay phiên nhau quản lý và làm việc. Không ai chống đối ai, họ làm việc hết mình. Chính vì thế nên việc đưa người về trường Ea Ti này làm sao ông Trưởng phòng Nguyễn Trọng không quan tâm và nhớ từng khuôn mặt người cho được.

Hoàng về đến cổng làng Trung, quả chuối sau cùng rụng xuống đất, trơ lại cùi còn nằm trên tay lái xe đạp của Vân.

Tháng ba Tây nguyên vào mùa bắt đầu bằng những cơn dông chiều. Trời nặng ửng đầy nước. Những cơn mưa đầu mùa thường ập xuống thành linh, cũng là

báo hiệu mùa mưa dài sắp về. Dọn rẫy, phát nương là công việc bề bộn của người dân Ê đê các buôn Ea Ti, buôn Niệt, Jung, buôn Chiết, Ea Ktur...và của người dân làng Trung trong những ngày này.

*

Linh Hoa yên lặng bước sóng đôi cùng Thành Tân trên đường Thùỵ Vân của Bà Rịa – Vũng Tàu một đêm mưa ngâu tháng bảy. Người xưa bảo tháng bảy – tháng cô hồn – tiết trời nắng nóng dữ lắm, nhưng vào những ngày tháng bảy này tại Vũng Tàu, Linh Hoa đi bên Thành Tân với những hạt mưa tháng bảy xiên ngang. Nghe kể, Linh Hoa vẽ chau mày: Con đường đăng trình của anh Hoàng và những người bạn nào đó của anh gian khó thế sao? Ủa! Gian khó, nhưng chắc là bước đầu thôi em. Người xưa bảo *vạn sự khởi đầu nan* mà. Mọi sự thành công phải từ khởi đầu mà có. Em rõ chứ! Các anh ấy

còn dài ngày mà, chắc sẽ thích nghi cuộc sống miền núi Tây Nguyên và làm việc được thôi! Anh có vẻ tự tin thế. Nếu là em, em sẽ... Thành Tân cắt ngang: Em sao? Định bỏ cuộc chứ gì?

Ôi! Anh này, được cái là đoán như thầy bói xem voi! Rồi sao nữa, anh kể đi! Em chưa hình dung được họ sẽ thế nào trên cao nguyên đất đỏ bazan chập cùng đồi núi, và họ thiết lập cuộc sống ra sao để giữ được lòng mình không bỏ cuộc. Kể nghe anh! Kể đi!

3. Các em chào đón

Tết nguyên đán cổ truyền tại làng Trung của mấy anh em giáo viên không về sum họp với gia đình rất đơn sơ, giản dị, không kẹo bánh và không có pháo nổ đi đùng. Người dân nơi đây có đạo nên việc đón Tết cổ truyền không phải tổ chức mừng xuân một cách đầy đủ các lễ tiết cổ truyền. Anh em tại khu nhà trọ chỉ có cà phê là nhiều hơn cả. Không bánh kẹo. Mỗi sáng uống một ly với ngụm nước chè xanh, vậy thôi rồi chờ đợi thời gian mấy ngày tết đi qua. Chưa bao giờ nhìn không gian Tết nơi đây dịch chuyển một cách chậm chạp lạnh lùng đến thế. Một cái tết của những kẻ viễn du.

Thanh đã về nhà bà chị tại đường phố Điện Biên Phủ trên Buôn Ma Thuột

trước đó vài ngày, chắc đón cái Tết sum vầy tại thị xã bình yên. Hôm ấy là ngày hai mươi tháng Chạp âm lịch. Trần Vân về Quảng Ngãi. Vĩnh về Ea Ka... Mùa Tết, xe cộ khó mua vé được ngay, đôi khi phải sắp hàng chờ đợi suốt ba giờ đồng hồ nhưng vẫn không có vé.

Bốn lớp Cấp hai chỉ với ba giáo viên, Thanh, Trần Vân và Hoàng chia nhau phụ trách các môn, mỗi người chủ nhiệm một lớp, còn dư một, Thanh nói vui:

- Cả ba cùng chủ nhiệm vậy!

Làng Trung dưới cái nhìn của Hoàng, sau Tết nguyên đán vẫn vậy, vẫn bình thường như chưa hề có một cái Tết qua đây. Mỗi ngày hai lần chuông nhà thờ đổ. Tuy một điều dễ nhận ra cứ về đêm trật tự, an ninh vẫn không bình thường, Fulro hoạt động thường xuyên, nhất là ban đêm đi lại dọc ngang trong làng không thể kiểm soát được. Tại căn phòng “đại tiện” xem là nhà nội trú, anh em hồi hộp và lo

lắng. Cứ mỗi khi chiều đến là nôn nao như chờ đợi một điều gì đấy xa vắng đến nao lòng. Thương yêu nhau trong điều kiện sống và làm việc nơi này là hết sức cần thiết như là cơm áo gạo tiền. Không ai nói với nhau tinh thần đoàn kết một lòng mà tự cuộc sống thực tiễn đã điều chỉnh ý thức cần phải siết chặt tay nhau, đồng cam cộng khổ để vượt qua những khó khăn tưởng có thể bỏ cuộc được ngay. Những lúc thư giãn chỉ là cờ tướng đánh với nhau vài ván, mãi rồi cũng nhàm bởi cũng chỉ có vài ba người, chiếu tướng vài lần là biết được sở trường của nhau nên đôi khi chiếu tướng chỉ để thời gian chóng qua thôi. Những buổi thăm nhà phụ huynh học sinh vào thời kỳ đầu khai giảng trường lớp như thế này còn rất ít, mặc dầu anh em nơi này vẫn biết nguyên lý giáo dục nói gì rồi.

Thanh phân công chuyên môn cho Hoàng lên lớp, giáo án được soạn trước một ngày. Hôm phân công chỉ có ba anh em, lên lớp như thế phải thay phiên nhau,

tuy nhiên cũng còn tùy thuộc vào chuyên môn và khả năng đảm nhận các môn ngoài tay nghề nữa. Bởi không đủ người để có thể chia sẻ cho bốn lớp Cấp hai. đành vậy.

Thanh động viên:

- Cứ vậy đã, chừng nào cấp trên điều động được thêm người về, chừng đó ta sẽ phân công lại. Mới khai trường trở lại sau hòa bình chỉ hai tháng nên khó khăn vẫn còn, trường lớp không như ta nghĩ. Chúng ta đã từ nơi xa đến đây, hãy vì sự nghiệp giáo dục DakLak mà làm việc hết mình, người đến trước như người đến sau là đồng nghiệp cả mà!

Rồi lên lớp, cứ thế, mỗi ngày vẫn phải làm công việc của mình, anh em đã bớt lo toan, lại tập trung vào công việc nhiều hơn. Và chính học trò đã làm cho họ gần bó với trường, yêu nghề, chăm đèn sách. Hôm lên lớp đầu tiên, các em Y Đi, H'Vinh, H'Lững ...từ Buôn Tiêu sang, các em Lan, Tiếng, Cường, Minh,... ở

làng Trung nhìn thấy Hoàng ôm tập vở lên lớp, chúng xì xào nhau:

- Chúng mày ơi, thầy giáo mới đến trường. Trông kìa...

Những cặp mắt xô dồn về phía Hoàng, anh có vẻ lúng túng. Giờ lên lớp đầu tiên trông lóng ngóng, trên bục giảng, Hoàng với viên phấn trên tay, anh chưa ghi lên bảng được một chữ gì, có lẽ cảm xúc và sự lóng ngóng đã làm cho Hoàng mất vẻ tự tin chẳng. Hoàng loay hoay nhìn xuống tập giáo án vừa mới soạn tới qua, những nét chữ mà đêm rồi Hoàng thức thật khuya trong chập chờn tiếng chó sủa đêm, một tín hiệu không bình an khi đêm về. Trên bục giảng, Hoàng nhìn xuống học trò lại nghĩ: Giờ lên lớp đầu tiên sao mà khó, một cảm giác lạ chạy trong người phân vân đến chưa thể mở lời. Hoàng ngược mắt tự tin nhìn xuống lớp, trong cảm giác này, Hoàng tự nhủ phải hoàn thành nhiệm vụ của một người lên lớp. Trước mặt Hoàng là bảng đen, bàn ghế,

học trò, hình ảnh này đã quen mắt từ lâu, vậy mà hôm nay trông ngộ nghĩnh làm sao, tất cả như sát hạch Hoàng một cách căng thẳng.

Vài em học sinh nhìn thầy giáo một cách ngơ ngác, đoán chừng có sự lúng túng khi nghĩ rằng đây là lần đầu thầy giáo trẻ lên bục giảng. Một học sinh nữ ngồi bàn thứ ba quay mặt sang bạn nói nhỏ:

- Thầy hồi hộp quá mày ơi! Gần hết tiết rồi mà chưa chép được chữ gì!

- Ừ, để xem, gần đến giờ chơi rồi.

Từ trên bục giảng nhìn xuống, Hoàng cảm nhận được hạnh phúc tràn đầy, thật giản dị và không thể nào ngờ những đôi mắt sáng nhìn lên ngơ ngác, đợi chờ. Có thể Hoàng khó diễn tả và không thể vẽ được sắc màu tươi hơn thế, màu sắc long lanh dưới những hàng mi đen nhanh nhẹn của học trò. Đây chính là hạnh phúc đầu tiên trên bục giảng. Màu hạnh phúc!

Hoàng đến với trường trong tâm thế tươi trong với nhiều ước mơ công hiến. Hôm lên lớp đầu tiên nhiều lóng ngóng, mang ra kể cho Thanh và Vân nghe, các anh ấy cười vỡ bụng, lại bảo lần đầu mà, ai chẳng thế.

Một sự động viên nhẹ nhàng mà ấn tượng.

*

Linh Hoa trầm ngâm với câu chuyện Thành Tân kể cho cô nàng nghe về một người thầy lần đầu tiên đứng trên bục giảng dạy học. Thật khó nhọc biết bao khi phải làm thầy. Giá mà Hoa là cô giáo, Hoa nghĩ chưa rõ mình sẽ như thế nào khi đứng trước học sinh. Chợt Hoa hỏi Thành Tân:

- Lúc ấy, liệu thầy giáo Hoàng có ngượng không khi nhiều đôi mắt ngược nhìn lên. Bao nhiêu là động tác phờ bầy trước mắt học trò, liệu em có làm được cô giáo không anh?

- Sao không! Này em, tất cả đều phải học và phải yêu thích nghề dạy học thì sẽ làm được.

Linh Hoa lại chất vấn:

- Hồi nhỏ em đi học thường nghịch ngợm lắm, học trò của thầy Hoàng có thể không?

Xưa trong dân gian thường ví: “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò” mà, chắc thế nào cũng có em nghịch, nhưng nghịch theo kiểu học trò cũng nhẹ nhàng thôi.

- Anh hay! Thế nào là nhẹ nhàng?

- Này nha, ví dụ như giấu quyển vở, quyển sách, cây bút,... làm cho bạn đi tìm, thế cũng là nghịch chứ em. Anh sẽ kể em nghe chuyện về học trò của thầy Hoàng. Chịu không? Ủa!

4. Có một đêm như thế

Ngôi trường Hoa Dung bắt đầu chạy theo thời khoá biểu, Hoàng vào ra trong ngôi trường này đã bắt đầu dần quen với nếp sinh hoạt khác thường tại đây. Có cái gì đấy trống vắng trong người Hoàng. Tây nguyên những ngày chuẩn bị bước vào Tết nguyên đán vẫn không làm náo nhiệt lên bầu không khí trầm lặng của làng Trung và ngôi trường Hoa Dung này. Mười thầy cô giáo trong khu nhà nội trú tại đây vẫn miệt mài theo thời gian lên lớp, không ai thiếu trách nhiệm với chính mình và với học sinh trong nhiệm vụ được giao. Họ tham gia tất cả những công việc hiện có của một ngôi trường phổ thông cơ sở,

từ dạy dỗ, chăm lo sinh hoạt đến vận động làm thêm phòng học, cả cuộc sống cũng được tổ chức rất mực giản dị để sống và làm việc. Thời gian dịch dần về tháng Chạp, trời Tây nguyên sáng ra sau mùa đông dài se lạnh để chuẩn bị đón mùa xuân mới.

Một đêm tháng Chạp năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy, Lê Hoàng ngồi nghe Tường Vĩnh kể chuyện.

Khi mang ba lô lên vai đến với ngôi trường trên cao nguyên này, mình đơn thân như cánh nhạn lạc bầy. Nói theo lối văn chương cổ điển. Thế rồi sau những lần tìm hiểu và quen với thầy Ta. Dáng người thấp béo, tóc hoa râm, trước năm 1975, thầy Ta dạy học tại làng Trung, ngay tại trường Hoa Dung này cùng với thầy Trần Thu. Sau 1975, cả hai cùng nghỉ dạy và lui về làm nương rẫy. Làm nghề dạy học đã lâu năm, nay vào lao động nương rẫy bằng sức lực cơ bắp, cả hai thầy đều không thích nghỉ được, tuổi tác lại lớn dần theo

thời gian nên tóc điểm muối tiêu nhanh hơn. Thầy Ta mở một máy xay lúa tại nhà và dọn một gian hàng bán lẻ. Hàng hoá toàn là nhu cầu đơn giản cho một gia đình, nhiều nhất vẫn là nhu cầu cho mỗi bữa ăn. Thầy có đến bốn người con đang học tại trường Ea Ti này. Vì cùng nghề thành ra giáo viên Hoa Dung biết đến thầy. Tính cởi mở, mê nhất là chiều chiều trải bàn cờ tướng dưới mái hiên nhà, mời bạn bè về nhà chiếu vài cú cho vui, nhấm nháp với bình nước chè xanh. Thế cũng đã thú vị. Thầy Ta bảo vậy.

Nhà thầy Ta nằm ngay giữa làng, sát ngã tư đường, địa thế thuận lợi nên Đội công tác thường chọn mượn nơi nhà thầy Ta để họp khi cần.

Vào một đêm không trăng, ở làng Trung trời vừa chùng xuống là tối ngay, tối như bung, màn đêm dày mịn phủ kín cả làng Trung. Người đi đêm muốn không vướng vào hàng rào phải nhìn lên trời, nơi có một khoảng không gian hừng sáng.

Những ngày mưa lại càng có vẻ bùng bùng và nung rẫy hơn. Điều này anh em ở nhà nội trú nơi đây có được do Hy truyền lại vào những dịp đi đêm. Có lần Hy nói với Tường Vĩnh:

-Ban đêm, Vĩnh muốn đi đúng ngay trên đường cứ nhìn lên trời sẽ có một vạch trắng lộ ra do khoảng trống giữa hai tán cây từ hai bên đường tạo nên. Cứ thế là đi chắc cứng không sai. Nói thế rồi Hy cười, bởi đã có ai chắc rằng đi như thế là đúng đường khi đôi chân cứ bước lẫm lẫm trên đường lờ mờ những ổ gà, sóng trâu do nước chảy mà thành ?

Đinh Hy người Mường, nhà ở xã Hoà Bình, thuộc thị xã Buôn Ma Thuột, cách Hoa Dung non bảy cây số. Hy thấp, có nước da trắng. Chưa thấy Hy đội mũ một lần dù trời đổ nắng chang chang những khi ra rẫy tăng gia sản xuất, cải thiện cuộc sống. Trường phân cho Hy dạy một lớp 5, lại đèo thêm lớp 4. Thường ngày Hy vui tính, có thói quen là hút thuốc

lào, nhấm với nước chè xanh. Toàn những món cay đắng thế mà mỗi lần Hy nắm điều cây trên tay, Hy rít mấy cũng không say. Cứ nghe tiếng khõ nỏ cóc cóc khô khóc vang lên, ấy là lúc Hy chuẩn bị rít, có khi đến hai hơi.

Vào một đêm tối trắng, giống như nhiều đêm không trăng khác ở vùng cao nguyên này, trong khu nhà tập thể của giáo viên làng Trung không ai muốn thức khuya vì nhiều lẽ. Đã tắt đèn đi ngủ nhưng chưa ai ngủ cả, một không gian vuông vắn trong căn phòng rộng gió im ắng, lạnh lùng đóng khung mười con người trên những chiếc bàn học tròn xếp lại. Nằm mà cứ thao thức, mỗi người có một chuyện riêng tư. Vĩnh bảo: “Hoàng biết không, nằm trên sạp đôi lúc gọi nhau cũng khe khẽ nữa, cứ sợ tiếng nói lọt ra ngoài bọn Fulro nghe, nó đến thì gay. Chó lại sủa râm ran không ai có bụng dạ nào chuyện vãn cho được, cứ nghe tiếng chó sủa là y

rằng mọi người đều nín lặng”. Đêm ấy, trời bên ngoài tối như bưng, xa xa có tiếng chó sủa ma vọng lại, thoạt nghe âm thanh vọng vào căn phòng như xa lắm, tiếng chó sủa lách nhánh trong đêm, sau, càng lúc lại lớn dần, tiếng sủa như hồi hả, thúc bách. Máy anh em vẫn nằm và trùm mền lên tận cổ. Tiếng chó sủa càng gấp gáp. Vậy là không phải tiếng chó sủa ma đâu. Châu Văn nằm sát vách cửa mình ngược đầu lên hỏi nhỏ:

-Sao mà chó sủa dữ vậy cà?

Không có tiếng ai trả lời. Chỉ có gió lùa trên nóc nhà đánh vào tấm tôn kêu phành phạch.

Im lặng một lát, anh Nguyễn An ngồi dậy nói nhỏ:

- Bọn Fulro rồi!

Trong bóng đêm tối như mực, quơ tay về phía Vĩnh, anh hỏi nhỏ:

- Vĩnh, còn thức không ?

- Còn!

Vĩnh không tầm thước như Lê Hoàng nhưng được một nét là rất tỉnh ngủ, anh em phân công nằm ngoài cùng, vừa vặn trên chiếc bàn học sinh. Không có giường, việc ấy vẫn cứ thường thôi, ít nhiều có việc gì, Vĩnh là người thức dậy trước vì ngay nơi cửa vào ra chỗ ngủ là đựng phải nơi Vĩnh nằm.

Từ phía trong, sát tường có tiếng của Thanh giục:

- Anh An ra xem thử, sao mà chó sủa dữ vậy anh. Hình như ở thôn Ba hay sau lưng nhà thờ!

Thanh lại làu nhàu:

- Chả ngủ gì được với tụi nó!

Rồi Hy, Vân, Hùng cũng đã thức dậy cả rồi. Yên trí! Dù thế nào cũng vui. Anh An hỏi nhỏ Vĩnh:

- Cây đàn guitar Vĩnh chơi hồi chiều để ở chỗ nào?

Vĩnh hiểu ý anh, nhưng Trần Vân còn lơ mơ ngủ, nghe hỏi đến cây đàn, ú ớ bật cười. Vân hỏi gắt giọng:

- Giờ này mà đờn hả?
- Đờn sao! Để biết mà đi cho khỏi vấp mà, cái anh này lạc qua há?
- Cả phòng bật cười trong đêm tối.
- Vĩnh lên tiếng:
 - Đã cất đặt xong rồi anh, không hề hấn gì đâu, chỉ lo cho cái đèn ABC khi tối chưa kịp đẹp thôi.
 - Nữa! Các cậu lơ là quá!

Vĩnh vẫn trần trở mãi, chớ cứ sửa lớn tiếng, lạ thật, sao chớ cứ tập trung vùng ấy mà sửa. Bọn chúng muốn làm rối tung cả làng đang yên ắng này lên sao. Tim cứ đập thình thịch nơi ngực, khó thở. Căn phòng tối mịt nặng nề. Phía bên kia vách phen, hai cô giáo Thọ và Kim cũng im bật, không nghe động tĩnh gì, chắc là lo lắng lắm. Gió cứ lùa vào phòng làm tấm tôn long đing đánh phàn phật trên nóc. Bên tai Vĩnh, Thanh nhắc Hy giọng khô cứng:

- Hy! Nhớ rút chốt cửa sổ và nắm chặt tay vào. Nếu có sự cố, ở ngoài anh An nhảy, Hy đẩy cửa ra và phóng nhanh vào rừng cà phê ngay, bọn tao nhảy theo.

Một lát thật lâu, anh An trở lại:

- Chả thấy chi cả, trời cứ nhập nhòe, mắt nheo lại muốn mỏi mà vẫn không đoán được có gì không nữa. Kệ xác nó, cứ ngủ!

Chó vẫn sủa lớn tiếng không ngớt, càng lúc càng thúc bách, dồn dập như nín chân người. Bên ngoài căn phòng đu đưa theo gió lùa là tiếng giun đế râm ràn chen nhau ủa vào phòng. Vĩnh kể với Hoàng: Mình trông trời sáng đến bốn chồn nhúc nhối, nhưng càng trông bao nhiêu thì đêm lại càng dài thườn thượt bấy nhiêu. Lòng cứ nôn nao một điều gì đấy khó khăn. Bỗng dung trong tiếng râm ràn của côn trùng và dế vọng đến đều đều phát lên những tiếng nổ rung rinh mấy tấm cửa: ầm...ầm... và rồi nhiều tiếng nổ nhỏ nữa

kéo theo tàn tạ, vang dội vào phòng. Tim mình thót lại.

Tất cả im lặng, dường như mọi người đều lo lắng cho nhau. Thế là bọn Fulro, chúng bắn vào nơi nào rồi. Cả phòng đêm ấy không ai biết là tiếng súng nổ phát ra từ đâu. Không có tiếng la hét của hàng xóm. Không có tiếng gọi nhau kêu cứu. Không gian vẫn nhẹ tênh như khi đêm vừa buông xuống. Sau loạt nổ, tất cả đều im lặng như đã về “mơ”. Vài ba tiếng chó sủa ma lách nhách một lúc, thừa dần rồi im bật.

Anh An ngồi bật dậy nói lớn tiếng khẳng định:

- Chà, bọn hắc bắn vào Ủy ban xã rồi!

Mọi người tần ngần thức dậy ngồi bó gối cụng má đến quá khuya, không ai muốn nói gì với nhau cả. Anh An nói vậy nhưng không ai hưởng ứng. Hồi hộp. Một lát, Châu Văn mới tiếp lời anh An:

- Không phải ở xã đầu anh, hình như hướng phía sau nhà thờ thì đúng hơn.

Thanh cúi giận:

- Bọn này liều quá! Không có lực lượng nào cho chúng một trận biết tay!

Vĩnh nằm xuống, duỗi hai chân thẳng người cố ngủ hết đêm nhưng làm sao có thể nín được giấc ngủ về, cứ mãi nghĩ: Giá như bọn chúng bắn vào chỗ cái trống thùng treo lơ lửng ngoài hiên phòng thì điều gì sẽ xảy ra và điều gì mất đi. Vĩnh không dám nghĩ đến nữa. Vân, Thanh, Châu Văn thức dậy thực rồi, các cô gái bên vách ngăn cũng đã tỉnh giấc.

Thanh xỏ chân xuống dép, liền bị anh An nhắc nhở:

- Cậu này làm ồn phải không. Khẽ coi!

Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Đêm trôi qua trong hồi hộp và lo lắng nao lòng.

Từ cửa sổ căn phòng “đại tiện” dùng làm nhà ở, nhìn ra bên ngoài qua khe hở chỉ thấy một màu đen mờ nhạt, khó có thể

nhận dạng được gì nơi sân trường Hoa Dung yên ắng. Hai cây gòn gốc to sù sì, cành lá toả ra như cái dù rộng thênh, vậy vậy rùng rợn.

*

Chuyện kết thúc cũng là lúc trời Vũng Tàu bắt đầu ngưng đổ những hạt mưa. Linh Hoa bước sổng đôi bên Thành Tân, ánh đèn đường hắt bóng thành một vệt dài trên đường phố. Chợt Linh Hoa hỏi:

- Đã đến Thùy Vân chưa anh.
- Chưa. Mà sao?
- Để làm gì em không rõ nhưng em muốn ta dạo thêm một vòng phố nữa để anh kể chuyện em nghe!
- Một vòng nữa ?

Nói một vòng có vẻ đơn giản dễ hình dung chứ thật ra bước ngoằn ngoèo trên đường phố Vũng Tàu mà lại đi dưới cơn mưa thì mới biết là lý thú chừng nào và xa

đường phải biết. Thành Tân tự nhủ: Lại có em bên cạnh lẽ nào. Chẳng phải bây giờ là lúc “Biển một bên và em một bên” như một bài tình ca nào đó sao! Nhưng thôi, hãy dừng cái chuyện lý sự ấy lại đi. Thành Tân nắm tay bạn gái, đi dưới đèn đường dọc theo đường phố Thùy Vân của Vũng Tàu.

5. Chuyện đường rừng

Linh Hoa buộc miệng:

- Ôi, chuyện đường rừng có gì mà kể
hả anh, ta đang ở phố kia mà.

- Phố thì nhẹ tênh. Em không nghe
thì không có cơ hội nào được nghe. Những
câu chuyện đã theo gót chân anh khắp núi
rừng Tây nguyên một thuở, em không biết
thì đây là một điều thiếu sót và mất cơ hội.

- Sao lại cơ hội, chẳng lẽ nghe anh
kể rồi em lại xách giỏ lên Tây Nguyên ở
sao ?

Linh Hoa ngúng nguẩy: Thế thì anh
kể đi!

- Này nhá, Linh Hoa, ta vào khu
công viên kia nghỉ chân một lát đi em. Ở
đó, anh kể em nghe hết câu chuyện đường

rừng này, mình tản bộ về Thùy Vân là vừa rồi đấy nha.

*

8.19...

Đang là mùa hè, trời Tây nguyên nóng oi bức, đúng vào đợt giáo viên của tỉnh DakLak tham gia lớp bồi dưỡng hè. Được nửa khóa học, trong đoàn cùng lên Tây Nguyên với Thu có một giáo viên tên là Khiêm, Khiêm dạy tại buôn Ea Hô, không rõ mắc căn bệnh gì mà nguy kịch quá. Các bác sĩ tại bệnh viện Đa khoa Ban Mê Thuột chẩn đoán rằng do cảm cúm và cho thuốc điều trị gồm teracilin và vài loại kèm theo nữa. Khiêm uống hết liệu bệnh viện đã cho mà không thuyên giảm, người Khiêm cứ run lên, trông có vẻ yếu dần. Ở trong khu nhà nội trú của trường cấp 3 thị xã Buôn Ma Thuột, giường Khiêm nằm gần bên Thu, mỗi buổi đi học về Thu thường pha sữa cho Khiêm uống, bạn bè

đến thăm, trông Khiêm mỗi ngày mỗi sa sút, lại lo cho Khiêm. Mọi người quay vào hỏi Khiêm đủ chuyện:

- Có phải sốt rét không Khiêm, chứ cảm mạo sao lại lâu khỏi đến vậy?

Lại có người động viên:

- Gì, chỉ là chuyện nhỏ, đau một chút thôi mà, uống thuốc vào là khỏi. Hề gì!

Có bạn đưa tay lên trán Khiêm đo nhiệt độ:

- Mát thôi, không hề gì đâu. Ngày mai đi học nha, vui cùng anh em chứ. Lâu quá rồi cả một năm học chỉ gặp nhau có một tháng bồi dưỡng hè, vậy mà lại đau ốm. Gắng lên Khiêm ơi!

Khiêm cười hiền lành, nụ cười của người đang đau ốm mong có ngày mạnh khỏe. Chậm rãi, Khiêm nói:

- Mình cũng rất muốn khỏe mạnh và tươi vui như các bạn, nhưng sao mình cảm nhận trong người không được khỏe, mỗi ngày sức mình yếu dần đi trông thấy.

Mình rất muốn được như các bạn ngay bây giờ!

Khiêm nhìn vào bàn tay mình, làn da có vẻ xạm đen hơn những ngày thường. Khiêm ứa nước mắt, nhìn quanh bè bạn đang đứng quay tròn chiếc giường con.

Bạn bè đến thăm một lát, rồi chuẩn bị mang chén xuống khu tập thể ăn cơm, chỉ còn lại Thu với Khiêm. Trời Tây nguyên chùng xuống, những tia nắng cao nguyên chiếu chênh chếch, xuyên qua cửa sổ rọi vào căn phòng học, nay được dùng làm phòng trọ, xếp mười chiếc giường đôi cho giáo viên từ xa về có nơi trú ngụ học tập. Bỗng Khiêm bảo:

- Nay Thu, mình cảm thấy mệt hơn hôm qua nhiều lắm. Có lẽ chiều nay mình không xuống căn-tin ăn cơm với các bạn được đâu!

- Việc ấy không lo, Khiêm uống hết thuốc rồi phải không. Mai mình đưa Khiêm lên bệnh viện tái khám. Khiêm thấy sao?

Khiêm chậm rãi đáp lời:

- Mình không đi bộ được đâu Thu, làm sao lên đến bệnh viện được. Các bạn có giúp được gì cho mình không. Mình lo lắm, mỗi ngày mình cảm thấy yếu đi một ít. Bước đi của mình không được vững Thu à.

- Thu nghe mà thấy lo cho bạn. Không lẽ là sốt rét biến thành bệnh gì khác chẳng. Mà thật, trông Khiêm gầy rạc người ra, bàn tay nổi lên những đường gân xanh, trông có vẻ ốm yếu lắm. Mặt mày Khiêm có vẻ xanh xao đấy chứ. Để động viên bạn, Thu bảo Khiêm:

- Hề gì đâu, khám lại lần nữa là khỏi, sáng mai Khiêm đi bộ ra đến cổng trường, mình và anh em gọi xe thô đưa Khiêm đi bệnh viện. Khỏi lo!

Nói xong Thu cầm chén và đôi đũa đi ra khỏi phòng, nói với lại:

- Khiêm ăn cơm không?

- Không!

- Khiêm nằm nghỉ cho khỏe, mình mua cháo về cho Khiêm nha.

Đang trong bữa cơm chiều, Thu thông báo với bạn bè về tình hình bệnh tình của Khiêm, mọi người lo lắng cho Khiêm. Làm việc xa nhà, điều kiện sinh hoạt cuộc sống khó khăn, bệnh nhiệt đới có thể tấn công lúc nào không hay biết, nhất là đầu mùa mưa khi những cơn mưa giông bất ngờ đổ xuống. Muối mòng theo đó tấn công, truyền bệnh, rồi thương hàn, kiết lỵ, dịch hạch...nhất là sốt rét rừng hoành hành trong điều kiện khó khăn. Mọi người ai cũng gặp phải hoàn cảnh thế, đâu phải chỉ mình Khiêm. Đã lên đến Tây nguyên thì mọi khó khăn xem như chuyện nhỏ thường ngày mới có thể trụ vững, sống và làm việc được.

Sau bữa cơm, Thu mua cho Khiêm một tô cháo, nhưng cháo Khiêm cũng không ăn được mấy. Khiêm thì thào:

- Mình mệt lắm Thu ơi. Miệng đắng lắm, không ăn được. Ngày mai cho mình lên bệnh viện. Bạn bè khỏe cả phải không!

Thu nhìn Khiêm vẻ lo lắng, chợt Thu nghĩ ra cách là pha cho Khiêm một ly sữa. Các bạn cùng trọ chung phòng đề nghị vậy. Sữa được pha xong, nhưng Khiêm cũng không uống được. Thu bèn bàn với các bạn:

- Ta đưa Khiêm đi ngay lên bệnh viện trong đêm nay, kéo có gì khỏi ân hận. Các bạn thấy sao?

Trời vừa buông rèm, kéo xuống những mảng đêm bên ngoài phòng ngủ, phía tây còn hừng lên một mảng trời hồng. Nguyễn Trường Linh vội chạy ra đường gọi một xe thô. Các bạn Xuyên, Chánh, Trương, Hồng Lan và nhiều người nữa vội vã, kẻ túm bao áo quần, người đùm bọc sữa, nhanh chân đưa Khiêm vào bệnh viện.

Thu dìu Khiêm vào giường bệnh. Bác sĩ cho nhập viện ngay để điều trị. Ai

này thở phào nhẹ nhõm nhưng cảm thấy lo lắng cho Khiêm. Có nhiều luồng ý kiến đoán về căn bệnh của Khiêm. Mỗi người có cách phán đoán khác nhau theo kinh nghiệm bản thân. Văn Em đề nghị chia phiên nhau trực tại bệnh viện để có gì Khiêm nhờ vả. Đồng ý! Nhưng con gái thì được miễn chỉ cần đến với Khiêm ban ngày là được. Bọn con trai như Thu thay nhau ở lại với Khiêm vào ban đêm tại bệnh viện. Bác sĩ cũng yêu cầu vậy.

Đêm đầu tiên Thu ở lại với Khiêm. Trên giường bệnh, Khiêm vẫn tỉnh táo, nói chuyện Tây nguyên, chuyện Buôn Hồ, chuyện dạy con em đồng bào dân tộc Ê đê, chuyện đi rừng kiếm củi, chuyện lao động trồng lúa cải thiện đời sống cho đội ngũ,...chuyện gia đình. Bao nhiêu chuyện vui, lạc quan và yêu đời, đêm ấy Khiêm kể cho Thu nghe, cả chuyện Khiêm thầm yêu Hồng Lan nữa. Tình yêu đơn phương, Khiêm hướng về Hồng Lan với một tình yêu nồng cháy.

Hồng Lan, là thành viên trong đoàn lên Tây nguyên dạy học, Lan dạy môn ngữ văn, có khiếu ôm đàn hát được một mình. Nấu nướng cũng là năng khiếu của Lan. Khiêm bảo Khiêm yêu nhất là những ngón tay nhỏ xinh xắn của Hồng Lan lướt trên những phím đàn. Ôi, những ngón tay búp măng của Lan làm Khiêm cảm nhận nhiều cảm xúc. Lâu dần, ngay từ thời còn là sinh viên học tại Quy Nhơn, Khiêm đã mơ một ngày nắm tay Lan để được yêu thương. Nhưng đạo ấy thì không thể! Đến khi cùng nhau lên Tây Nguyên dạy học, mỗi người mỗi nơi mà Khiêm vẫn chưa thổ lộ tình yêu với Hồng Lan. Bữa ấy, Khiêm kể cho Thu nghe một tình yêu đơn phương đầy cảm xúc. Đêm sâu dần, trên trần nhà chiếc quạt quay đều, tiếng vù vù phát ra đều đặn. Khiêm ngủ! Một giấc ngủ thật thà bên bạn bè đồng đội. Vén màn cho Khiêm xong, Thu bước ra hành lang bệnh viện, một bác sĩ ngang qua, Thu hỏi:

- Bệnh tình của Khiêm có mệnh hệ gì không mà dường như yếu dần thêm, thưa bác sĩ?

- Có gì đâu, cảm cúm thường thôi, uống thuốc rồi sẽ khỏi!

Thu yên tâm, bớt đi phần lo lắng.

Ngồi tại hành lang Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột, điều thuốc Hải Đảo cháy dần trên tay, Thu trông mong cho trời mau sáng. Bầu trời, những vì sao nhấp nháy, ẩn hiện trên nền vũ trụ bao la, xa lắc. Thu lại vào ra phòng bệnh trông chừng Khiêm. Vẫn ngủ, hơi thở đều đều của Khiêm làm Thu thấy an tâm!

Sau buổi học chiều, bạn bè vào thăm Khiêm đông hẳn lên, tình cảm cũng theo đó được sẻ chia, Khiêm cảm thấy vui và hạnh phúc. Khiêm mừng:

- Xin cảm ơn các bạn, mình vui rồi.

Khiêm chợt hỏi:

- Bạn bè đến đông đủ chứ Thu?

- Đủ cả mà, mấy chục người luôn, chỉ vài bạn không đến được. Chắc vì bận việc!

Đã đến giờ cô y tá đẩy chiếc xe màu trắng inox đến từng phòng phân phát thuốc cho bệnh nhân sau khi bác sĩ đã khám và chẩn đoán diễn biến của bệnh. Chiếc xe đến cạnh giường Khiêm nằm, cô y tá chúc mừng sức khỏe của Khiêm và mong sớm bình phục để về với bạn bè, đồng đội, với học trò. Mọi người vây quanh, chột giã ra, chỉ một ước mong giống nhau là Khiêm sớm ra viện. Cô y tá gói thuốc đưa cho Khiêm, Khiêm nắm gói thuốc với vẻ mặt lạc quan và hy vọng ngày mai mình sẽ hết bệnh về với bạn bè, với học sinh xã Ea Hô của Khiêm.

Đêm tiếp theo, Thu phân công cho Trường Linh ở lại bệnh viện với Khiêm. Sau bữa cơm Chiều, trông Khiêm có phần khỏe hơn ngày hôm qua, đã ăn được một ít cháo. Theo hướng dẫn của bác sĩ, uống thuốc sau bữa cơm, Khiêm lần mở gói

thuốc ra lựa từng viên để uống. Bất chợt Khiêm chau mày nhìn chăm chăm vào tờ giấy gói thuốc, mặt tái đi, thần thờ mất sắc. Linh nhìn Khiêm dò xét:

- Gì vậy Khiêm, uống thuốc đi chứ, này nước đây! Có sao không mà ngây người vậy?

Bỗng dưng Khiêm òa lên khóc nức nở, ngã người ra đập xuống giường, quần quai. Linh gạn hỏi:

- Có gì không mà Khiêm khóc? Trong người thấy sao? Mình gọi bác sĩ cho Khiêm?

Khiêm vẫn khóc râm rức không thành tiếng, cô đưa tờ giấy gói thuốc cho Linh. Linh đọc. Trời ơi! Không thể nào tin được điều lạ lùng có thể xảy ra như vậy. Mặt Linh tái đi vì xúc động, không ngờ. Trên tờ giấy ghi một hàng đậm Giấy chứng tử. Họ và tên: Phạm Văn Khiêm. Nghề nghiệp: giáo viên, Nơi công tác: xã Ea Hô. Chết vào lúc: (giờ chưa ghi), ngày

(chưa ghi) tháng (chưa ghi) năm (chưa ghi). Căn bệnh: Dịch hạch phổi.

Linh không tin được nữa, nắm chặt tờ giấy trong tay, Linh vội chạy ngay lên phòng bác sĩ trực:

- Sao lại thế này, thưa bác sĩ?

Vị bác sĩ giật tờ giấy gói thuốc trên tay Linh đọc qua một lượt. Im lặng! Thở một hơi dài như có gì xốn xao nơi lồng ngực.

Chốc lát, vị bác sĩ giải bày:

- Bệnh này mới xuất hiện ở vùng núi non nhiệt đới, chưa có thuốc gì trị được. Biết phải làm sao hả anh!

Linh thét lên:

- Nhưng tại sao lại mang tờ giấy này gói thuốc?

Lại im lặng!

Linh khụy xuống bên chân vị bác sĩ trực ca, nấc lên dồn dập...

Khiêm nức nở lẫn lóc, khóc không nguôi trên giường bệnh, mấy viên thuốc bay tung cả trên nền nhà, không ai buồn

lượm lại. Các giường bệnh nằm bên ngó
ngác những câu nghi vấn và cảm thông.
Thì đành vậy !. Khi họ biết được sự tình,
chỉ toàn những tiếng thở dài thông cảm!
Khiêm đập bàn tay xuống giường như hồi
hận như tức tưởi về một điều gì đấy, lẫn
lóc và quẩn quại.

- Khiêm chết thật sao Linh? Trời..
ơì...!

Linh ôm người bạn vào lòng, chua
xót. Biết phải làm sao!

Khiêm thiếp đi sau cơn giằng xé
giữa cái sống cái chết của một đời người.

Một lát sau, Linh quay về khu nội trú
trường Cấp ba thị xã Buôn Ma Thuột, báo
cho tất cả anh em, bạn bè đồng nghiệp của
Khiêm biết.

Sân bệnh viện bỗng nhiên đông hẳn
lên. Ai cũng tiếc cho Khiêm, nhìn nhau
động viên Khiêm như cố níu lại hy vọng
giúp Khiêm lạc quan điều trị. Khiêm giàn
dụa nước mắt, bạn bè rầm rút thương cảm

cho Khiêm...như thương chính bản thân mình.

Ba giờ sáng đêm thứ hai tại bệnh viện, Khiêm trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay bè bạn!

Tại nhà vĩnh biệt, xác Khiêm được phủ một lớp vôi bột chống lây lan.

*

Linh Hoa tắc lưỡi:

- Khô thế hả anh ? Rồi sao nữa ?

- Chuyện còn dài mà, anh kể tiếp em nghe.

Sau chôn cất Khiêm xong, lớp học mới chỉ được mười ngày, còn hai mươi ngày nữa mới kết thúc. Những ngày sau đó, bạn bè Khiêm có vẻ lơ đãng học tập. Anh em buồn, lại lao vào làm báo tường hưởng ứng đợt phát động của lớp học bồi dưỡng. Thu viết nhanh một bài hát về Khiêm. Bài ca:

*“Anh về đây theo quê hương
Tây Nguyên vẫn gọi*

Trong tương lai
 Anh thấy đẹp rạng ngời
 Cho Việt Nam ngàn năm sống mãi
 Đã có công anh hiến trọn đời mình
 Anh nằm xuống một chiều mưa
 Mộ anh trên đồi cao
 Quê hương thôi rồi vẫy gọi
 Mộ anh trên đồi cao
 Anh mơ ước những gì
 Anh ngã xuống
 Anh ngã xuống
 Một chiều mưa
 Có chúng tôi những người cảm phần
 Biển đau thương
 Thành sức mạnh diệu kỳ
 Anh ra đi
 Nén đau thương chúng tôi đứng dậy
 Siết tay nhau
 Chắc tay hơn chiến đấu dưới cờ
 Tiếc thương anh
 Xa quê hương xa rời cuộc sống
 Phạm Văn Quang
 Anh sống những ngày đầu

*Trên quê hương miền Tây Tổ quốc
 Nay nằm xuống
 Còn lại đây cho chúng tôi trách
 nhiệm*

Với đàn em thân yêu”.

Bạn bè lại chia tay nhau. Nằm bên Khiêm cả mười ngày, Thu có cảm giác rằng mình bị lây lan dịch phổi rồi chẳng. Một cái ho, một cái hích xì, một đêm ngủ muộn ... đều làm cho Thu cảm thấy sợ hãi và lo lắng. Lớp học kết thúc, Thu lặng lẽ đánh một chuyến về quê kiểm tra sức khỏe xem sao. Xe chạy đến Khánh Dương trời đã về chiều, hoàng hôn xuống dần từ trên đèo Phụng Hoàng kéo từng mảng vô tư. Chợt chiếc xe khách nhả ga chạy chậm dần, đến ngay trạm kiểm soát đồ xịch lại. Mọi người trên xe ồ lên: Lại kiểm tra nữa!

Người kiểm tra viên đến bên chỗ Thu ngồi, hỏi:

- Anh cho xem giấy đi đường?
- Dạ, không có!

Người kiểm viên vẻ mặt lạnh lùng:

- Mời anh xuống xe!

Những hành khách còn lại trên xe, người bị kiểm tra giấy tờ, người bị kiểm tra có giấu cả phê nhân đâu đó không, cả trên người cũng phải kiểm tra kỹ lưỡng. Còn phải kiểm tra xem, xe có chở trái phép gỗ quý loại 1, loại 2 xuống Khánh Hòa buôn bán không. Có vài cô kiểm tra viên là nữ lo chuyện ấy cho nữ hành khách. Tất cả ai qua đây cũng phải bị kiểm tra như thế cả. Không thoát!

Xe chạy. Thu bị giữ lại!

Đốt điều thuốc Hải Đảo trên tay, phả khói vào chiều Tây nguyên lồng lộng, Thu đi vòng quanh khu kiểm tra Khánh Dương có đến mấy mươi vòng để lo lắng, nao lòng. Trời Tây nguyên dần nhả sương đêm mờ ảo. Một chiếc xe reo – loại xe chở gỗ rừng – chạy từ Khánh Hòa lên, đến trạm kiểm soát Khánh Dương, một thanh tra ngoắc tay báo hiệu cho xe dừng lại. Đưa tay ngoắc Thu lại gần, vị thanh tra bảo: Cậ lên xe này trở lại Buôn Ma Thuột, lần

sau không được rời khỏi cơ quan khi chưa được phép! Thu lúng túng, xử trí ra sao khi trèo lên chiếc xe reo lạ lẫm. Thu muốn xin vị thanh tra hãy cho Thu một cơ hội, còn lần này,...nhưng Thu bỏ ý định. Ngược mặt nhìn lên xe, Thu thấy có hai phụ nữ ngồi tại ca bin đang mỉm cười nhìn Thu như sẻ chia điều không may mắn của Thu.

Xe chạy một đoạn chừng năm cây số, đến một khúc cua, bỗng dừng xe dừng lại rồi tắt máy. Anh tài xế bậm miệng la lớn: xe mất lửa rồi! Chiếc xe reo nặng nề dần tạt vào lề đường rồi dừng lại. Xách thùng đồ nghề trên tay, vị tài xế nhảy ra khỏi xe loay hoay với dụng cụ sửa chữa. Xe vẫn không nổ máy.

Sao trên trời mọc kín đầy không gian như mấm. Thu lo lắng, đêm nay sẽ như thế nào khi ngủ trên đường đèo M'Drak lồng lộng gió núi với mây trời Tây nguyên, không chiếu không màn!

Thu ứa nước mắt ngược nhìn trời sao li ti nhấp nháy!

Chợt có tiếng gọi:

- Ăn cơm anh bạn kia ơi!

Gọi anh bạn cho thân mật và bình đẳng vậy, chứ anh tài xế xe reo lớn hơn Thu đến chục tuổi. Thu mới hai mươi ba còn anh ấy, trạc chừng gần xấp xỉ bốn mươi năm có hơn rồi. Thu lóng ngóng chưa biết xử sự thế nào, là vai em của ba người khách đường dài. Thu vui vẻ nhận lời. Một ít cơm với muối mè. Cả hai cô gái (cũng lớn hơn Thu) cùng ngồi ăn cơm với anh tài như một gia đình giữa đường rừng Phượng Hoàng ngoạn mục. Họ như đã quen thân nhau từ lâu lắm, kẻ đi buôn, người đi chở hàng trên Tây nguyên theo chuyến, kẻ bỏ chạy khỏi cơ quan khi chưa được phép,... cứ vậy có lẽ họ đã gặp nhau và sinh hoạt như Thu thấy hôm nay từ lâu rồi. Gió Tây nguyên thổi ù ù lạnh lạnh, trời đêm trên đèo M'Drak tối hơn mực, ngược nhìn trời chỉ là những vì sao nhấp

nháy li ti. Vẫn điều thuốc trên tay để Thu làm khuây lúc này. Thu bồn chồn và lo lắng, chuyển đi về Đà Nẵng lần này không thực hiện được, ngày khai giảng lại tiến đến gần hơn. Thì đành vậy! Thở một hơi dài, Thu nhắm tính, sáng mai đến bến xe Cây Sô Ba, rồi mới về trường được, đã tốn kém lại không đạt yêu cầu. Ngồi bệt xuống đường đèo, Thu hút thuốc, nhìn từ một đoạn xa, chiếc xe như cái nhà sắt đen sì trong đêm tối. Những con muỗi to xù bắt đầu tấn công, chúng bay vù vù qua tai, âm thanh không lẫn vào đâu. Thu huơ tay đập đen đét nhưng không thể xua đuổi chúng cao chạy xa bay được. Hể ngồi yên là chúng vây lại châm chích, ngứa đến lạ. Thu chậm chậm bước lại gần xe reo. Dưới gầm xe chéch về phía lề đường anh tài đã treo vắt lên đấy một chiếc mũng. Họ, ba người đang trò chuyện bên trong. Thu ngồi bệt xuống đường, hết nhìn vào rừng núi lại nhìn dọc theo đường đèo đen hun hút. Không biết để cặp mắt vào đâu! Muỗi

bâu vào chích, đốt. Thu đánh bèn bệt. Một hồi lâu, anh tài có lẽ thấy động lòng khi có người bị muỗi chích, mở lời gọi: Này em vào trong mùng đi kéo muỗi chích sốt rét đó nghe. Cứ chui vào mùng, đừng ngại, chuyện ai người ấy làm, việc ai người ấy biết mà. Thu chỉ trông chờ có thể, vén mùng ngồi vào trong. Thật thỏa mái và an toàn, Thu thầm cảm ơn ba người khách lạ trên đường xuôi ngược mưu sinh.

Trời về khuya, sương rơi lạnh lạnh, Thu không ngủ được, những người khách lạ dù đã quen với cuộc mưu sinh buôn bán đường dài nhưng dường như họ cũng không ngủ được. Thu nằm co người lại, tránh va chạm để họ có thể an tâm ngủ một giấc, ngày mai lại lên Buôn Ma Thuột như Thu buộc phải quay lui về lại nơi làm việc. Trong yên ắng của đường đèo M'Drak, có tiếng cười rúc rích từ hai cô gái. Họ đang làm gì nhỉ ? Giữa trời đêm lạnh lạnh, Thu nhìn họ mà họ lại cởi áo quần ra mà ngủ. Lần đầu tiên Thu nhìn được thân thể người

con gái trong đêm mờ ảo và là lần đầu Thu bắt gặp người ta làm thế! Một cô gái nhúc nhích cựa người quay lưng vào phía núi. Anh tài xế nói nhỏ: chưa đến lượt em, chờ chút!

Thu cũng quay lưng co người nhìn xuôi theo đường đèo heo hút gió. Gió đêm thổi dọc theo đường, lại lạnh nữa. Thu nghĩ: ai biết được đêm nay trên bước đường mưu sinh tại vùng cao nguyên đất đỏ, Thu nhìn được điều mà người ta thường khó thấy.

*

Linh Hoa chợt thốt lên:

- Ôi! Thật thế sao anh!

Buông lỏng cánh tay Thành Tân, Linh Hoa nhìn về phía biển Vũng Tàu về phân vân hiện trên khuôn mặt.

- Không lẽ lại là thế. Rồi sau đó sao anh ?

- Em đoán xem lúc ấy anh sẽ thế nào?

6. Xin nước

Chuyện rằng, hồi đó vào tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy, xin nước uống và nấu nướng, đây là việc thường ngày của năm 19... ở trường Hoa Dung trên cao nguyên Daklak.

Cứ mỗi lần chiều xuống, tiếng trống thùng thập thùng đổ một hồi dài là tan trường. Ea Ti của làng Trung bập bùng sương khói, từng đàn kết dạt ngang trời, kẽ những đường diềm vào chiều trông yên bình, thanh thản. Bây giờ là lúc nấu cơm chiều. Chuông nhà thờ đổ dồn hồi hả. Mấy anh em mang thùng xin nước.

Gọi là thùng cho tươm tất chứ thật ra đây là một cái xô bằng thiết đã thùng đáy được tận dụng mà dùng lại bằng cách trắc dầu hắc một lớp dày và một cái nữa là

thùng đựng lương khô của bộ đội. Đây là dụng cụ được trang bị cho việc bấp núc, nước nôi trong những năm đầu khi trường hoạt động trở lại của nhóm giáo viên Ea Ti này. Tất cả đều vui vẻ, đón chào cuộc sống vốn rất thiếu thốn như không có gì phải bận lòng. Cuộc sống có khó khăn thật sự nhưng vẫn chưa phải là vấn đề có tác động mạnh mẽ đến công việc khai trường mở lớp của anh em tại đây. Dẫu biết thiếu nhiều nhưng chưa phải tác động bằng mỗi khi đêm về, lúc mặt trời lặn xuống hướng Buôn Ma Thuột, lúc tiếng chó sủa đêm lách nhách vu vơ từ hướng đầu làng dội lại.

Xách nước đổ cho đầy một thùng phuy to đặt trong căn phòng không nóc, trống trơn không có lấy miếng tole che nắng đội mưa bằng đôi thùng như thế thì phải biết là gay. Phải mất trên mười chuyến may ra mới đổ được non phân phuy, chừng đó anh em đã thấy đạt được thành tích kha khá rồi còn gì! Không phải

là lười biếng đâu, nhưng nước đâu? Bởi giếng ở đây phần lớn là sâu, dân họ đào giếng không bỏ ống ci-măng như dưới xuôi. Giếng sâu hai mươi mét là loại thường. Giếng có tay quay, tuy có đỡ mỗi nhưng cứ quay thì biết, hai cánh tay như rã ra, lỏng lẻo. Nhà trường lại chưa có giếng, Ea Ti vừa mới tổ chức dạy học trở lại sau 1975 đâu gần ba tháng nên mọi thứ đều phải bắt đầu và còn rất nhiều điều thiếu thốn. Mỗi lần xách nước tuy đường không xa nhưng phải đi vòng. Gần nhà xa ngõ là chỗ đó. Việc lấy nước được chia thành phiên, mỗi phiên ba người, hai người khiêng, một người quay từ giếng lên. Cứ thế, chiều nào cũng như chiều nào, cứ độ chừng 5 giờ chiều là xách thùng xin nước nấu cơm. Lê Hoàng được chia cùng phiên với Tường Vĩnh và Đình Hy.

Nhà lão Thạc sát bên trường có giếng nước rất trong, lão vẫn cho mấy anh em ở đây xách nước hằng ngày dùng nấu cơm, đun nước. Lão Thạc có khuôn mặt

hơi xương, người gầy, bộ râu rể tre lúc nào cũng tua ra bên mép. Lão cao lêu khêu, bước đi nhẹ tênh dường muốn ngã. Lão Thạc làm nghề bốc thuốc Bắc nhưng nay đã giải nghề. Nhà thường hay khép cửa, đóng cả cổng. Không biết lão đau dạ dày từ khi nào mà có lần lão kể với Lê Hoàng khi Hoàng sang nhà xin lửa:

-Tôi đau dạ dày em ạ. Cắt mấy lần rồi, nay chỉ còn một chút bằng nắm tay thôi, ăn uống không đúng bữa nên người cứ thế gầy ra. Hễ đói là ăn, mà sức khỏe vẫn kém trông thấy.

Những lúc nghe kể khổ, Hoàng thấy thương lão già gầy ốm này. Con gái, con trai, lão cũng đủ cả, đã lớn và có chồng vợ hẳn hoi đang ở trong làng đấy. Còn hai đứa, một trai một gái còn nhỏ, hiện đang ở với ông. Cô con gái lớn hơn tên Hoa, luôn lần quần trong nhà quét dọn, làm chuyện nhà và nấu cơm.

Xắn tay áo lên, lão Thạc vừa bóp cánh tay vừa than thở:

- Em thấy đấy, hai cánh tay tôi chỉ còn da, đúng là xương gà da cóc. Khổ lắm.

Lão thở than với Hoàng, lúc nào cũng thấy lão không được vui. Tính lão hiền và dễ chịu. Mấy anh em Ea Ti được vào nhà xin nước là may lắm, ai cũng mừng. Nhà lão lại có con chó rất dữ, hay sủa khi có người lạ vào nhà. Vĩnh quay nước nên đứng cạnh bếp cả giờ đồng hồ, mà giờ này thì Hoa cũng đang nấu cơm. Hoa đang là thanh niên mới lớn, dáng thon thả, dịu dàng, nước da thì phải biết là đẹp, suốt ngày lúc nào trông cũng đỏ au hây hây. Chiều nay cứ tần ngần lấp ló vào ra lấy nước nhưng khôn nổi lại gặp phải Vĩnh cứ đứng quay nước từ giếng lên cả giờ đồng hồ rồi mà vẫn chưa xong. Thẹn mãi rồi Hoa cũng mang thùng ra giếng lấy nước.

- Hoa đang nấu cơm chi?

Vĩnh hỏi bất ngờ, Hoa luống cuống:

- Vâng, em đang nấu cơm, anh đang quay nước chi?

Nhìn Hoa, Vĩnh cười vu vơ:

- Em nấu cơm sớm thế, bên nhà anh chừ mới xin nước này. Giá mà có cái ống cao su bắt từ bên anh sang em, chỉ quay nước lên và đổ vào ống, đỡ tốn chi, Hoa nhỉ?

Gặp phải hôm có người nhà thì vậy, ngật nổi nhà lão Sương cứ đóng cổng luôn nên không biết phải thế nào mở được cửa, gọi mãi vẫn không nghe ai mở cửa, đành vậy. Quay nước từ giếng lên, nước tạt ra ngoài rớt xuống gây nên tiếng kêu, cũng ngại lắm, mỗi lần như thế, Vĩnh quay khe khẽ kiêu ăn vụng, nhờ lão Thạc mà nghe được, thì e ngại lắm. Chẳng phải gì Vĩnh, những ai quay nước mỗi ngày đều thế.

Một hôm đúng phiên Hoàng, Vĩnh, Hy xách nước, phiên ngày trước chẻ củi, phiên trước nữa nấu cơm. Đến cổng nhà lão Thạc, lão sai con lão-Hoa ấy-đóng cổng tự hồi nào. Chờ mãi Hoàng sốt ruột. Hy tựa lưng vào gốc gòn già cười nôn nóng, đưa chiếc răng khểnh ra như giễu

cột. Vĩnh cứ nom mãi vào nhà, dán cặp mắt vào bếp may ra gặp được Hoa. Đợi mãi, anh An, Thanh, Thọ ngồi đợi nước vo gạo nấu cơm, gọi sang:

- Nước đâu trời, trời ơi! Nước đâu?

Vĩnh nghe gọi lớn tiếng là nguy rồi, sẽ không mở cổng chiều nay nữa, nhất định thế. Vĩnh ra dấu. Thanh im ngay nhưng muộn mát rồi. Hoàng quay sang nói nhỏ với Hy:

- Thằng Thanh ầu, chậm chậm người ta mở cổng, cứ la toáng lên gọi trời ơi nước đâu là hết xin luôn. Cách này phải xuống suối mà xách nước về nấu cơm tối thôi.

Những ngày kế tiếp vẫn thường lệ, gặp Hoa ở nhà là cơ may đấy, có nước mà dùng, chứ không cũng không chùng! Một hôm Hy, Hoàng khiêng nước vừa ra khỏi cổng nhà lão Thạc thì gặp ngay con chó dờ hơi hay sủa tấp vào chân Hy một miếng. Hy nhảy dựng. Dưới chân hai dấu răng rướm máu. Nước đổ cả xuống đất.

Thùng đã nứt đáy lại bể toạc thêm ra. Chủ nhà im phăng phắc, chốc lát nghe tiếng khàn khàn của lão Thạc từ trong nhà hời vọng ra

- Đứa nào chọc chó thế Hoa?

Hoa hé cửa trả lời:

- Máy thầy xách nước!

Từ bữa ấy về sau, việc xin nước bên nhà lão Thạc ngưng dần. Anh em ai cũng trách Vĩnh chẳng nhờ vả được thêm cô Hoa hàng xóm ấy.

*

- Khô vậy sao anh? Nếu như người hàng xóm không cho các anh xin nước, liệu sẽ thế nào?

- Thì gay đấy, nhưng chắc phải nghĩ ra cách khác để có nước sinh hoạt chứ. Chẳng lẽ dừng lại cả sao em. Bọn anh còn người dân làng Trung nữa mà, chỉ có xa đường chút thôi em.

Họ bước sóng đôi trên đường phố Vũng Tàu, cơn mưa se lạnh, nhưng

chuyện Tây Nguyên của Thành Tân núi chân Linh Hoa, cô nàng muốn biết chuyện gì đeo bám Lê Hoàng và mấy người bạn của anh.

-Gì nữa anh, người ta sống nhờ nước mà. Ngày xưa, nhớ mẹ em thường bảo “cơm ăn nước uống”, quan trọng lắm anh nha. Liệu mất nước là như lá rụng đó nghe. Linh Hoa cứ tắc lưỡi những chuyện Thành Tân kể. Cứ nghĩ sao mà khó khăn lắm thế. Chợt Linh Hoa giục:

-Kể đi anh, chuyện của anh hấp dẫn đó!

-Ừ thì kể chuyện liên quan đến nước sinh hoạt em nha.

-Vào một hôm trong bữa cơm trưa, hễ cứ ai ăn xong là tự xuống bếp rót nước đã được nấu chín trong ấm tích bằng nhôm luôn đặt trên ông tảo bằng ba cục đá mà uống. Bởi không có bình trà hay bình nhôm em à. Đang dùng bữa, Nguyễn Hưng ăn xong, cầm cả chén đĩa xuống bếp bỏ vào thau nước. Ở bếp Hưng loay

hoay tìm cái chén bằng sắt rót nước uống. Hưng rót đầy nước vào chén, do dưới bếp nhập nhòa nên Hưng không nhìn thấy gì khác nơi chén nước. Hưng búng một ngụm. Tự dưng Hưng cảm nhận mùi tanh từ miệng xông lên mũi. Hưng đăm nghi, nhỏ ngụm nước, bước đến nơi mọi người còn đang dùng bữa, nói:

- Nước trong ấm nhôm sao có mùi gì tanh nơi miệng thế này.

Đưa chén nước cho mọi người xem. Ôi! Ngạc nhiên thay, thấy chén nước có màu vàng mỡ gà lờn lợt. Vài ba người thử ngửi để xác định được gì!

Không ai biết điều gì đã xảy ra trong chén nước cả. Để xác thực mùi vị chén nước, vài người bỏ đũa, xuống bếp. Thì ra có con rắn hổ đất khoanh tròn trong ấm nước! Nước sôi nên rắn trương nở to hơn bình thường. Chuyện lạ! Sao lại thế này! Có người nghi vấn:

- Làm sao con rắn to thế mà chui vào được ấm nhôm khi mà miệng ấm nhỏ?

Không ai giải thích được điều này!
Và thế là bữa cơm trưa hôm ấy mọi người
cùng bỏ bữa. Linh Hoa ngạc nhiên:

- Ôi anh! Khiếp thật đấy!

7. Chuyện một đêm xuân

Dường như những giáo viên ở Ea Ti có cảm giác ngày tháng nơi đây đi qua rất chậm. Mỗi ngày vẫn một điệp khúc: lên lớp, soạn bài, trống vắng cứ thế nối đuôi nhau, lắm lúc thấy lạnh lùng đơn điệu. Không biết làm gì khác hơn thế, phụ huynh học sinh ai có phần nấy, chuyện nương rẫy, lao động sản xuất là công việc của họ. Buồn nhất là mỗi buổi chiều, càng về chiều, từng đàn kết như hình mũi tên bay về núi, cũng là lúc anh em ở Ea Ti lo lắng vì đêm xuống là tiếng chó sủa như rang bắp trong đêm.

Một buổi chiều nắng hừng vàng trên hàng xoan còn sót lại vài hoa màu tím nhạt phía sau nhà nội trú. Những cơn sấm rền

vang trời đất, báo hiệu chuyển mùa, chớp nháy sáng loà như cắt không gian ra từng mảnh vụn. Trời nặng nước, chuẩn bị cho cơn mưa đầu mùa sắp đến. Tây nguyên không mưa thì thôi chứ mưa thì rất lớn. Mưa đổ xuống, đất choẹt lên nhão nhoẹt, bám đầy dếp, nặng trĩu, chân lúc nào cũng thấy bazan. Mùa mưa Tây nguyên bắt đầu từ tháng tư và kéo dài đến hết tháng mười.

Vĩnh kể chuyện:

Một buổi chiều thứ Năm, mọi người quay tròn dưới cái trống thùng cũ kỷ tán chuyện. Thanh chơi đàn guitar có điệu nghệ, bắt giọng cho anh em hát theo, anh An là người hát hay nhất, Hoàng không hát được thì đệm soong đĩa lóc cóc theo tiếng đàn. Thường là những bài ca phổ biến: *“Ta đốt lửa cho rừng hoang ấm mãi, hẹn người lên tìm lại dấu chân xưa, thuở quân đi rừng núi chiến công còn vang, lòng vẫn nghe bao lời tình đất gọi...”*, hoặc *“Trời nắng lên rồi, nắng reo vui trên*

khắp ruộng đồng, trên khắp phố phường ngập nắng thênh thang, cho ta bước đi trên đường quang vinh...”. Hay "Bài ca trên cánh võng: *Dừng chân trên võng đong đưa, nhìn trời cao trong xanh vời vời,...*" cũng thường được anh em Ea Ti hát nhiều lần để tìm chút an vui.

Chiều hôm nay, anh Nguyễn An chủ trì buổi sinh hoạt tập thể. Một công mà hai chuyện, cũng là buổi họp đón ông Huệ trưởng vừa mới đến nhận việc tuần trước. Cô giáo Thọ, Kim và Tường Vĩnh làm bánh chuối nướng bọc bột mì. Anh An khai mạc bằng “lời nói đầu” xong, phân công:

- Bây giờ Hy pha cà phê, Nguyễn Thanh đi mua thuốc lá nhân tiện mời cô Lan vào hát chơi cho vui. Còn mình thì tiếp tục luyện mấy bài hát này cho thật cảm xúc, tí nữa hát tặng Lan của Thanh, được chứ ?

Lan trước đây là học sinh của trường Ea Ti này, nay đã nghỉ học. Lan đẹp, cả

làng Trung ai cũng khen thế. Lan quen Thanh đầu chùng tròn năm mấy tháng. Thanh ở cạnh nhà Lan khi vừa mới từ Nha Trang lên với Tây nguyên và cùng Tường Vĩnh, lúc ấy Thanh và Vĩnh là hai người đến sớm nhất nên cũng đã trở thành “thổ địa” của làng này. Lan yêu Thanh và Thanh cũng phải lòng cô gái đẹp nhất làng. Cuộc tình kéo dài mãi cho đến khi Lê Hoàng đến trường, chỉ còn phảng phất lại dư âm của thời xưa cũ.

Lần này anh An nhắc lại có ý đề đùa với Thanh cho vui vậy thôi.

Phân công xong, Hy đứng lên chuẩn bị, Thanh đứng lên thông thả ra quán Lan. Thanh đi mà ngoáy đầu lại:

-Lan bỏ tui rồi anh An ơi, ai mời vào làm gì ?

Mọi người cười ồ, Hy lắc đầu:

-Cố gắng. Thôi! Cố gắng!

Buổi chiều ấy có Vân Quân, người từ nơi xa đến mới chỉ viện vào và có quyết định làm Hiệu trưởng trường cấp 1,2 Ea

Ti. Ngày về trường nhận nhiệm vụ, Quân mang theo khuôn dấu và quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng. Quân thấp, gầy. Quân có khiếu kể chuyện tiểu lâm, đặc biệt là chuyện tiểu lâm nghề giáo thì nhiều, Quân kể cả đêm không hết chuyện. Từ chuyện tiểu chiếc đĩa, cái mền, cái chén, cái gói, giáo án...

Chiều hôm ấy, Quân kể câu chuyện về "Cái mền của mẹ em":

“Một cô giáo dạy cấp 1 ở ngôi trường nọ lên lớp dạy học sinh về tác dụng của cái mền, trước khi vào bài mới, cô giáo hỏi học sinh:

-Các em đã thấy cái mền chưa ?

Một học sinh đưa tay đứng lên trả lời:

- Thừa cô, em thấy rồi ạ, nó màu hồng ở trên giường ạ!

Cô giáo hỏi tiếp:

- Vậy em hãy nói tác dụng của nó cho cả lớp cùng nghe.

Học sinh đáp:

- Thừa cô, khi hôm em thấy bố và mẹ em ngủ trong mền và bảo em hãy nhắm mắt lại, nếu nhìn mắt sẽ bị mù nên em không thấy tác dụng của mền ạ!”

Những câu chuyện vui vui như vậy, chiều ấy Quân kể cho mấy anh em nội trú trong khu trường vắng vẻ ở làng Trung này nghe thư giãn.

Lan không vào, Thanh bảo Lan ngưng với “mấy thầy” nhưng có gởi cho gói thuốc Hải Đảo mời bạn bè, xem như thay mặt Lan vậy.

*

Trăng lưỡi liềm mờ nhạt phía trời tây, mọi người đi ngủ. Không ai hỏi vì sao phải nhảy qua cửa sổ khoá phía ngoài cửa lớn, trước khi vào trong. Đêm cứ xuống bình thường, trăng toả ánh sáng mờ mờ, dịu dàng, trông xa thấy rờn rợn. Cảnh vật nhập nhòa khi tỏ khi mờ. Đêm se lạnh.

Vân Quân lên sạp sớm nhất, Tường Vĩnh cùng anh An đánh cờ tướng, Thanh đàn và hát, tiếng hát hoà trong tiếng đàn

xập xình, làm cho đêm như bập bùng thêm. Ngọn đèn ABC lúc mờ, lúc tỏ vì gió. Gió lùa qua khung cửa sổ dấp dấp hơi nước.

Tiếng chó dỗi lên. Tất cả họ giật mình, Quân sờ từng đũa. Thế, Quân cũng chưa yên trí. Chó sủa phía cuối làng, một lúc một lớn tiếng. Quân lay gọi Hy, thì thào:

- Con dao chỗ nào ?

- Dao gì ?

- Dao chặt củi khi chiều đấy!

Hy hỏi Vĩnh, giọng vẫn chưa tỉnh giấc:

- Khi chiều Vĩnh, Thọ chẻ củi bỏ dao đâu?

Vĩnh ú ớ, mọi người hồi hộp nhưng cũng không nín được cười:

- Bộ muốn nhảy ra đánh với nó chừ hả, dao ở dưới chân đèn ABC kia.

Quân nhảy xuống sạp cầm lấy dao, đứng trên bàn nhìn ra đường. Vĩnh khoác ngay chiếc áo màu xám ngắn tay, bởi

không thể mặc áo trắng lúc này mà nhảy ra vườn cà phê được. Hy như đã phân công, mở chốt cửa sổ chờ sẵn. Anh An hình như vẫn còn lóng ngóng, chưa phân giải gì, chỉ loay hoay suy tính điều gì làm không khí lo âu thêm nặng nề. Thanh đứng lên sập không kịp mở dây, bứt ngay cái mũng tuyền bằng nỉ lon màu trắng, gửi lại nhét xuống gầm bàn. Bên ngoài trắng vẫn sáng mờ mờ hắt vào phòng đủ để nhìn thấy không rõ lắm từng người. Lo lắng đã lên tận ngực, Vân Quân đứng như trời trồng ngay cửa lớn, tay nắm chắc con dao. Bên kia, không nghe các cô gái động tĩnh gì!

Tiếng chó sủa cứ dội vào phòng sót ruột, anh An nhắc tất cả nằm xuống, không được ai đứng cả, Vĩnh nằm dài trên nền nhà nhìn qua khe hở dưới chân tường (chân tường chừa một vài lỗ bằng viên gạch.) Trời đất! Nguy quá rồi, Fulro thật rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, có đến vài chục tên lù lù, lồ lộ dưới trăng. Chúng

chia thành nhiều tốp đập hàng rào gai vào sân khu nội trú.

Nằm dài trên đất trong phòng, mọi người nghe rõ tiếng đạn lên nòng của chúng và cả tiếng hô nữa. Tên đi đầu cầm súng ngắn, quanh lưng nhiều cục tròn, chắc là lựu đạn, hấn hô “sa đoạ”. Tất cả bọn chúng nằm dài chĩa súng vào khu nhà ở. Ba tên đi sộc vào hiên nhà đến cửa lớn rồi tiếng gõ cửa cạch...cạch...cạch..., phía trước, phía sau. Tiếng đâm vào ổ khoá lớn sột soạt. Mọi người trong phòng run bật lên. Vân Quân đái dầm trong quần, nước theo chân chảy xuống nền loang ra thành vũng. Yên lặng một lát, phía ngoài bọn chúng gọi nhau: “ti” vậy là cả bọn mấy chục tên đứng lên đi về phía sân Uỷ ban xã. Léch théch, đầu rồi bời, đưa quần dài, đưa quần cụt, có thằng mặc khố ở trần, vai vác cà gạc trên vai (một dụng cụ đi rừng, phát cây của người Ê đê). Tiếng chó băng dần theo bọn chúng rút vào đêm. Rất lâu sau mới yên tĩnh lại. Bảy giờ chỉ mới

mười giờ đêm còn lâu lắm mặt trời mới đánh thức cả làng Trung.

Sáng chưa rõ đất, Văn Quân đã chuẩn bị lên thị xã Buôn Ma Thuột. Sương chưa tan. Buổi sáng se lạnh. Vĩnh, Trần Vân, Thanh, Hy... Chưa chịu thức dậy. Đầu nặng. Mất mệt mỗi rơm rớm như có nước. Nằm trong phòng nghe Văn Quân chào:

- Tao về chúng mày ạ, không ở nữa. Rõ hời!

Dường như có tiếng ai muốn níu Văn Quân lại cùng đi luôn một thể nhưng Quân vội đi một mình. Anh An vốn bình tĩnh và tự tin nhất trong số những giáo viên ở đây đang nói chuyện với cô giáo Thọ:

- Văn Quân mới chỉ gặp một lần mà đã “xa chạy cao bay”, không chờ đợi ai cả. Quân đi, bỏ trường lại cho ai?

Thọ cười:

- Hời đâu anh, ông ấy không như bọn mình có gan “đổ mồ hôi dầu” mà phải

bận tâm, mới chỉ một tuần đã không kham nổi rồi! Đành vậy!

Gió ban mai nơi làng Trung thổi từ phía sau nhà nội trú tạt vào người Thọ lạnh lạnh. Chiếc áo lụa màu hoa cà ôm sát vào người, vạt áo phất phơ trong gió sớm. Quàng chiếc khăn trùm lên cổ, Thọ đi vòng sang căn phòng không nóc, nơi có thùng phuy lưng nước mà chiều hôm qua họ dùng nấu cơm chiều còn lại.

Vĩnh vung tấm chăn ra khỏi người ngồi bật dậy, tất cả đã ra sân nhìn lại dấu chân đêm qua của bọn phi nhưng vô ích. Cỏ dày. Thế mới biết rằng quanh hè, sát chân tường, giáo viên ở đây phải nguy trang bằng bàn hư ghế hỏng ở hiên nhà, để “nhện giăng đầu gió”, chỉ vì làm cho người ngoài cứ tưởng đêm xuống là ngôi nhà trống trơn, họ đã phân tán mỗi người một nơi đâu đấy trong làng.

Vân Quân đi quên cả mũ, Hiệu trưởng chạy rồi mấy anh em ở lại kéo sang phòng bên nhăm nhá cà phê sáng.

*

Nghe xong chuyện, Linh Hoa nắm tay Thành Tân tặc lưỡi:

- Như thế rồi sao nữa hả anh?

- Có sao đâu, chúng nó bươn bả vào rừng, còn mấy vị giáo viên trong căn nhà “đại tiện” kia vẫn bình thường mà. Không sao! Những năm sau năm một chín bảy lăm, ở làng Trung những chuyện tưởng như ngộp thở vẫn thường xảy ra luôn. Cứ theo chân họ, cuộc sống của họ, em sẽ gặp chuyện tưởng như mất thở, nhưng không sao, đâu lại vào đấy, rồi họ cũng hoàn thành xong nhiệm vụ của họ mà.

- Chao ơi! em chắc họ bỏ chạy như anh Vân Quân nào đó thôi.

- Không đâu em. Rồi em sẽ rõ, những chuyện anh sắp kể em nghe, họ không bỏ trường bỏ lớp và học sinh của họ.

- Ai mà dám chắc! Hồi hộp quá! Anh kể đi?

8. “Suối Giao Viên”

Những lô cà phê ken dày lá xanh, rì rào trong gió dọc theo hai bên đường đi xuống suối. Những chiếc lá vàng khô rơi rụng phủ đầy trên lối đi nhỏ hẹp. Hai bên lối đi còn có những gốc bơ được chủ rừng rải cách quãng, viền một đường phân biệt giữa hai lô. Đường càng đi càng sâu về phía suối và nhỏ hẹp dần. Lối đi không rõ ràng do cỏ mọc chen dày. Phía trước là rừng rậm chằng chịt những sợi dây leo, lá mọc từ gốc đến ngọn xanh một màu xanh trù phú. Từ trường đi đến suối mất hơn hai mươi phút đường, ngoằn ngoèo, rẽ trái, sang phải nhiều lần rồi đổ xuống suối bằng một đường duy nhất, hẹp, hơi dốc để rồi thành lỉnh dốc ngược hơn đến đầu suối. Càng xuống suối càng

sâu dần và vắng vẻ, chỉ có gió rì rào bất tận từ khu rừng dưới suối đưa lên.

Những năm 1977-78, khi trường Ea Ti chưa có giếng nước, chưa có nhà ở, khi căn phòng “đại tiện” vẫn túng quẫn vấn đề nước sinh hoạt thì con suối ở cuối làng vẫn là nơi lý tưởng, là nơi cung cấp nguồn nước tha hồ tắm giặt cho những giáo viên ở đây. Sáu tháng mùa khô, cứ mỗi tuần một lần vào ngày chủ nhật họ lại đi suối. Việc đi suối đã phổ biến và trở thành thông lệ đối với những người trụ bám tại Ea Ti. Hồi này không phải cứ ai ở nội trú là bám con suối thường xuyên mà chỉ có Lê Hoàng và Tường Vĩnh là khách thường xuyên mà thôi. Nhiều người có gia đình hay bà con ở thị xã Buôn Ma Thuột, họ về trên ấy tiện hơn và an toàn hơn là ngụ lặn dưới suối, vừa xa đường, vừa bụi bặm, lại vừa không mấy yên tâm vì có thể gặp bọn Fulro.

Trưa, gió không về. Tây nguyên mùa khô thường thì có gió nhưng khi

đứng gió thì nóng phải kể! Ở căn nhà nội trú mà gió không thổi thì nóng bùng tai, lúc nào cũng hâm hâm da thịt, không khí khô rang, mồ hôi vãi ra. Hàng cây trước sân trường đứng lặng im đợi gió. Chim muông chắc giờ này phải nghỉ trưa đâu đó trên những tán cây rậm rạp không muốn hát ca gì. Dưới mái tole nhà ở, không thể nằm ngửa mặt lên mà chịu được, nóng cứ hừng hực. Bữa đó mọi người đã về thị xã Buôn Ma Thuật từ trưa hôm thứ bảy, chỉ còn lại Vĩnh và Hoàng. Vĩnh vác ghế ra hiên nhà bắt chân lên trụ vôi ngửa người tựa lưng vào thành ghế, tay quạt phành phạch liên hồi. Trời không một gợn mây. Nắng Tây nguyên chói chang, mặt trời như dội lửa xuống đầu. Trên sân trường cỏ cháy hàng loạt, khô vàng nằm rạp xuống tro lên những hòn đá lô nhô. Nằm mãi đó một giấc ngủ nhưng không sao chớp mắt được. Hoàng nhắc Vĩnh:

-Vĩnh này, hôm nay là bữa đi xuôi ta chuẩn bị là vừa rồi.

Vĩnh không nhìn Hoàng, mệt mỗi thở dài:

- Ôi chào ơi! Sao mà làm biếng thế này. Trời nắng rất quá, đợi chút xem. Hay là ta lên nhà Hay tắm rửa cho mát rồi về nấu cơm chiều luôn một thể?

- Không được đâu, áo quần dơ bẩn suốt tuần, phải đi chứ Vĩnh.

Hoàng nhảy xuống sạp bước ra hiên, Vĩnh đứng lên khỏi ghế không nói gì.

Ra khỏi sân trường là phải tranh thủ đi ngay không thể chần chừ được, trễ mất. Người dân làng Trung hay kể rằng con suối ấy không chỉ trẻ em Thôn 3 tắm mà giáo viên cũng thường xuống đây hằng tuần, lại cũng có bọn Fulro lén về đây uống nước và để dò la tình hình trong làng. Cứ khoảng mặt trời sắp lặn, thời gian này là bọn chúng tìm về. Do vậy mà mỗi lần đi suối là Vĩnh và Hoàng phải đi vội là thế. Đã thế, đến nơi lại hồi hả tắm giặt xong là gấp rút quay trở về ngay, chỉ ít phải trước 3 giờ chiều thì mới an tâm. Và

lại khoảng thời gian đứng trưa thường có trẻ em chăn bò-có số là học sinh Ea Ti-nên cũng dễ tin, nếu có gì bất ổn là cả chúng nó cũng không dám bén mảng đến và tất nhiên, chúng ngăn Vĩnh và Hoàng lại.

Trưa hôm ấy là tháng ba, tiếng ve kêu năn nỉ từ hàng cây ven đường dội xuống. Cái nắng vàng ệch đỏ từng tia, cháy đất. Tiếng ve như níu chân người lại trên đường làng Trung khô khén, ể ỏi phơi trần dưới nắng tháng ba Tây nguyên. Đâu đây giọng hát ru con nhà ai giọng Nghệ Tĩnh, thổ âm Vạn Phần như rót vào tai thánh thót. Vĩnh và Hoàng, hai người thông thả trên đường không ai nói với nhau lời nào mặc dầu mùa hè đã đến rồi, họ chuẩn bị cho chuyến về quê nghỉ nắng. Hoàng về Đà Nẵng, còn Vĩnh phải quay về lại vùng kinh tế mới Chư Knia.

Tường Vĩnh người gầy, cao, dáng nhanh nhẹn, thường hay hờn dỗi mỗi khi có gì không bằng lòng. Vĩnh siêng năng, chăm nấu nướng, nội trú cứ gọi là “Vĩnh

đảm đang”, hay có lúc gọi “anh nuôi Vĩnh”, thế nào Vĩnh cũng chỉ phì cười. Chữ Vĩnh viết đẹp, cẩn thận. Lúc nhỏ ở Phan Thiết rồi ra Huế học trường cấp III Quốc học. Năm bảy tư-bảy lăm, Vĩnh thi vào Đại học Sư phạm Huế, nhưng sau lại chuyển sang Đại học Văn khoa. Còn Hoàng từ Đà Nẵng ra Huế cùng năm với Vĩnh, hai người cùng học Đại học Văn Khoa nhưng cả hai nào có biết nhau đâu. Nhà trọ của Lê Hoàng ở gần nhà Vĩnh, từ cửa Thượng Tứ đi sâu một đoạn vào nội thành, đối diện với trường Mỹ Thuật, vậy mà cả hai lại không quen nhau ở Huế. Mãi đến sau năm một chín bảy lăm, Vĩnh về lại quê cũ ở Phan Thiết, và theo gia đình đi kinh tế mới ở Chư Knia, Buôn Ma Thuột, dạy học tại Ea Ti non hai tháng thì Hoàng từ Đà Nẵng đến với trường. Hai người gặp nhau ở Ea Ti này. Thế mới rõ !

Suối mát rượi, chỉ hai người với con suối rì rào. Từ trong khe, cạnh gốc cây cổ thụ to tướng một giò nước tuôn ra đều

đặn trong veo, như gương. Khoả nước vào người mát rượi, Vĩnh ngân nga:

*“Rừng ta đẹp chim bay về làm tổ
Nước ta trong bờ suối trở hoa vàng
Trang đời em tươi như màu phượng
ấy
Gọi ta về thương quá tiếng ve ran.”*

Bất chợt Hoàng hỏi Vĩnh:

- Vĩnh này, nếu mai suối cạn thì sao hả?

Vĩnh vò mái tóc ướt nhèm:

- Thì có gì đâu, vài mùa nương rẫy nữa, có khi bọn mình phải lên suối Đốc học ở Ea Tam, Buôn Ma Thuật mà tắm chứ sao. Có dịp dạo phố, sướng mà!

Trời chiều. Hai người bạn bám chân leo lên dốc. Gió vẫn cứ rì rào bất tận lời của non ngàn. Tiếng róc rách của suối xa dần...

Tháng 2 năm 1978.

Sao mà nôn nao đến vậy, cái tết quê hương như còn đọng lại ở đâu đây. Từ hôm tết đến nay Hoàng có cảm giác ngày đi rất chậm, thời gian qua đây chậm chậm vô chừng.

Vừa trước đó một ngày có thư của ba mẹ gửi vào, có kèm theo thư của Hạc. Đã mấy tháng rồi mà Hoàng không viết thư về cho gia đình một giòng nào cả. Chẳng phải Hoàng nhác ông gùng đâu mà vì thời kỳ này Hoàng ít về thị xã Buôn Ma Thuột, mà nếu lên cũng không có nơi nghỉ lại. Tại Tân Lập, Lê Văn bấy giờ chuyển và nhập chung phòng ở, đến bốn anh em vào một phòng, người đông nên Hoàng không muốn ghé lại. Trong thư cha viết: *“Tại sao nhà chưa nhận được thư con. Nhà bình an. Con nhận được thư này trả lời cho cha mẹ yên tâm...có mạnh khỏe không?”* Khỏe thì có nhưng hồi hộp và lo âu làm mờ cả mắt nhất là ban đêm khi đêm xuống như bùng. Cũng trong mấy ngày này Hạc có thư lên, thì ra Hạc đã đi làm

gạch Hoà Bắc. Hạc viết: *“Em, một tuần hay hơn tuần mới ghé về thăm nhà một chút rồi thôi, lại đi...Hôm nay em về thăm nhà, tiện thể viết thư thăm anh, chúc anh khoẻ.”*

Hoàng đang mãi đọc thư nhà, cô giáo Thọ từ Buôn Ma Thuật vừa về đến trường đã u oa lên rằng Hoàng có thư riêng, muốn đọc thư Hạc phải chịu nấu cơm trưa thì mới cho nhận được. Nôn nao nên Hoàng “ừ chịu”. Cô giáo Thọ lôi từ trong túi xách ra một lá thư, nói:

- Thư cũng từ miền núi, núi gửi núi là phải quá mà. Đọc thư xong rồi lo mà nấu cơm. Sướng nhé!

- Ôi là thư của Dân từ huyện Hiên, Quảng Nam-Đà Nẵng đây rồi!

Đọc ngay, Dân cũng trách Lê Hoàng sao không có thư cho Dân đọc: *“...một nhòai, tranh thủ viết cho cụ sớm để đỡ buồn, sao mà chậm thư cho mình thế, chờ dài cả cổ rồi đây. Ở trong đó cụ làm công tác chuyên môn đã được tôi luyện tại Quy*

Nhơn rồi nên chắc cũng khoẻ người. Có gì vui trong tinh thần “minh mẫn và thân thể tráng kiện” của cụ...chắc cũng lắm lần về phố thị Buôn Mê rong chơi cùng bạn bè, dạo phố đất đỏ để nhớ dốc Hoà Cầm.”

Bây giờ là trưa phải đi suối thôi, trời đã hừng hực, cứ mỗi buổi chiều không khí như nung lên lại sắp có mưa. Anh An tuần này không về Buôn Ma Thuột, Châu Văn cũng vậy cả Hy, Thanh nữa. Vậy là trưa nay chỉ thiếu Trần Vân là đủ anh em nội trú. Buổi đi suối thật vui, đông người nên lạc quan hơn. Ngồi ngay trên tấm ván dưới giòng nước suối mà tha hồ thoải thích. Anh An bắt được mùi thơm của một loại lan rừng nào đó theo gió đưa về. Chợt, anh tắc lưỡi:

- Trời nắng gay gắt, không một đám mây qua đây. Mình đang ở suối nên nghe dễ chịu, có một bụi lan nào nở đâu đây rồi, mùi thơm quá.

Hoàng họa vào:

- Ừ phải đó! Này anh An, trên cao nguyên này rất nhiều lan rừng, loại nào đẹp nhất?

Anh An nhếch miệng cười, vẻ tư lự rành rọt:

- Lan rừng Tây nguyên có vẻ đẹp hoang dã, anh An nói vậy có vẻ lãng mạng không Hoàng? Nhưng mà thật đấy, nó mang vẻ kiêu sa như một cô con gái vừa đẹp vừa giàu. Nữ hoàng đấy Lê Hoàng ạ.

Rồi anh An hỏi:

- Hoàng biết gì nhiều về lan ở xứ sở này không?

- Không anh!

- Thế thì Hoàng không rành lan rừng Buôn Mê bằng anh An đâu. Nó có nhiều họ, nhiều loài, giống, nhưng tựu trung có thể xem là "công chúa" trong các loài hoa. Chẳng thế người chơi hoa Buôn Ma Thuật, Gia Lai, Kon tum, cả ở Lâm Đồng, Đà Lạt đều lên rừng sưu tầm về chơi hoặc đưa xuống chợ buôn bán. Lan rừng vì thế mà hiếm. Nó bỏ rừng về phổ hết tron.

Đến mùa hoa là mỗi sáng dân sưu tầm lan rừng vác cưa đục, búa, dây chạc rạch lối trong sương mai vào rừng. Anh sống lâu trên xứ sở các loài lan nên anh biết. Khi sương còn đọng trên những tán rừng, băng lảng như những làn khói mỏng, lan nở đẹp không chịu được, rất quyến rũ người chơi hoa, nên họ không thể bỏ qua. Một ngày bắt đầu ở rừng Tây nguyên có sương và lạnh song hành như thế. Mà phải kể, người bản địa là lực lượng khai thác lan nhiều nhất, họ thuộc địa bàn, thông thạo đường đi và khu vực phân bố lan rừng nên việc lấy lan trên rừng đối với họ rất dễ. Họ đi nhiều ngày liền để chặt hái lan, do thế mà nguồn lan cạn kiệt. Họ lại vào sâu trong rừng trèo lên sườn Ngock linh, Thạch Nham, Daksao (ở Kontum) Hoặc khu rừng Êa Súp, Êa H'Leo, Krông bông (Đăklak) để lấy.

Anh An đưa tay chỉ về phía cánh rừng, tỉnh ráo, tiếp lời:

- Có lần anh kiếm được ở rừng Konplong mấy chục giò lan đấy.

Hoàng ngạc nhiên hỏi anh:

- Khai thác hả ?

-Ồ không, anh mà làm chi được trên rừng. Của mua đấy Hoàng ơi. Nhà anh hiện nay có cả mấy chục giò, này nhá: Thuỷ tiên, Ngọc điểm, Đuôi cáo, Long tu...Dân buôn đi lấy, họ băng rừng cắt đường đi đến gần Quảng Ngãi ra tận Quảng Nam mình chứ ít chi. Đi cả tuần mới về nhà một chuyến. Đôi khi người ta lên tận vùng núi giáp Lào (có thể là cửa khẩu Bờ Y) nơi ngã ba Đông Dương nữa, để tìm.

Rồi anh An giải thích thêm, đang khi Thanh, Vĩnh, Hy ngâm mình dưới giòng nước suối:

- Lan có ba loại chính là thổ lan, thạch lan và phong lan. Thổ lan là lan đất, mọc ở những nơi ẩm, thích hợp hoặc bên bờ suối. Thạch lan là lan đá, mọc trong khe hay trên núi đã có rêu xanh. Còn

Phong lan lại sống ký sinh trên cây cao, bóng cả khác. Người ta đi tìm chủ yếu là phong lan.

Hoàng gật gù:

- Hèn chi mà hôm sau Tết, tại Kon tum em gặp cái chợ trời toàn là lan rừng, đã thấy người ta bày bán đủ loại. Dọc theo Quốc lộ 14 có một đoạn người ta bày bán lan rừng nhiều lắm.

- Ủ, đúng thế mà. Có Ngọc điểm, Giả hạc,

Long tu, Kim điệp, Thuỷ tiên... đủ loại. Mà giá cả không mắc lắm đâu.

Có tiếng Thanh giục:

- Thôi, lẹ lên mà về mấy người ơi!

Họ lại tiếp tục đùa vui cùng con suối nhỏ ven làng, dưới cái nắng râm ran của mùa hè Tây nguyên nắng gió.

Anh An đề nghị đặt tên con suối này là gì đi chứ, chẳng lẽ cứ gọi suối thôi sao! Vậy là bàn cãi rôm rả, Châu Văn thì chọn tên suối Êa Ti, Thanh thì chọn tên Trung vì gần làng Trung, gần Thôn 3 của Vạn

Phân hơn, hay gọi là suối Hoa Dung cũng hay chứ sao. Mãi rồi anh em nhất trí đặt tên là “Suối Giáo viên”. Cả bọn cười ồ, cũng hay chứ sao. Từ hôm ấy về sau tên con suối đã được gọi một cách thân quen.

*

Linh Hoa ngạc nhiên nghi vấn:

- Rồi sao nữa chứ anh ? Tới bảy ngày một phiên kia lận ! Chẳng lẽ là vậy được sao ?

- Ừa ? Đi «Suối giáo viên» tắm giặt rồi về chứ còn gì nữa, cũng bởi nhà nội trú tại trường chưa đào được giếng nên họ lận lội hai mươi phút đường núi để có được bữa tắm gội. Ý em sao ?

- Còn phải biết nói sao ? Em ở phố biển Nha Trang không nước ngọt thì có nước biển, chứ cái đó em chưa từng thể nên không rõ à anh.

Chợt Linh Hoa nắm tay Thành Tân tặc lưỡi: Ô hay ! Thế thì còn gì vui thích bằng. Mấy anh thành tiên cả rồi, ăn ở trên

cao nguyên mây trắng, tắm giặt gội rửa
suối tiên trên núi mát rượi. Ai bằng ! Chà,
chuyện vui đây. Còn gì nữa không ? Đêm
mưa càng lúc càng nặng hạt. Em thấy
lạnh, nhưng anh kể đi, em nghe được cả
mà !

9. Trên nông trường Êa Knũl

Đầu tháng sáu, Tây nguyên trời nắng gay gắt, từng đám lửa dội xuống đầu. Ban trưa trông yên tĩnh lạ, bầu trời không một gợn mây, trong suốt xanh thăm thẳm. Cây lá rũ xuống. Tây nguyên mùa này cũng là mùa nương rẫy, trời đang nắng chói, có khi lại ụp xuống một cơn mưa bất thường, mưa xuyên quá nửa đêm, đến sáng mai trời lại nắng. Cứ thế, kéo dài hết cả mùa nương rẫy.

Đầu mùa hạ, trước khi nghỉ nắng, Trường Ea Ti theo chủ trương của Ty Giáo dục, đi lao động mười lăm ngày tại nông trường Êa knũl. Ngày sáu tháng sáu năm bảy tám lên đường. Biên chế mỗi

trường là một đơn vị. Dụng cụ lao động mang theo trong đợt này thật linh kinh để làm cho ra một cái lán mà ở trong mười lăm ngày lao động này. Nào gạo, bắp, song, nôi, dây chạc...tất cả phải được chuẩn bị và phân công cụ thể, chu đáo, kể cả mọi thứ cần dùng cho cá nhân nữa.

Nguyễn Thanh bây giờ là Hiệu trưởng nhà trường, phụ trách cả bốn ngành học, mà ngành nào lúc này cũng cần phải đầu tư, xây dựng. Lao động đợt đầu hè lần này mục đích phát rừng dọn đất trồng bắp, sắn và đậu các loại. Tăng gia sản xuất lương thực vẫn là khâu quan trọng, là công việc hàng đầu. Không ngành nào không tăng gia sản xuất. Vì thế mà tập trung lại bạt rừng lấy đất ươm ngô là nhiệm vụ chiến lược giữ vững an ninh lương thực.

Vậy là lên đường.

Là đợt lao động thứ nhất nên chủ yếu mang theo mác, búa, rìu, cà gạch, cưa

nhằm phát rừng, dọn sạch lầy đất ươm ngô. Chuyến Êa Ti khởi hành có lẽ là chuyến thứ sáu hay bảy gì đấy của Phòng Giáo dục thị xã Buôn Ma Thuột. Đơn vị Êa Ti và Hoa Đông cùng lên một chuyến xe. Chiếc xe chở hai đơn vị là không còn chỗ ngồi, đã chật chội vì người mà còn bèo bộn dụng cụ. Dưới trời nắng gắt, xe chuyển bánh rời khỏi thị xã, cứ hướng tây mà tới. Xe ra khỏi thị xã một hồi lâu, rẽ vào đường rừng. Trời ơi, bụi ơi là bụi! Bụi đỏ phủ lên đầu, lên cổ. Xe chạy chậm vì đường gập ghềnh, bụi càng bám lên theo. Đường đất rất mịn, một lớp dày. Trên xe ai cũng bịt miệng để thở. Xe chao đảo gập ghềnh. Một ai đó trên xe nói:

- Trời nắng thế này, lao động thì phải biết, cháy cả lưng đây bà con ạ.

Một giọng nữ nói với theo:

- Thì vui chứ sao, anh. Lâu lắm nay mới cầm lại cái cuốc mà. Đi cuối mùa mưa thì ướt không nơi ngủ, sương gì.

Xe cứ vậy mà chạy vào rừng, qua thung lũng, nhắm Êa Knũl mà tới.

Đột nhiên xe dừng lại giữa một khu đất trống giữa cánh rừng, phía dưới là con suối nhỏ nước trong veo. Mọi người nhảy xuống xe. Gió thổi. Cánh rừng già xào xạc. Trời đã đứng trưa. Nắng. Trong rừng mùa này bức lắm, cứ hừng hực. Rừng toàn cây lá to, cây dầu chen kẽ với cây bụi, dây leo chằng chịt. Đúng là rừng nhiệt đới rậm rịt. Nghĩ một lát, Ban chỉ huy nông trường chia khu vực dựng lều lán để ở. Êa Ti nhận đất xong là bắt tay ngay vào công việc cho một cái lán kiên cố vừa che được nắng, trú được mưa. Lán làm toàn bằng nứa, le và cây rừng, cả nơi nằm nghỉ đêm cũng được gác bằng le và lót lá rừng, mới trông như một cái ổ. Cả buổi chiều hôm ấy cứ phải bận rộn dựng lán trại, chặt cây trên rừng, le, nứa, lá. Ở đâu cũng tấp nập như thế, lại vì cả nông trường vào đợt đông người nên phải vào sâu trong rừng mới có vật liệu, kể cả cành khô làm củi đun cũng trở nên

khan. Được cái thú vị là Ea Ti dựng lán ngay bên cạnh giòng suối, Trường Hoa Đông đối diện với Êa Ti, giữa là chiếc cầu bằng cây rừng vừa mới bắt ngang nhịp nhàng qua suối. Những cái lán trại xinh xắn tựa lưng vào thiên nhiên với những dây leo to tướng cả người ôm không hết. Lán được mắc vào những sợi dây leo ấy. Người và thiên nhiên hoà điệu trong một trật tự lớn như thế là vui rồi.

Cả buổi chiều nơi khu rừng rậm, tiếng cây đổ ào ào, rồi tiếng gọi nhau của mọi người cứ mãi vang lên. Êa Ti cũng hoàn thành xong lán của mình, kịp tối hôm ấy có nơi hoà nhập vào nông trường để hôm sau vào việc.

Trời bắt đầu sẫm tối, ở rừng trời tối rất nhanh, cứ mặt trời khuất rừng là sẫm sẫm tối, mặc dầu phía Bản Đôn còn thấy hừng lên một chút nắng chiều. Châu Văn vừa nhóm lửa lên cho Thọ nấu cơm tối rồi đến ngồi bên Hoàng và Thanh, trên chiếc

cầu treo rung rinh bằng nửa. Thả chân khuấy nước dưới suối, Châu Văn nói:

- Chắc còn con sào nữa là mặt trời khuất núi, đêm nay mình ngủ rừng rồi.

Mà thật, Châu Văn ngã lưng xuống cầu treo, đêm nay ngủ rừng, đây là nhánh rừng của Trường sơn Nam, thoải thoải dần về phía đông tạo nên cao nguyên Đắk Lắk tiếp với đồng bằng Tuy Hoà - Phú Khánh. Trong lán ai đã đốt đèn lên. Bay trong tiếng gió, dường như thỉnh thoảng nghe được tiếng nai giác gọi bầy đơn độc. Mỗi lần nghe lại thấy còn lên nỗi nhớ gì đây, không tên da diết. Cả ngàn đêm rồi, con nai, con hoẵng không nhà, không cửa, tiếng tác...tác... của con mang đầu đỏ từ rừng núi vọng về khu nông trường sao mà bồn chồn đến thế.

Châu Văn thở một hơi dài, quay sang phía Hoàng và Thanh:

- Hai cậu đã nhớ nhà chưa, nhớ mẹ không ?

Hai chân Thanh cứ đẩy đưa trong nước suối:

- Nhớ chứ, giờ này mà ở nhà thì tuyệt. Nhưng mà xong việc đã. Bọn mình xa nhà đã bốn năm rồi còn gì.

Bắt chợt bên lán Hoa Đông, Liên cười xen sang, giọng Huế pha với Tây nguyên:

- Này, Hoàng nhớ thì nhớ chứ, bên tui có cô Phổ quê ở Quảng Nam vô, qua đây mà làm quen, hết mệt liền.

Tiếng róc rách của suối nghe rõ dần. Đêm xuống lâu rồi. Sương đậu trên ngọn lá từng giọt.

Trưa tháng sáu, nắng rọi vào rừng sâu, chim muông hồi hả gọi nhau lẫn tránh cơn mưa giông xối xả, trút lá bẻ cành. Vậy là mưa rừng về, không hẹn. Từ tháng ba, mùa con ong đi lấy mật, mùa làm nương chẻ đất ươm ngô mưa đã về rồi, nói chi đến tháng sáu này, là giữa mùa mưa nên mưa hãy còn trút xuống, rồi nắng lên. Cứ thế! Mấy ngày đầu lao động, chân tay ai

nảy phồng lên. Rừng rậm, dày, gai mắc cỡ đan chần chịt không khéo thì xước cả tay chân. Sau cơn mưa buổi trưa, đường đất khô quánh lại chạy dài chia hai trái đồi dốc đứng. Trên đường đi ra hiện trường hôm ấy, đâu đây tiếng hát gọi tình của mấy anh Ê đê lại vang lên. Họ hát eirei, làn điệu k'út hoặc hát dô khi cất lên điệu ceirei có tự sự vui buồn, có tươi vui hóm hỉnh và chỉ khi đông người mấy anh chị Ê đê mới hát eirei. Do hát trong đám đông nên có hát đối đáp nam – nữ và là lúc xuất thần vì yang không bày vẽ cho là không sao hát được. Và mặc dầu anh em Ê đê hò hát theo làm điệu nào vẫn có lúc tự sự trữ tình, lúc trải lòng lai láng.

Đêm thứ ba ở lán trên rừng, lâu rồi cũng quen đi, mọi người thắm mệt say ngủ cả. Đêm lẻ loi trong thanh vắng cùng tiếng nỉ non của côn trùng và giun dế. Cứ mỗi đêm vẫn thường nghe tiếng gọi bầy của con nai, con hoẵng, tiếng tác...tác...khô

khan từ rừng xa đâu đó vọng về. Phố ngồi bên Hoàng, trên cây cầu gập ghềnh lắc lẻo, dưới cầu là con suối nước cứ róc rách chảy đều. Sinh ra ở Duy Hoà, Duy Xuyên, lên Buôn Ma Thuột cùng với cả nhà, cô gái Quảng Nam dễ thương, chịu khó, đi đâu cũng không quên được nét đẹp ấy của quê hương. Đêm ấy, lũ thú rừng cũng quen với tiếng lóc cóc của con người lên khai phá rừng hoang, nên tiếng tác tác cứ đều đều, tiếng nỉ non của côn trùng vẫn rót vào tai thánh thót. Phố hát cho Hoàng nghe trong đêm ấy bài ca quen thuộc của Quảng Nam: *“Đất kiên cường sinh gái đảm đang, mến yêu quê hương nên nhọc nhằn dưỡng cảm...”* Phố hát say mê đến hết bài, giọng nữ cao lãnh lót trong rừng già Ea knl Dăklăk. Hoàng quay sang Phố hỏi lắng:

- Làm sao em tìm được bài hát ở quê nhà lên đây vậy?

Phố cúi mặt nhìn xuống suối, nghiêng đầu gần Hoàng hơn:

- Đi xa, nhớ quê thì phải tìm mà hát chứ anh, dù sao nơi ấy em có tuổi thơ và lớn lên trên quê hương nữa. Rồi cả nhà lên Buôn Ma Thuột, em cũng phải theo. Anh bảo, làm sao mà không nhớ bạn bè, làng xóm cho được. Bài hát này em chép ở quê mình trong một dịp về lại xứ Quảng đó anh. Ở quê người ta còn dặn: *Thương cha nhớ mẹ thì về. Nhượng bằng thương kiến* (𠵿¹) *nhớ quê thì đừng*.

Ngước mắt nhìn Hoàng, đột nhiên Phó hỏi:

- Em hát có còn giọng Quảng không anh, hay mất cả rồi?

- Vẫn còn đâu đấy! Em đang “tự sự” cho mình đó phải không ?

- Em có biết đâu anh, con người thường vẫn trở trêu như rứa. Phó tiếp lời:

- Quê em ở Duy Hoà, nơi trồng nhiều dâu lắm, đến kỳ dâu tằm nở rộ thì phải biết là trông đẹp mắt. Bây giờ đi xa

¹ 𠵿: kiến = đưa con.

thấy nhớ, tiếc lắm anh! Vậy ra, em vẫn còn nhớ kiếng nhớ quê?

Từ trong đêm vắng, tiếng tác...tác...của thú rừng đâu đó đơn độc dội về. Đêm bập bùng từng đóm lửa trong lều. Suối vẫn róc rách lời của non ngàn.

Trong đêm yên ắng của Êa Knul lộng gió chỉ còn nghe tiếng tác tác lẻ loi của hoẵng, tiếng khập khập của nai từ xa vọng lại theo gió đưa về. Đêm bàng hoàng lắng đọng từng giọt sương rơi. Trên cầu treo bắc tạm, hai người bạn trẻ nắm tay nhau, ở đây tình yêu tỉnh dậy, thăng hoa. Hoàng hỏi khẽ:

-Khuya rồi, sương rơi mềm cả tóc, em chưa nghỉ sao?

Phổ tựa đầu vào vai Hoàng:

- Đêm vắng quá. Gió núi về, em thấy lạnh anh Hoàng.

Họ rừng mình để nguyên cảm giác tê mê và râm ran chiếm lĩnh cơ thể, không cần phải kìm chế hay xấu hổ trước những rung cảm ngọt ngào của tình yêu bùng

cháy. Họ lịm đi. Phố lại siết chặt hơn và vòng tay qua cổ Hoàng, sát hơn nữa vào ngực mình... Phố bồi hồi:

- Anh chưa nghỉ sao?

- Anh chờ em!

Phố nghiêng đầu mỉm cười, những ngón tay mềm mại xới tung mái tóc rối bù khét nắng rừng già mấy ngày nay của Hoàng. Bất chợt, Hoàng xiết lấy bờ vai Phố và rúc mặt vào cái cổ thon thon thơm lừng của Phố. Cô gái mềm ra tụt xuống. Họ lại cuốn chặt lấy nhau giữa núi rừng Êa knũ yên ắng.

Hạt cà te nào lìa cành rụng xuống, một âm thanh đánh tách vừa đủ cựa mình, suối lại vang lên lữm bữm trong đêm vắng. Phố vội đẩy Hoàng ra, ngo ngoác:

- Anh, mình về đi!

Trong đêm sâu lắng của rừng núi Buôn Niên, cứ vang vọng thâu đêm tiếng con nai ngo ngoác, tiếng tác tác lẻ loi của con mang đầu đó lác bầy.

Trời lành lạnh, sương chưa muốn tan vây kín khắp cả khu rừng, không phân biệt khói thổi cơm sáng với sương là đâu. Mặt đất, có thể nhìn thấy từng hạt sương bay là là nhỏ li ti. Trên mặt mọi người đẹp nhất là hàng mi, mi được sương đọng như bông, nhìn vào mắt ai cũng thấy to lên, trắng. Một tiếng tù và rúc lên kéo một hồi dài. Trời sáng. Sau hồi rúc của tù và là tiếng mõ bằng nửa lốc cốc khõ lên. Buổi sáng mới tinh ở rừng thanh nhẹ đến lạ, mùi đất, mùi sương, mùi cây cỏ rừng già ùa vào hai buồng phổi căng phồng. Phía sau lán Êa Ti, anh An loay hoay bỏ nắm chè xanh vào nồi, thổi lửa phì phù, anh gọi:

- Lán mình lên tập thể dục buổi sáng chứ, Hoa Đông, Tân Thành họ đi hết trơn rồi kìa.

Thanh giục:

- Nhanh lên, nhanh lên các bạn ơi!
Tập thể dục buổi sáng cho khoẻ người ra,

chứ giam mãi trong lều làm sao mà lao động.

Trên những thân cây dầu cao nghệu, từng chùm phong lan nở đu đưa những cái hoa nhập nhoà trong sương sớm. Hoàng miên man nhớ lại một lần ở " Suối giáo viên", anh An đã nói rành rọt về các giống lan rừng cho Hoàng nghe rồi. Tiếng mõ đi theo lốc cốc, anh An nhìn một lượt thấy đủ mặt, Thanh quay người lẩm nhẩm đếm lại quân số của đơn vị, chưa ai xin phép nghỉ ốm, thế là mừng rồi. Cô Thọ hôm nay ra rừng, Phô, Mai Mậu giáo, Sơn Ca Mậu giáo ở lại lán nấu cơm lo việc "nhà cửa". Vào đến rừng mà sương vẫn chưa tan hẳn. Ngày thứ tư, đã có dấu hiệu mệt mỏi trên những khuôn mặt đã r ám nắng không quen lao động trên rừng. Áo quần lao động chưa giặt được, trông ai cũng có bụi đỏ bám đầy. Từng tùm một, hai, Con gái ngồi dưới gốc cây kơ nia bóc vỏ chanh chia phần, đám đàn ông chia nhau điều

thuốc, mấy anh Ê đê lại thích thuốc Lào, chuyền tay nhau cái ống đóm cứ rét...rét ...nhả khói, những chùm khói xám mờ như sương. Gió lại quạt mùi rừng vào người hơi mùi hoang dã.

Êa Ti lúc nào cũng làm chung cánh với Hoa Đông, Hoà Thành, Êa Ka. Người làm giỏi nhất vẫn không xuể với Đinh Hy và Quách Hùng. Hai anh này người Mường ở Hoà Bình nên thế nào cũng quen với công việc lao động trên rừng như thế này rồi.

Y Đi ở Hoa Đông nói đùa:

- Cả khối giáo dục ai cũng như chú Quách Hùng thì mình rút ngắn được thời gian.

Quách Hùng cười thoả mái:

- Cũng phải kể đến chú Y Đi Hoa Đông nữa chứ, không có Hoa Đông, Êa Ti này cũng như rùa chạy chơi với thỏ đấy thôi!

Mồ hôi ra ướt áo, không ai để ý đến chuyện trò, cổ khô, nắng chát sau lưng

nóng hừng. Thanh vốn ốm và cao gầy Trần Vân đứng chung thì có dịp cười vỡ bụng, quên cả mệt và đói. Hai ông bạn cứ nói “móc họng” lẫn nhau suốt buổi. Đang ở rừng mà Vân mơ chuyện Quảng Ngãi, trông hời hả để được về ngủ bù một tuần cho bỏ ghét. Vân cười, giọng cười của Vân nhất định phải dựng đứng tiếng cười hàng xóm lên phụ theo rồi:

- Về ngoài tao ăn đường non, bù lỗ với lại ngủ ít cũng một tuần mới tắm. Còn ở đây, ô, không tắm mô, đau sốt rét đó.

Thanh thì cứ cho Vân xuống suối tắm sợ con cơ-sốc nó chụp mà nói vậy chứ có hề gì:

- Vân chưa về ngoài đâu mà có về thì cũng đạp xe xuống Hoà Bình hành lễ cho hết ba gian nhà dài theo nhịp trống điểm chiêng ngân của nhà ông Hy xong mới có thể, mà lễ xong đầu gối mồn nhẵn thín, làm sao đứng lên được mà về ngoài hả Vân?

Trần Vân chống cái búa xuống đất, hát chân lên gác góc cây, quệt mồ hôi:

- Cũng khổ thiệt, ở ngoài có ... mà thôi, kệ tui chớ!

Trần Vân lên Êa Ti dạy học, ở đây anh gặp đồng nghiệp với mình, thời gian khốn khó có nhau, vui buồn cùng chia sẻ, trong số ấy Trần Vân gặp H'Kim từ Sài Gòn về quê hương Tây nguyên của mình dạy học. Ở Sài Gòn Kim học năm thứ nhất Văn khoa, Vân năm thứ hai môn toán. Hai người nói chuyện Gỏi Gòn rành rọt không ai bằng. Họ gần gũi và săn sóc cho nhau, từ những bữa cơm độn bắp chấm muối đến những cọng rau dền, rau muống chấm nước muối pha với vị tinh đã dần xích họ đến gần hơn, rồi một ngày nào đó họ yêu nhau không ai biết. Vân muốn đến với H'Kim phải nhất trí những nghi lễ xưa nay của gia đình Kim. Mẹ Vân được mời từ Quảng Ngãi lên thăm nhà ông bà sui, thấy nhà H'Kim là nhà sàn, bà ngạc nhiên rồi lặng lẽ quay về.

Vân không thể giữ được mẹ ở lại lâu hơn, mẹ Vân quay về Buôn Ma Thuột, bà chỉ kịp chào Dung - con gái bà-xong là quay về Quảng Ngãi, không lên Hoa Dung lần nữa. Vân tha thẩn mấy tuần liền, chưa biết tính liệu thế nào.

Bữa ấy, Duyên là giáo viên mẫu giáo của trường tổ chức tiệc cưới, anh em làng Trung được mời tham dự đông đủ. Chẳng hiểu sao Vân uống nhiều rượu đến như thế, cả H'Kim can ngăn, Vân cũng cứ uống, Vân thì thảo:

Cứ để mình uống cho say mà quên hết chuyện đời. Ngày xưa ông Lý Bạch bên Tàu cũng say đó, thì đã sao, ông vẫn được người thời ông gọi là Thi tiên. Còn ở bên ta có ông nhà thơ khi say thì ngâm nga: Đất say, đất cũng lăn quay. Trời say, trời cũng đỏ gay ai cười. Sau buổi tiệc ấy, Vân quyết định tự chọn với Kim. Vân mua một sào cà phê, làm một căn nhà nho nhỏ, anh em làng Trung chụm lại giúp hơn một tuần là xong. Đến lượt Kim được điều

chuyển sang trường Êa Ka công tác. Vân buồn!

Trưa, bóng cây kơ-nia ôm lấy chân, một vùng bóng mát toả rộng, gió rừng Buôn Niên mát rượi, tiếng tù và của ai vọng lại tu... tu... Buổi trưa ở lán, Phố, Lê, Sơn Ca chuẩn bị cơm, không bàn ghế gì khi đang ở rừng. Giờ cơm, mọi người đều ăn đứng. Cơm được dọn lên trên một cái sạp, thức ăn không thiếu rau rừng, đặc biệt là ớt, ớt xiêm ở núi cay rất miệng. Anh Y Đi, cô H' Lũng người Ê đê bảo rằng ăn nhiều ớt sẽ tránh được sốt rét rừng, thế nên ngày nào trong bữa cơm cũng có nhiều ớt. Cơm dọn thêm bảy mươi phần trăm là ngô xay.

Đang trưa, nằm trên chiếc cầu treo, dưới nước suối chảy róc rách như cảnh tiên. Châu Văn nhìn trời nheo hai con mắt:
-Chiều nay chắc mưa sớm Thanh nhi?

-Tây nguyên mà, lại rừng nữa, Châu Văn không nhớ có người hát “ Mưa rừng ơi mưa rừng à”, làm sao mà mùa này không mưa. Xem lại cái lán, nếu không thì tôi không nơi ngủ.

Có tiếng cô Thọ nhắc Vĩnh trong lán:

-Vĩnh mang áo mưa cho mấy anh cầm theo. Riêng Vĩnh cái này này! Nói xong Thọ ném cho Vĩnh chiếc áo mưa, không phải tấm nhựa choàng.

Liên bên lán Hoa Đông hôm ấy là phiên trực, anh đội mũ tai bèo trùm kín gáy:

-Tập hợp bà con ơi! Tập hợp!

Cả đoàn kéo lên Ban chỉ huy nông trường sắp một hàng dài. Có ai đi sau Hoàng bực mình:

-Mấy hôm thì không, sao nay lại phải sắp hàng điếm danh gắt thế?

Từ loa phóng thanh phát ra át cả tiếng ồn:

-Chiều nay trời có thể mưa to, Ban chỉ huy cho nghỉ giải lao một buổi để lo việc lán trại, giặt giũ.

Cả mấy trăm con người khỏi giáo dục vỗ tay hồi lâu.

Thanh họp đoàn ngay cầu, giữa con suối, điểm lại tình hình lao động xem có ai đau ốm gì không, những nhu cầu cần cho những ngày tới là gì. Mưa có thể về sớm trong rừng, chuẩn bị với muối mòng và vắt. Nhìn mặt từng người, ai cũng phấn khởi tươi tỉnh cả. Mừng rồi!

Anh An đứng giữa cầu bảo rằng chiều nay chơi mà làm, làm mà chơi rồi anh phân công: Mai Mậu giáo, cô Nga lớp 3 nấu chè đậu đen và nước chè xanh, nhớ bỏ vào nồi vài lát gừng cho thơm nhé. Thanh, Châu Văn, Đinh Hy đào một cái giếng con con bên suối mà lấy nước. Vĩnh, Quách Hùng, Trần Vân vào rừng lấy củi. Hoàng và anh An sửa lại trại lán và sau đấy lên rừng lấy củi về. Cô Thọ, Sơn Ca

theo xe nông trường về chợ Buôn Ma Thuột mua sắm thêm thức ăn.

- Anh sửa xong lán, mình lên rừng chặt củi nghe, Phở!

Phở tần ngần. Hoàng nói bạo:

- Trốn đi một lát rồi về, có ai hay. Chiều nay khối người lên rừng hái phong lan, đào củ nhân sâm!

Rừng về chiều đẹp hơn buổi sáng, có chàng hoạ sỹ nào lạc vào rừng buổi chiều như buổi chiều nay thì tha hồ phối cảnh. Từng đóm lửa mặt trời in trên đất như những chiếc hoa. Đất như trải thảm mượt mà. Về được cảnh rừng chiều là không phải dễ! Cứ bảo ở rừng có ông rừng là sợ nhưng vác cà-gạc trên vai đi là yên tâm được, không sao. Càng vào sâu, rừng vẫn có những khoảng trống thoai thoải, những vạt cỏ bằng phẳng. Đá rải rác. Không nghe tiếng chim rừng gọi bạn, chỉ có gió kể lể gì đấy trên những khóm trúc xanh non. Lá cây dầu vương cao cọ gió, phát ra tiếng kêu như những nốt nhạc trầm buồn.

Hoàng và Phổ bước bên nhau. Cô giáo chiều nay mặc chiếc áo bà ba màu nâu tay ngắn, áo không gói được hết sức gợi cảm của thân mình. Dừng lại, Phổ hỏi:

-Vài bữa nữa anh có về Quảng không?

- Có!

Họ dừng lại ngồi trên một gốc cây. Gió phả phát mùi thơm từ Phổ sang Hoàng rồi toả vào rừng núi Knül. Đôi mắt Phổ như có nước, dịu dàng. Họ lại nắm tay nhau. Rừng núi như mờ đi tất cả, còn lại ở họ buổi chiều nay là niềm ao ước say mê hạnh phúc đời người.

-Anh, mình về đi!

Nha Trang biển buổi sáng thật đẹp, mặt biển gợn sóng đuổi nhau, nhẹ nhẹ gặm bờ, rồi lùi ra như lấy đà rồi lại thế. Nắng đã chiếu xuống biển ban mai, gió lùa vào hàng dương ven bờ rì rào dễ chịu, những cây dừa đưa những chiếc lá như những cái đuôi gà lên trời. Hoàng bước

chầm chậm trên bờ cát, mắt nhìn xa, mặt biển mênh mông bát ngát. Sóng từng lớp cuộn cuộn đuổi nhau không biết chán. Trên bãi cát dài mấy ngàn thước, người tắm biển tùm nhau tung quả bóng trên mặt nước rồi đuổi bắt, bóng cứ chập chờn theo sóng. Lại đuổi bắt!

Biển Nha Trang không giống biển Quy Nhơn của những năm Hoàng theo học Cao Đẳng. Quy Nhơn có Ghềnh Ráng, mỗi chiều lên đây mà nhảy trên mỏm đá trũng thì phải biết là thích. Hồi ấy Hoàng đã cùng với số bạn bè ngang dọc trên ghềnh. Ở Quy Nhơn nhiều buổi chiều như thế, có hôm họ mãi mê bắt còng đến tối mịt mới về, có hôm leo lên dốc Mộng Cầm, chân trèo chân trượt bút lá sim già nhớ mỗi tình Hàn Mặc Tử năm xưa.

Sáng hôm nay ghé lại Nha Trang, Hoàng bước đi trên bãi biển mà thầm nghĩ: Lúc này Phố chuẩn bị thu ngô, làm cỏ lúa, không hiểu cô gái Quảng Nam xa

quê trên nông trường Êa Knũl đầu hạ có còn dịp nào Hoàng gặp lại nữa không khi mùa khai giảng đến. Hôm chia tay trên rừng già Buôn Niên, Phố trở về căn nhà nhỏ nghèo bên cạnh cổng trường Hoa Đông mà nhớ. Các em Phố vẫn thường thăm rẫy ngô, nương lúa mỗi ngày. Có gì đấy trông vắng len trong người Phố. Chia tay Hoàng tại đầu đường Y Jút thị xã Buôn Ma Thuột, Hoàng hỏi:

- Sáng mai anh về Quảng, em có gửi gì không?

Cúi mặt, ấn mấy đầu ngón chân xuống đường phố Ban Mê, Phố nói nhỏ:

-Có chứ anh, em gửi theo hết cả. Hết cả rồi! Anh nhớ...

*

Eo ơi, thế này hèn chi anh lưu luyến Ban Mê là phải rồi. Em hờn đó ! Linh Hoa chợt hỏi: Mà anh, chuyện kể của anh trên ấy càng lúc càng nghe được. Không có

chuyện nào như chuyện anh và em đêm nay sao ?

- Không đâu em, chuyện của em là chuyện phố, chuyện của anh là chuyện rừng. Sao lại giống nhau được.

Mưa Vũng Tàu vẫn chưa dứt, ánh đèn điện hắt bóng hai người trên đường phố, họ nhận ra những giọt mưa xiên ngang, tạt vào người. Họ cảm thấy lạnh và đôi chân đã mỏi. Những bước đi chậm chậm xa dần. Mưa vẫn rơi, những chiếc bong bóng đồ xuống đường vỡ tan trong cơn mưa mùa hạ.

10. Cùng với dân làng

Tháng Chín, năm một nghìn chín...

Thế rồi tháng chín đến, mùa tựu trường đã đến, năm học mới lại về. Ve sầu còn văng lại râm ran trên cây phượng già trước cổng trường. Tây nguyên đang là tháng cuối mùa mưa, buổi chiều từng đoàn chim kết sải cánh bay từng bầy về núi nghỉ. Mùa này cũng là mùa chim rí gọi lúa chín về.

Hai tay nắm chặt sau lưng Thanh bước chầm chậm trên đường làng Trung. Vào năm học mới, không lẽ lại phải nằm mãi trong căn phòng chật cứng ấy sao. Cứ phần ai nấy hay, trường làm gì dân không biết thế này thì đến bao giờ mới có giếng lấy nước, có nhà để ở thơm mát được.

Thêm, sống và làm việc trong tình trạng Fulro thường hay đột nhập vào làng, liệu tự thân những người làm giáo dục ở làng Trung này có bảo vệ tính mạng của họ được không. Chiều ấy, trước ngày khai giảng, Thanh phải thực hiện một công việc quan trọng cùng với anh Ân, Hoàng, Vĩnh rằng phải tìm nơi phân tán mười anh em đang ở tại trường vào nhà dân, tạo điều kiện cho việc thâm nhập thực tế.

Nằm trên chiếc võng, hai đầu mắc vào trụ hiên nhà, đọc tờ báo, ông Ta không hay Thanh và Hoàng đến nhà ông. Bất chợt, Thanh lên tiếng:

-Chào thầy Ta. Ngồi nhòm lên, thầy Ta đặt tờ báo lên bàn:

-Thầy giáo đến chơi à, mời vào nhà. Thanh Thanh, con gái ông mang lên ba ly nước chè xanh ngã màu vàng mỡ, đặt lên bàn rồi bước ra sân. Lúc này mới nghe tiếng chó sủa người lạ vào nhà vài tiếng rồi dứt.

Thầy Ta trước là thầy giáo, nay ông là Hội trưởng Hội bảo trợ nhà trường, liệu ông có ủng hộ anh em giáo viên từ xa đến đây ở tại làng này dạy dỗ cho con em địa phương? Thanh chọn đến nhà ông để mở đường theo phương hướng nhiệm vụ năm học mà Ban Giám Hiệu nhà trường đã đặt ra. Hiệu trưởng Thanh nhận trách nhiệm này như đã phân công.

Hôm bàn kế hoạch có Nguyễn Hay, Phó hiệu trưởng phụ trách cấp Một. Rõ ràng phải thực hiện phương châm *học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội*. Thanh nhận lấy phần khó này. Một vài gia đình Thanh đã quen, có thể vận động sự ủng hộ của họ xem sao, còn lại giao cho anh Ân, Hoàng, Tường Vĩnh, Trần Vân vận động làm thêm phòng học đủ chỗ cho con em làng Trung có nơi học tập, nhân đây có thể giúp cho giáo viên có nơi ăn ở tử tế hơn. Hôm họp nội trú, Thanh đề nghị kết hợp với Hội bảo trợ nhà trường, vận động nhân dân làm hai phòng

tranh tre, nhân đó mình phân tán lực lượng vào ở trong dân, nhường phòng học cho com em. Nhà nào có khả năng vào được thì xin họ cho vào tá túc một thời gian. Chỉ một thời gian thôi mà! Phía chính quyền ông Lai Chủ tịch bỏ cuộc rồi, lấy ai mà xoay trở. Anh An đề nghị:

- Không chờ ông Lai, mình phải tự lực, nếu ở lâu mà để tình trạng thế này thì ngột ngạt lắm, có khi nguy hiểm nữa.

Ngồi vào chiếc ghế tựa bằng gỗ cặm lai sáng láng, Thanh gõ mấy ngón tay vào thành ghế tách tách.

Thanh mở chuyện:

-Thầy Ta à, chắc thầy đã biết, còn mấy hôm nữa nhà trường khai giảng năm học mới mà còn thiếu hai phòng học, trường không biết tính sao đây thầy ạ, đang vận động làm thêm, thầy ủng hộ vào sao cho kịp đến ngày 4.9 này là trường có thể tổ chức khai giảng được. Kéo xong hơi thuốc nhả khói, thầy Ta chậm rãi:

- Chuyện này khó quá, không biết tính sao đây thầy Thanh ạ!

Thanh tiếp lời ông:

-Trường dự tính rằng phân tán anh em giáo viên xin vào ở nhà dân, gọi mỗi nhà hai người, thầy xem thế ổn không. Nếu làm được thì bắt đầu từ đâu trước, thầy có thể giúp anh em. Đến nay mà chưa có phòng học thì trễ lắm rồi, mùa này không có tranh, đang là mùa cỏ tranh mọc, tre nứa cũng đang là mùa măng, lại thêm là mùa mưa. Thầy Ta chậm rãi lo lắng, rồi tiếp:

- Việc khó đấy thầy giáo ạ!

Ra khỏi nhà ông Ta, Thanh bước hồi hả về trường, trời chiều đậm trên hàng sào riêng dọc lối đi, mấy cây bơ già còn nuôi tiếc những đứa con út oi chưa dám lìa, cứ đu đưa trong gió. Thanh vòng quanh xuống thôn Hai, rẽ vào đường hẹp, cà phê hai bên đường đưa những chiếc lá ra như chào đón. Thanh nghĩ: Chiều nay mình

cùng Lê Hoàng lên ông nhà ông Luân thôi,
phải lên ông ấy!

*

Đường về nhà ông Luân trời chưa tắt nắng, trên con đường làng thẳng tắp, người làng Trung đi làm nương rẫy đã đánh xe về nghỉ. Nhà ông Luân ở thôn Một. Trên chiếc bàn tròn, ly nước chè xanh đang bốc hơi, ông Luân ngồi bắt chân lên ghế, tay nắm điều cây đang châm que đóm cho vào nỏ. Vừa thấy Thanh và Hoàng bước đến đầu sân, ông niềm nở:

-Xin chào, lâu quá sao không đến chơi, bữa nay đến chơi hay có việc chi nà?

Ông Luân cười giòn tan, cởi mở, Thanh và Hoàng ngồi xuống ghế, tự tay rót nước chè xanh trong ấm tích ra. Ông Luân tiếp lời:

- Mời nước hai thầy, con Mận nhà tui mới nấu đó.

Hoàng hóp một ngụm nước thấm giọng:

- Bác Luân mời cơm chưa?

- Chưa thầy ơi! Ôi chao ơi, vừa mới đi rẫy về, cơm đâu mà ăn. Nói xong ông Luân cười, tính ông vẫn thế, cởi mở, rộng bụng, trong làng ít mất lòng ai, thêm cái tính xề xoà nên ai cũng thích. Với trường học trong làng, ông Luân có cảm tình với mấy anh em giáo viên Hoa Dung. Lê Hoàng, Tường Vĩnh thường hút thuốc lào, uống nước chè xanh ở nhà ông. Chính đó nên quen. Ông Luân có ba đứa con học tại trường. Mận là con gái áp út Hoàng đang chủ nhiệm. Uống hết ly nước chè xanh, kéo xong điều cây, Thanh vào chuyện:

- Bác Luân à, Chiều nay anh em đến bác có việc, tin chắc là bác giúp được...

Chưa dứt lời, ông Luân tròn hai mắt mấp máy:

- Chuyện chi đây thầy, mô, thầy nói đi coi mô! Thanh kể lại buổi đến nhà thầy Ta cho ông Luân nghe, xong đề nghị ông Luân giúp. Ông Luân ậm ừ một lát:

- Thì bảo các thầy cô ngoài đó tìm nhà dân nào rộng rãi mà ở tạm, đến tháng sau làm phòng học xong thì mình lại ra, có chi mà khó mô mô!

- Chuyện là vậy bác Luân, bác Luân hãy giúp anh em!

Ông Luân nắm lấy điều cày nhét thuốc vào nỏ, châm que lửa rít một hơi dài, khói bay phả cả hiên nhà, tràn ra ngoài cửa sổ. Nét mặt ông mơ màng, thuốc ngấm sâu vào người. Một lát ông gục đầu:

- Thôi, hỏi làm chi, hai thầy về trường bảo các vị ấy lên đây, ở nhà tui cũng được. Một tháng là bao nhiêu ngày lắm thầy! Nói xong ông Luân vỗ vai Thanh cười:

- Được đấy, cứ lên đây đi, thầy Thanh, có chi mô mà lòng với mề nà. Chiều mai dọn lên, giúp tui kê lại mấy cái tủ rồi ở. Cơm nước nấu phía sau, củi các thầy tự túc. Xe bò đó, khi mô đi lấy củi thì nói thẳng Hiếu nó đánh xe cho mà đi. Nước thì ở giếng đấy, tha hồ. Ông Luân

nắm tay Hoàng kéo ra nhà sau, phía sau rộng, có chiếc võng mắc ngang. Nhà sạch, thoáng mát. Thế là yên tâm. Sau bữa cơm tối ở nhà ông Luân, Thanh và Hoàng bước ra đường, giun đé gáy ran. Con gió đêm thổi tạt vào người, da se lại, một cảm giác lạnh lạnh dồn lên nơi ngực. Trên nền trời sâu thẳm, sao đêm đã mọc tự lúc nào, dày kịt cả trời nhấp nháy.

- Sao rồi anh Thanh, có khả quan gì không hay vẫn tiếp tục bế tắc? Chưa vào đến nhà Vĩnh đã hỏi lớn tiếng. Trong phòng ngọn đèn ABC rung rinh toả sáng. Anh Ân, Thanh, Vĩnh, ngồi ở bàn hút thuốc lá, nói chuyện, nhả những ngum khói ra chung quanh xua muỗi. Cơm nước đã dọn dẹp từ lâu, cô giáo Thọ vẫn còn dành phần cơm cho Thanh và Hoàng đây nhưng các anh từ chối. Mọi người vây quanh, Trần Vân đã vào sập ngủ lâu rồi cũng ngồi nhòm dậy bước ra, Đinh Hy xách theo chiếc cây gõ cái nỏ lóc cóc vào ống, nhét thuốc, thả một hơi dài, hai mắt

lim dim. Chợt Tường Vĩnh vỗ vào vai Thanh:

- Sao, chẳng lẽ không được gì hả ông? Anh An cũng hỏi đồn:

-Có sáng sửa gì không, hay vẫn bị khướt từ liên tục. Vĩnh họa thêm: Có “đỏ mồ hôi dầu” dữ không? Hoàng cười:

-Phải đồ, cứ thế này thì ngoại giao đúng “môt” làng Trung rồi. Mọi người cất tiếng cười hì hì. Anh Ân kéo điều cây, rít một hơi thuốc Lào, cảm giác mê man lan dần, toả ra các đầu ngón tay tê dại. Tựa lưng vào vách phen nhà anh lơ mơ thưởng thức hương vị lâng lâng của thuốc ngấm vào người. Bây giờ mới bảy giờ, dường như bên ngoài sương đêm đã rơi rồi, cứ sương thế này thì ngày mai có nắng to, làng Trung tha hồ đánh xe ra rẫy cắt lúa, thu hái ngô, đỗ. Được nắng khỏi phải lo chở hàng tạ đậu nành hư thối ra nương mà đỗ. Cắt được lúa mà không nắng cũng gay, đậu tương thu hoạch gặp mưa vài ba ngày là đen cả, đắng chát không dùng được.

Heo cũng không chịu ăn đậu thối nữa là! Trời vừa mới tối, nếu không trăng là màn đêm vậy kín. Trên bàn trải tấm nhựa màu đen lúc nào cũng có khói thuốc bốc lên. Hy là người quen hút nhất, cứ chập chập lại rít lên rét...rét... rồi phả khói từng ngụm. Trên bàn mọi người đang trầm ngâm, hình như để lắng nghe tiếng chó sủa xa đâu đó vọng về.

Gió tạt hơi sương vào phòng lạnh lạnh, đêm âm u hoang vắng, côn trùng gáy ran dội vào nhà. Làng Trung lại vào đêm yên lặng. Những vì sao vẫn nhấp nháy trên nền trời sâu thẳm thẳm. Xa về phía buôn Chiết, người dân Ê đê đốt rừng lấy đất, ngọn lửa chốc chốc lại bùng lên, hừng sáng một góc trời.

Nhà ông Luân

Nhà ông Luân bỗng đông người lên, đã đông thì phải nhộn. Vẫn không có giường nằm, Thọ và H'Kim là nữ nên được ưu tiên nằm trên chiếc giường ông

Luân mang cho mượn. Cánh nam thì nằm đất. Ngày nổi ngày, đêm nổi đêm rồi cũng quen. Mùa này vẫn còn là mùa mưa, mưa nắng bắt thăm sắp hàng thay đổi chen xen nhau cứ hết nắng lại mưa. Chiều mưa sáng nắng. Tây nguyên mà! Ở nhà ông Luân mưa xuống là cơm nước khổ lắm. Mưa làm ướt bếp. Lửa không chịu bén. Củi sợ lửa nên mồ hôi vã ra cả một đoạn. Ướt! Cứ mỗi buổi chiều là chum miệng thổi lửa. Năm nay lại thêm Phan Minh từ trường cấp Hai trên thị xã Buôn Ma Thuột vừa tăng cường xuống, lại thêm một người có gan nữa cũng vui, nhưng mà Minh ốm lắm. Minh phải chứng đau lưng, mẩn đất mãi không chịu được, nhưng cũng phải vậy đã. Mãi rồi Minh không thể đứng trên lớp quá một tiết học được. Một bữa, Minh đòi xuống bếp ông Luân ngủ vồng, được một đêm rồi thôi, muỗi đốt rất da.

Nhà Sơn Ca

Phan Minh thường xuyên mắc chứng đau lưng nên anh em bàn với Thanh

phải gởi vào dân. Hoàng, Vĩnh rời khỏi nhà ông Luân, cả tháng nay ở nhà anh Thành, mỗi tuần Minh xuống nơi Hoàng ở có khi mỗi tuần hai lần chuyện vãn thăm nhau.

Một hôm, gặp Sơn Ca đang trong giờ giải lao, Hoàng thăm dò:

-Sơn Ca à, lúc này anh em giáo viên nhà nội trú đang khó khăn về chỗ ở, nhà Sơn Ca có thể mở cửa nhận một người vào đây giúp đỡ được không?

Liên mấy bữa sau, Hoàng nhắc lại Sơn Ca. Cô nàng vui vẻ:

-Được! Nhưng mà ai đến? Hoàng đùa:

-Sơn Ca thích ai nào?

Sơn Ca cười, mặt hồng lên bối rối:

-Chao ơi! Như rứa em làm sao mà nhận về nhà được. Khổ thế ư!

Vài hôm sau rồi Sơn Ca cũng biết Minh đến tá túc nhà mình, Sơn Ca mồm miệng cười nhìn xa lơ đãng. Trên nền trời những cụm mây trắng bay dần về núi phía

tây Hoa Dung. Trời nắng dịu, hửng lên một chút màu hồng, cụm mây lại biến màu thật đẹp. Buổi chiều trước sân lớp Mẫu giáo do Sơn Ca phụ trách, các em chơi các trò chơi do các cô phụ trách tự sắm. Cười mấy con ngựa gỗ, có em đang câu cá, giật giật cảnh le rồi phá lên cười. Gió thổi rì rào hàng bạch đàn, những chiếc lá khô chạy như xô nhau trên mặt đường đầy bụi. Sơn Ca nhìn Hoàng:

-Thầy Minh đến nhà Sơn Ca thật à?

Rồi Sơn Ca tiếp lời: Mà thôi, ai đến cũng được, còn anh Hoàng trú ngụ tại đâu?

- Ở nhà chị Nga, cách nhà Sơn Ca một đoạn đường không xa lắm. Ở với Vĩnh. Theo chân Sơn Ca về nhà ông Hoài, nhà sâu tận thôn Tư, hai bên đường hàng sào riêng đu đưa, ve vẩy lũ con đầu tròn nhón hoắt. Vừa vào đến đầu sân, mẹ Sơn Ca trông thấy Hoàng đã cười niềm nở:

-Lâu quá là lâu, bữa ni Hoàng mới chịu lên nhà bác.

-Mới chỉ bốn ngày thôi mà bác!

Bà Hoài lại trách:

-Bốn ngày là lâu đó chứ, bác trông suốt, cứ hỏi chừng Sơn Ca, sao Hoàng không lên nhà nói chuyện ăn vài miếng mít, uống nóc chè với bác cho vui.

Mẹ Sơn Ca vui tính, hay cười, thường ở nhà trông nom việc nhà cửa. Bà quét trước, dọn sau sạch sẽ, trong nhà bày biện gọn gàng, ngăn nắp. Nhà Sơn Ca là nơi Hoàng đến và quen biết trước tiên ở làng Trung này. Nơi đây cũng là nơi Hoàng thường nghỉ những giấc trưa dài. Khi còn ở nhà nội trú, sau những đêm lo lắng, hồi hộp, Hoàng đến nhà bà uống nước, gặp gì bà cũng mời, nhiều nhất vẫn là trái cây gồm mít chôm chôm, có khi mía, đường. Về sau, khi trở về căn hộ "đại tiện" trước đây, bà cũng thường bảo Na, con gái bà đang học lớp Bảy tại trường mang ra cho Hoàng và mọi người thức ăn, một tuần đều đặn hai lần như thế. Có khi là cá, là dưa chua, đến thịt, rau hay trứng,

nước mắm. Cũng như anh em nhà nội trú, mỗi năm Hoàng được chia sản xuất hai sào lúa rẫy, có mùa, Hoàng nhờ nhà bà từ đầu mùa đến cuối vụ, từ dọn đất, cày xới rồi cắt đập, phơi khô đến nơi cất giữ Hoàng đều được gia đình Sơn Ca giúp đỡ chẳng nề khó nhọc!

Chiều ấy theo chân Sơn Ca về nhà, cũng như bao lần trước, không đợi lâu hơn bà Hoài đã mang lên một miếng mít to tướng đặt trên bàn:

-Ăn mít đi Hoàng, trái này ngon, cơm mít đầu ngô, bác để phần đấy!

Miệng nhai trầu, bà hỏi nhỏ:

-Nghe nói có thầy nào gửi lên nhà bác hủ Hoàng?

-Dạ, ý bác thế nào?.

-Thì được quá đi chứ! Hoàng mừng lắm!

Không có giường cho Minh nằm, nhà bác cũng lo giúp, bà phát hoạ nơi đón khách thơm tắt, Hoàng rất cảm động. Minh sẽ dọn đến đây ở, may ra có đỡ phần

nào về sức khỏe của Minh không chứ không, khó mà hoàn thành nhiệm vụ. Dầu sao cũng phải tính đến nước dòi bót anh em, phân mỏng ra cho tiện đang lúc anh em có khó khăn về nơi ở, tình hình trật tự trị an không thuận lợi. Làm được một việc như thế lúc này vẫn là điều cần thiết. Sau buổi ấy, Minh được Hoàng đưa đến nhà bà Hoài làm quen với cả nhà. Trước khi ra về, Hoàng quay lại nói với Minh:

- Biết đâu ở đây Minh hết đau lưng!

11. Lao động công ích

Một buổi sáng tháng Hai năm
Một chín... Nhiều buổi sáng rồi,
tiếng trống vẫn thùng thùng gọi học
trò đến lớp. Từ trong văn phòng nhìn
ra đường thấy vài anh bộ đội đi vội
vã vào làng, những bữa như vậy, anh
em giáo viên Ea Ti lòng mừng khắp
khởi. Chiều, các anh vào phòng
chuyện văn mới biết là Đội công tác
về làng và làm việc lâu dài tại đây.
Chưa bao giờ anh em giáo viên ở Ea
Ti mừng đến vậy! Liền đó vài hôm,
từ nhà ông Luân, anh em lại dọn trở

về căn nhà "đại tiện" của năm nào sống đầy vẻ lo âu và thắc thỏm. Thế mà vui, sống tất bật, lo toan hết mình cho các em học sinh ở đây.

Nông trường quốc doanh Êa Ti quản lý một diện tích lớn cà phê, chạy từ Hoà Bình đến Kim Châu Phát (Hoà Hiệp). Rộng lớn như vậy nên đến mùa làm cỏ, công nhân làm không kịp phải hợp đồng với các trường Phổ thông cơ sở làm cỏ cho cà phê phát triển. Đến mùa làm cỏ, trường Êa Ti đăng ký ba lô, mỗi lô mười ha. Để làm xong chừng đó diện tích cỏ, phải nghỉ học một đợt. Đây là chủ trương chung của ngành giáo dục, không riêng gì Êa Ti cả. Nhà trường dự tính phải có một trăm rưỡi em học sinh và mất mười ngày để làm xong mười lô cà phê. Số học sinh này được gọi vào sáu căn nhà dài Êê ở Buôn Chiết. Đêm đầu tiên ở buôn Hoàng, Trần Vân, Nguyễn Thanh, Đinh Hy thức đến khuya uống rượu cần với vị chủ nhà. Rượu đã ngấm vào người chóng vánh, có

mùi của củ riềng trong hơi men chênh choáng. Giữa khuya, lại nghe được tiếng chim nào từ rừng vọng về đầu Buôn Chiết, giọng hót cứ buồn buồn sâu lắng. Chợt Hy lên tiếng:

- Có con chim nào như Khảm khắc hót trong đêm hả Hoàng. Khuya im ắng thế này mới nghe được. Đây, nó hót đây! Hoàng nghe không?

Cả gian nhà rộng, học sinh ngon giấc. Trong im ắng của buôn làng, tiếng chim cứ vọng lại nỉ non. Còn nghe đâu đây từ ngôi nhà nào đấy trong buôn có người mẹ Ê đê thức khuya giả gạo, cất tiếng dăm hia lạnh lót ru con và hình như ru cả dân làng yên giấc.

Cà phê mùa này hết phơi dưới rét, mưa Tây nguyên chuẩn bị dừng. Mùa khô sắp về rồi, chắc cách một lần trăng nửa thì mưa ngừng hẳn. Những cây cà phê được sức vươn lên xanh duyên dáng, hết gầy guộc khô khan như mùa thừa sương dư nắng. Nay thì lá như ướt, phơi mình ra

mơ mẩn, bạt ngàn cà phê ca hát với gió rừng tới ngày không chán. Hoàng, Thanh đứng trên nhà dài Buôn Chiết nhìn ra xa là rừng cà phê mỡ màu của Tây nguyên. Buôn làng cũng trở nên gần gũi, ngủ nhà sàn hay dưới gốc le, gốc nứa vẫn ngon giấc như thường, có gì lạ nữa đâu, trái tim đập rung rinh lồng ngực như người Ê đê anh em vậy.

Từ mấy ngôi nhà sàn đi về phía rừng, con đường ngoằn ngoèo dẫn ra rẫy, qua cái dốc. Hai bên là rừng trúc, trúc mọc từng bụi nhỏ, rất đẹp, lá thưa thưa, xanh mượt. Cứ mỗi sáng qua đây lúc sương chưa muốn tan là có thể nghe được tiếng chim Chuaih gọi bạn lên đường rồi. Trời mới sáng còn tinh mơ, buôn Chiết thức dậy sớm. Vừa mới uống ly cà phê với Trần Vân trong bếp nhà sàn xong, ra đứng ở hiên nhà, Hoàng lại nhớ ngày hôm qua làm cỏ mãi đến khi gà rừng gáy te te từ trong chiếc cổ dài đỏ au phát ra, tất cả mới dọn về nghỉ. Trời chiều hắt, đứng trong lô

cà phê không thấy được mặt trời. Học sinh không mấy vất vả vì đây là công việc thường ngày của chúng, chẳng phải bày vẽ gì nữa. Đã sang ngày thứ bảy trong đợt lao động rồi, trưa vừa ngả sang chiều, bất chợt có hai anh du kích từ đâu mang súng lao vào khu cà phê, mắt như tìm kiếm gì đấy:

- Có thấy hai tên Fulro lén vào đây không? Chúng tôi đang truy kích! Nghe trong lô cà phê có tiếng xì xào, ngỡ là bọn Fulro đang bố trí gì đấy, nhìn kỹ lại thấy học trò đang làm cỏ!

- Không gặp ai cả anh !

Một vài học sinh tặc lưỡi, lại cười vui trong lao động. Bình thường! Hoàng thông báo nhanh cho Thanh. Lao động vẫn cứ tiếp tục tiến hành cho đến khi gà rừng cất tiếng gáy te te mới vác cuốc lên vai.

Vừa mới sáng có tin bắt được hai Fulro, có cả nữ.

Nhà chị Thu.

Tính chị vui, hay cười và thường kể chuyện, những mẩu chuyện con con cứ rôm rả, cả nhà túm lại ngồi nghe rồi cười thoả thích. Chồng chị, thầy Nguyễn Đình, tính hiền, nhẹ nhàng trong ứng xử. Cả nhà chị Thu cứ loay hoay bên chiếc cối xay cà phê, không biết mệt là gì, phục vụ bao người.

Một năm học nữa lại được tiếp tục, thời khoá biểu vẫn chạy đều và có nhiều thay đổi hằng tuần cho phù hợp với tình hình cụ thể tại làng Trung. Là phụ huynh học sinh, biết được những khó khăn về nơi ở của anh em Ea Ti nên chị sẵn lòng tạo điều kiện cho một hoặc hai người có thể tá túc tại nhà chị một thời gian, đến chừng làm được nhà nội trú hãy hay. Đêm không trăng, theo sự đồng thuận của gia đình chị Thu, Lê Hoàng và Tường Vĩnh dọn về ở nhà chị. Bọn Fulro dạo này vẫn còn thường hay cướp giật về đêm. Bọn chúng thường đi dọc theo thôn Bốn và thôn Một. Đêm vừa ập xuống, khi mọi người dân

làng Trung đang ăn cơm thì bọn chúng có thể ập vào làng. Vào một đêm đã vào nhà cướp tài sản của dân. Mấy lần Thân, Dạ, Lục, Kha phục kích nhưng chưa gặp! Hoàng, Vĩnh chỉ cần một chỗ nhỏ trong nhà kho của chị là có thể ở được. Mong chừng đó thôi là đủ trú thân. Ở tạm tại nhà chị có thể vài tuần, có khi vài tháng, được thế là may. Fulro lợi vào làng cướp giết ngày càng nhiều, nếu chẳng may vào trúng trường học như năm nào đã từng làm anh em lo lắng đến vỡ ngực, biết phải làm sao. Điều đó có khả năng lắm chứ! Chị Thu tốt bụng và chu đáo như những nơi Hoàng đã xin tá túc, Hoàng không phải tá túc tại kho cà phê như Hoàng và Vĩnh mong đợi mà được chị cho ở một căn phòng vuông vức ngay trong ngôi nhà lớn của chị. Lại thêm, mỗi sáng con gái lớn của chị là Thu Phương mang đến cho Hoàng một đĩa xôi, một bánh tráng và một bình tích nước nước chè xanh. Ngày nào cũng thế. Bộ y phục Hoàng đi làm về được

Thu Phương giặt, là thẳng nếp. Lê Hoàng thật cảm động! Năm 1979, Quách Hùng lại đưa cả gia đình vào ở cạnh trường, làm công tác Bồ túc văn hoá. Không một người dân cao tuổi ở làng Trung chịu đi học cả. Mở lớp vẫn không đi, bởi tuổi đã cao nên các cụ e ngại. Thế thôi! Quách Hùng phải lập thành từng nhóm nhỏ, đêm đêm anh em vào tận nhà để bày cho họ học. Họ vẫn không ham thích. Từng đêm trôi qua như vậy, lâu dần Hùng trở thành người ngồi không làm những chuyện vặt của trường. Thời gian rỗng không, buồn rồi Hùng lại đi lao động trồng lúa nước tại buôn Eaktur, vậy mà vẫn dư thừa thời gian. Không thể như thế mãi được, Hùng xin đứng một lớp phổ thông. Thanh nhất trí, thế là Hùng cùng vợ là Vi Nữ - người Thái, quê ở Đà Lạt - cùng phụ trách một lớp.

Thanh, Cửu vẫn trụ bám trong căn phòng số Ba, ở đó nền nhà luôn sùi bột đất đỏ quanh năm. Đến đêm là gió lùa vào

lạnh nhúc xương. Anh em phân trần mãi, Thanh vẫn không rời cho nửa bước. CỬU đành ở với Thanh. Một đêm trăng mờ đầu tháng, gió đêm thổi không nhiều nhưng lạnh. Có gió thì trời lạnh. Sương đọng lại nhỏ từng giọt đều đều từ mái hiên trường xuống đất tạch tạch. Sương đọng cả trong phòng, nhiều nhất là trên mái tôn, nắm ngửa mà nhìn thì mới thấy từng hạt đều đọng lại trong veo. Lạnh bao trùm dữ dội. Về đêm mà Thanh còn để cửa cho gió lùa vào. Một cơn gió tạt ngang làm tắt ngọn đèn hột vẹt trong lúc Thanh và CỬU còn soạn bài chuẩn bị cho ngày mai lên lớp. CỬU đứng lên mang đèn sang nhà Quách Hùng xin lửa. Thanh ngồi lại một mình trong căn phòng không ánh sáng, bóng tối ủa vào phát lạnh cả người. Bên ngoài ánh trăng mờ ảo lung linh. Ngồi trên bàn, tay nắm chặt cây bút, Thanh chờ CỬU. Chợt Thanh nhìn thấy một người mặc y phục trắng đi ngang qua cửa sổ nhìn vào Thanh. Bất giác, Thanh giật mình! Thanh bước ra

cửa lớn đợi Cửu. Thanh nghĩ: “Có phải ma không, người dân ở đây họ đồn rằng khu trường học có nhiều ma quỷ lắm, nhất là trong chiến tranh, ma thường hay xuất hiện ở đây!.” Bên nhà Hùng, Cửu châm đèn đến những ba lần lửa mà gió vẫn cứ thổi tắt đèn, mãi đến lần thứ tư mới đưa được đèn sáng về phòng. Gặp Cửu, cả hai yên lặng vào bàn và không thức nữa. Nghĩ đến đây, Thanh bàng hoàng, có cảm giác sợ len vào người. Thanh kê bên tai Cửu thì thầm: ma hay gì thế Cửu. Sáng hôm sau Thanh dời sang nhà Quách Hùng ở tạm. Sau cái đêm gió thổi tắt ngọn đèn ấy, Cửu lên Hoàng và Vĩnh xin được tá túc. Thanh bắt đầu những chuyến ngủ lang khắp làng, khi thì lên Hoàng, lúc đến với Trần Vân, lúc ra trạm xá. Tất cả họ vẫn cứ sinh hoạt như vậy và chờ. Bọn Fulro vẫn còn lợi vào làng. Đội công tác do Thân chỉ huy vẫn kiên trì phục kích. Có bữa Thân đưa cả đội lên thôn Bốn thì ở thôn Hai có cướp. Thân cũng phát nóng lên:

- Đâu dễ như vậy được!

Một cái tết nữa sắp đến, Trần Vân từ nhà ông Do băng ra đường bằng xe Honda, xe mượn của ông Quang người dân trong làng. Sau xe là Phan Minh. Xe chạy ngang qua trường, Hoàng vẫy tay:

- Đạo phố Ban Mê à ? Không có tiếng trả lời. Ngày hôm sau, Hoàng đang đứng trong căn nhà nội trú vừa mới thung lại bằng gỗ dổi còn đỏ au, nhìn ra đường, bất chợt thấy Trần Vân chở Minh trên chiếc Honda ngang qua trường, phía sau tung lên bụi đỏ, Trần Vân vẫy tay:

- Mình về Hoàng nghe! Rồi Vân nói với thêm:

- Mình hết chỗ bám víu rồi. Phải về ngoài thôi! Tuấn ở trong nhà nghe tiếng máy xe phình phịch chạy qua, Tuấn hỏi:

- Gì rứa Hoàng? - Trần Vân bảo về quê! Ra giêng, chờ mãi vẫn không thấy Trần Vân trở lại với trường. Vậy là Trần Vân bỏ anh em lại thật rồi ? Những buổi

chiều, khi mặt trời khuất núi, Hoàng cùng Cửu dạo bước trên đường làng Trung, quanh quẩn cũng chỉ đến trường, ra trạm xá, lên nhà chị Thu, xuống chị Nga, đến nhà Sơn Ca trò chuyện với Minh, với bố mẹ Sơn Ca về tình hình làm nương rẫy, những kinh nghiệm làm cà phê, hoặc ăn vài trái ổi, trái mít mẹ Sơn Ca dành cho. Minh ở tại nhà Sơn Ca đến nay đã thành quen, trở thành người trong nhà rồi còn gì. Sơn Ca cũng thể hiện tình cảm với Minh. Điều này mẹ Sơn Ca biết, thế nào cũng không qua mặt được bà. Có lần tại nhà Sơn Ca, những lúc vui vẻ, mẹ Sơn Ca hỏi Hoàng:

- Yếu như bác, xuống nhà chú Minh thăm chơi Hoàng thấy có được không, đường xuống Hòa Bình có xa không hả Hoàng? Một buổi chiều nắng nhạt, chạy dài trên đường làng Trung, hôm nay chủ nhật, Hoàng và Cửu lại lên nhà Sơn Ca như bao lần chiều thế. Minh đánh đàn cho Sơn Ca hát, những bài hát lay động tình

cảm thanh niên một thời lại vang lên trong ngôi nhà khang trang giữa làng, thiết tha và cuốn hút. Chợt Cữu vừa bước chân lên hiên nhà, vừa reo:

- Trông anh chị hạnh phúc quá há! Như thế này thì cái bệnh trời hành mỗi lung của Minh sẽ hết ngay thôi! Cho mình học đàn với nha?

Cả mấy người cười vang trong căn nhà hạnh phúc.

Dạo phố Buôn Mê Thuật với Cữu suốt một giờ đồng hồ mà không mua được món gì. Lại ghé sạp báo, chợt Cữu nhận ra một bài nhạc soạn cho guitar có tên tiếng nước ngoài Domino. Cữu quay sang Hoàng:

- Này, mua bài nhạc về đờn được không, sao mà chỉ chít nhạc trên khung, học có ra không Hoàng? Cái khoảng nhạc này thì Hoàng mù tịt nên âm ừ với Cữu:

- Mua thì mua! Năm hào bạc một tờ in trên giấy đã cũ ngả màu bằng mực quay roneo. Hai người bạn đi trên phố thị Buôn

Mê nhìn vào các khung hình kẽ nhạc chi chít, không biết đầu đuôi là sao nhưng lại thích muốn học được đàn! Thế cũng hay!

*

Linh Hoa nắm tay Thành Tân véo một cái:

- Chuyện gì của anh mà dỡ ẹt. Mấy cái chuyện như vậy mà kể làm gì. Kể chuyện khác cho em quên bớt cái lạnh chút xíu được không.

Trên đường phố Vũng Tàu, mưa bây giờ nặng hạt hơn, ánh đèn đường quét trên con lộ lấp lánh, Thành Tân bảo:

- Thôi nha ! Ta vào quán đầu đường nghỉ chân cái đã. Hẹn đêm mai anh kể tiếp em nghe. Hay em kể chuyện Nha Trang phổ biến của em đi. Ủ, có khi như thế mà hay đấy, với lại mới công bằng.

- Em đâu có chuyện gì, em không nhiều chuyện như anh !

- Ôi! Nhiều chuyện hồi nào vậy ta. Có trời mưa làm chứng nha, anh kể

chuyện trên cao nguyên, nơi anh ở trên đó năm năm và thu nhận được.

- Vậy anh còn chuyện gì nữa không, kể tiếp đi.

- Khởi chuyện!

- Hích! Kể đi!

-Ừa. Nhớ nha, đêm nay là đêm nhiều chuyện đó nghe.

12. Đi họp

Năm học 19...-19..., trường của Hoàng không thuộc thị xã Buôn Ma Thuột mà đã được bàn giao cho Phòng Giáo dục Krông Pắc. Huyện Krông Pắc được sáp nhập thêm một số xã trong đó có phần đất của làng Trung nên trường cũng được bàn giao, thuộc xã Ea ktur.

Trường lại đón thêm Nguyễn Cửu, Huệ, My, Nguyệt, Hương đến tăng cường. Đội ngũ tăng lên nhộn nhịp, đông vui. Châu Văn, anh Nguyễn Ân về công tác tại thị xã Buôn Ma Thuột kéo theo cô giáo Thọ cùng về. Trường còn lại Thanh, Hoàng, Hy, Trần Vân, Tường Vĩnh, Minh đều là người ở đây đã lâu năm. Giếng đã được đào lấy nước, nhà nội trú là đình chợ mang về dựng tạm trong khu đất của

trường. Dân làng Trung mỗi khi đi chợ ngang qua căn nhà nội trú thường gọi "khu nhà chợ".

Phải liên hệ làm việc với xã mới là Êa Ktur. Từ trường qua Êa ktur mất bảy cây số, phải qua buôn Jung, buôn Nhật, buôn Búp-Rông, buôn Pu-uê mới đến buôn Ea Ktur là nơi Ủy ban xã đóng. Ea Ktur nằm trên một khoảng đất cao, lại gần con suối nhỏ, nước róc rách đêm ngày. Về đêm gió lúc nào cũng lồng lộng. Đường sang Ea Ktur phải cắt rừng mà đi, rất nguy hiểm. Vừa mới bàn giao xong cho huyện mới, Nguyễn Thanh sang Ủy ban nhân dân xã Êa Ktur họp về công tác phát triển sự nghiệp giáo dục trong xã, công tác vận động quần chúng tham gia Bồ túc văn hoá, phát triển trường học. Phải có kế hoạch cùng với người dân địa phương làm thêm phòng học mới bằng tranh tre, kịp có chỗ cho học sinh vào lớp, không để một đối tượng thiếu niên, nhi đồng nào trong độ

tuổi đứng ngoài lớp học, không được để người dân mù chữ.

1. Một buổi chiều, trời còn trải nắng vàng ệch xuống sân trường. Mấy hôm nay cứ thế, trời vẫn nắng, nắng tiếp ngày này sang ngày khác, nắng cho đến khi ngọn núi sau lưng làng Trung che kín mặt trời, hắt lên mây chiều những tia vàng rẽ quạt hồng hồng đầy hoàng hôn xuống. Một màu tím cao nguyên choàng lên làng Trung. Từ ngoài cổng, bước chân chữ bát của Phan tiến thẳng vào phòng học. Lần này Phan không nói chuyện mà báo tin đi họp. Phan đeo khẩu súng trên lưng, chống tay vào trụ hiên trường:

- Hoàng ơi, đi họp Đoàn không? Rồi Phan cười.

- Chưa biết Ea Ktur ở đâu, làm sao đi được hà?

Phan lại cười cởi mở:

- Mình cũng như cụ rứa, chỉ mới sang bên đó một lần mà lại đi ban đêm. Nhưng thôi, cứ đi sẽ tới, lo chi! Rồi đến

lượt ông Thanh hiệu trưởng cũng sang bên ấy họp, đừng ngại chi cả. Có đi có đến, không đi không đến. Vậy thôi!

Hoàng nhìn đồng hồ, mới bốn giờ ba mươi chiều. Tối nay còn phải lên lớp Bổ túc văn hoá cho người lớn nữa làm sao đi, nếu bỏ, lại làm khó cho Quách Hùng phụ trách lại phải đi từng ngõ, gõ từng nhà vất vả lắm. Chần chừ một lúc, Phan hồi hã:

-Thôi, không ngại, bãi học là đi nghe, phải băng rừng đi suốt, đến khuya thì tới, sáng họp, chiều lại băng rừng quay về, có sao đâu. Gan lên đi cha nội!

Hoàng thay bộ áo quần lao động có màu tối một chút. Phan đưa cho một khẩu súng AK, đạn đã lên nòng sẵn, ăn cơm xong chờ đến chập choạng tối là đi. Ba người - có thêm Thân nữa - băng qua nghĩa địa làng Trung, cứ nhắm cánh rừng thưa mà tới. Vượt qua bao nhiêu bụi le, bụi sậy, bụi nứa Hoàng cũng không nhớ hết. Hai bên đường cây lá che khuất đầu người. Phan đi đầu, Hoàng đi giữa, Thân

đi cuối hàng, người trước cách người sau chừng năm sáu bước chân. Đi sâu vào rừng trời tối sẫm hơn, Chim Tao vào hót vang một cánh rừng gọi nhau về nghỉ tối. Bóng đêm mịn màng chạm vào da thịt mát rượi, tim Hoàng đập như nghe rõ từng nhịp một, lồng ngực rung lên đều đặn, đường rừng lại gồ ghề. Từ trong đâu đó rừng già, gió thổi ngược chiều, xô bụi le nghiêng ngửa, bụi nửa dài mình cũng cong theo chiều gió, tiếng kéo kẹt khô cứng ủa vào tai nhức nhối. Tiếng lá cọ, lá tranh ào ào...như một bài hợp xướng của thiên nhiên. Trong lần băng rừng đêm như thế, ngoài tiếng kêu khô cứng từ bụi le bên đường như tiếng nghiền răng kìn kịt của rừng rên lên dữ dội. Ba người làm thỉnh không nói chuyện gì, cứ thế họ bước đi trong đêm sâu hoắm của rừng Tây nguyên, tay nâng súng, mắt nhìn sâu vào rừng đêm. Trong bản hoà tấu nhiều giai điệu đó, chắc cả ba lắng nghe để phát hiện chủ âm, hay một hạ át âm nào đó đột ngột

xuất hiện trong đêm, trên đường đi. Có thể là tiếng sột soạt do người, do thú rừng, lợn loài đi hoang phá rầy nhằm vào ba người mà tới. Có thể là bọn Fulro theo chân họ.

Đêm sâu dần, màn đêm mịn như nhung, mấy chú thỏ rừng đùa nhau nhảy loạn xạ quanh những bụi tranh già mà ban đêm cứ như một chùm bóng tối tím ngắt. Trên trời, sao đêm bình thản lạ lùng, cứ chớp chớp như nháy mắt. Dây Ngân hà càng về khuya càng rõ, vắt ngang trời như chiếc võng, chùng xuống đu đưa.

Đến một đoạn ngoặt, đã thấy vài năm mộ người Ê đê cao, nổi lên giữa rầy, mấy cây cột dựng đứng chạm khắc hình người nhìn sâu vào khoảng trời đất âm u. Họ đang giữ mộ! Chợt Phan dừng lại. Tim Hoàng như nhói lên nơi ngực. Phía sau Thân ngồi xuống bên một bụi lau. Phan quay lại nói rõ đủ nghe:

- Nghỉ chân một chút, mười hai giờ rồi, Ông Hoàng có thấy đường không đó? Gần đến suối, phải cẩn thận. Có khi bọn

Fulro ngồi trên cây nhìn xuống. Qua suối là ớn lắm!

Ba người ngồi thỏm vào vạt cỏ tranh, không ai dám đốt thuốc lúc này. Thọ lên tiếng đủ nghe:

-Ông Phan ơi, đường này phải nói rộng ra mới đi được chớ. Đi họp mà mệt thế nì, lần sau làm biếng lắm nghe!

Phan cười nhẹ thôi, trong đêm tối không nhìn rõ được mặt người. Phan nói:

-Chờ cho đến khi có đường, chắc bọn mình cũng được chuyển đi nơi khác rồi. Hơi đâu!

Hoàng cứ ngồi thở, Phan, Thân thường đi đêm, riết rồi cũng quen chứ Hoàng thì đây là lần đầu tiên vác súng đi họp ban đêm làm sao mà tim không thót cho được. Nhét quyển vở bẹp dí sau lưng là đi. Chắc phải nhiều lần nữa thì may mới làm quen được những phiên họp thế này. Phan và Thân có gan đi đêm lắm, đi một mình cũng không ớn nữa là có ba người. Phan có lần từ làng Trung một mình đi

sang xã khi cần rồi quay về lại trong đêm, ngon ơ. Thân cũng chẳng kém chi Phan, có lần Thân nói chuyện:

-Tôi không sợ chi ông Hoàng ơi, mình đi có ai biết mà lo, bọn Fulro đâu có nghĩ là mình đi đêm mà hấn phực.

Thân người Quảng Nam, quê huyện Thăng Bình, lên Buôn Ma Thuột trong đợt kinh tế mới. Nay, nhà Thân ở huyện Phước An-Krông Pắc-Dăk lăk. Dáng người thấp nước da đen, gầy nhưng nhanh nhẹn, cá tính rất có ấn tượng khi gặp gỡ lần đầu. Trước khi đến làng Trung để bổ sung vào Đội công tác, Thân học lớp Tám Trường vừa học vừa làm Buôn Ma Thuột. Thân đang học nhưng có kế hoạch bổ sung là đi ngay, không tiếc. Còn Phan quê ở thị xã Tam Kỳ, thời thơ ấu của Phan khôn khó, mười tuổi Phan mới được học chữ A,B,C.. Năm 1958, cả nhà Phan di dân lên cao nguyên, miền rừng núi Buôn Ma Thuột, ở tại xã Hoà Khánh. Làm ăn quần quật quanh năm mà vẫn cứ nghèo. Phan

không còn mẹ. Nay đến làng Trung Phan tỏ ra rất dày dạn, tiếng Ê đê nói như bấp, thông thạo như người Ê đê vậy. Phan đi đêm rất cù, đi săn thì càng thích, lợi trong rừng mấy chục cây số không biết mệt là gì. Có lần đi săn nai về đến buôn Pu uê thì trời đã sáng trời, lại lao vào công việc, vậy mà Phan vẫn khoẻ. Nhiều lần như thế nên đêm nay cho dù có đi suốt đêm Phan cũng chẳng lo gì.

Nghỉ chân một lát, lại đi. Bắt đầu xuống suối, đường hẹp dần, càng đi sâu, hoa mã tiền nở phả mùi hăng hắc vào mũi. Nước từ suối bốc lên nghe mát rượi cả người. Gió cứ rì rào. Giun dế gáy ran. Dưới suối, nước chảy vào một khe đá nào đó vang lên tiếng kêu kéo dài lè rè tha thiết... Bắt ngang qua suối là một cây cầu lót gỗ gập ghềnh. Đứng bên suối, một cây đại thụ vươn cao toả rộng vươn lên trời như một cái dù che kín cả con suối nhỏ. Qua cầu, Phan nhắc: Bước nhẹ chân, đừng để gây tiếng động.

Ba người vẫn đi trong đêm tối dưới trời sao, qua khỏi con suối lên một cái dốc là đã thấy buôn Jung ẩn hiện mờ mờ trong đêm tối.

Khỏi con dốc ngất nghèo, Hoàng thấy nhẹ nhõm, lại phải khom người bước lên dốc, những cành trúc quẹt ngang người gây nên tiếng động, khó chịu. Con dốc không cao nhưng lại dài hơn năm trăm mét, nước từ buôn Niệt, buôn Jung đổ về suối những khi có mưa lớn, tạo nên những đường rãnh sâu hoắm. Xa xa từ những nóc nhà dài của người Ê đê đứng im lìm ngủ trong đêm vắng. Một vài người dân Ê đê càn cù thăm rẫy đuổi thú rừng phá nương còn thức đến khuya. Một hòn than sáng hừng lên trong gió cứ di chuyển đều đều theo bước chân dài ra nương rẫy. Chốc chốc lại có tiếng mõ gõ gọn lỏn, sắc đục xoáy ngang vào trời đêm yên ắng. Tiếng rì rào của cây kơ-nia, cây ké ròn rợn như đánh lạc bước chân người. Cả ba bước vào buôn Niệt. Đi mới chỉ được một

nửa đoạn đường. Từ buôn làng vọng ra nương tiếng chày giã gạo thỉnh thoảng đều đều trong đêm vắng. Đêm Tây nguyên thâm sâu như một đêm nào trong cổ tích!

Buôn của người Ê đê còn gọi là làng, quả là làng không thể tách khỏi rừng mà tồn tại được, người dân Ê đê ở Tây nguyên rất chung thủy với rừng của họ. Họ phá rừng để xây dựng buôn làng cho nên người Ê đê buôn Jung cũng như người Ê đê buôn Niệt và hơn thế, cả Tây nguyên đều quý trọng rừng. Vào đến buôn Niệt là trời sáng dần. Phan nhắc Hoàng hãy để ý mấy loại đồ dùng của người dân tộc Ê đê, Hãy tìm hiểu nó, hay lắm. Ngồi trong một căn nhà sàn dài, Phan nói:

- Hoàng đã thấy những dụng cụ này lúc nào chưa, chắc là nhìn cái gì cũng lạ, phải không? Ở Tây nguyên này cứ nán lại vào một đêm trăng thượng tuần mùa xuân lồng lộng, thản nhiên nghe tiếng cồng chiêng vọng lên từ các buôn làng Ê đê thì hay lắm. Tôi không biết văn hoá Tây

nguyên gì đâu, mặc dầu nói tiếng Ê đê không khó lắm, nhưng nghe công chiêng Ê đê có cảm giác hùng tráng lắm ông Hoàng nghe.

Hoàng chen vào gọi chuyện:

- Rứa, anh Phan đã nghe nhiều lần rồi phải không?

- Đương nhiên! Tôi tưởng trong tiếng công chiêng có tiếng mưa rừng rào rạc, tiếng gió rung như hú, suối gọi, Chim kêu buồn có, vui có đủ cả ông Hoàng à. Hay lắm đấy! Có điều mình không rành phát biểu về nó, nên cũng không chú tâm hỏi han ghi chép. Từ trên đồi té Giàng, tiếng chiêng ngân xa, lúc nhanh lúc chậm, dều dặt nữa, cả một giàn mà hoà lại với nhau quả là rừng Tây nguyên hiện lên hùng tráng mà bí ẩn mang đầy tâm hồn hoa lá cỏ cây và tất nhiên cả tiếng trầm u của lực lượng siêu nhiên trong một giàn hoà tấu cực kỳ lay động như thế nữa.

Rồi Phan lại tiếp, vẻ hào hứng hơn:

- Người Ê đê anh em như một thân cây đứng xếp hàng hòa mình vào núi rừng đại ngàn vậy, tất cả đồ dùng, dụng cụ trong nhà đều từ rừng mà ra cả.

Nhìn lên vách liếp căn nhà, Phan đưa tay giải thích thêm:

- Cả cái nhà dài này nữa đây, từ tranh lợp đến phen nứa, sàn gỗ, chiếc cầu thang rồi đồ dùng như trái bầu khô đựng nước, chiếc gùi trên vai đựng củ mì, nải chuối ...đều từ rừng hết đây ông Hoàng. Cái cối giã gạo nữa cũng là loại gỗ tốt nhất rừng đó nghe, có cái là gỗ cà chít, cứng lắm.

Đưa tay chỉ lên vách nứa, Thân tiếp lời Phan:

- Đây này, cái Jung, cái M'toh, cái K'pal là từ rừng đó, nhìn có đẹp không? Mà này các ông, còn mấy loại đờn nữa nghe, cũng đẹp lắm chẳng hạn như chiếc kèn Đinh Năm, đàn Tơ rung, đàn K'lông pút. Quá tuyệt!

Phan tiếp lời Thân:

- Dak Lak là nơi bắt nguồn – không – phải nói là quê hương của những trang sử thi anh hùng ca bất diệt của rừng núi Tây nguyên hùng vĩ như sử thi Đam San chẳng hạn và cũng là nơi sinh sống, phát triển của các đồng bào dân tộc ít người như Ba Na, Rahde, H'Re, M'Nông, X'đăng, Gia Rai... như ông Hoàng biết đó.

Đak Lak cũng có voi, voi rừng rất hung dữ, nhưng dưới bàn tay thuần dưỡng của những thợ săn dù hung dữ đến mấy cũng trở thành người bạn thân thiết của họ và rồi gắn bó với con người trong đời sống, sinh hoạt của họ. Voi sẽ thay người vận chuyển những vật nặng từ rừng, từ nương rẫy về buôn, về chợ.

Nghe Phan kể rành rọt về Tây nguyên, đang nghỉ chân trên đường đi họp thanh niên, Hoàng nghĩ chắc ông Phan này đọc tài liệu trên Thư viện tỉnh chứ đâu mà sẵn trong con người lợi rừng như sóc này.

Phan lại say mê kể tiếp: Người trên cao nguyên này còn có lễ hội theo mùa, cứ mùa nào lễ đó như lễ Bỏ Mả, Tết com mới, Đâm trâu, Dựng cột, Tết giọt nước. Một biểu hiện đặc trưng của người Ê đê là ngôi nhà dài, có ngôi dài từ chừng 20 mét trở lên đến 35 mét của người dân tộc Rahde' là một nét riêng biệt về nhà ở của người cao nguyên, cùng với tiếng chiêng trong các lễ tế Giàng đã tạo cho miền cao nguyên miền Trung này có một sắc thái văn hóa riêng, hấp dẫn mà anh Hoàng đã biết rồi đó.

Sau vài phút nghỉ chân, được nghe Phan kể chuyện về Tây nguyên quả là thú vị. Phan, Thân, và Hoàng lại lên đường. Ba bóng đen lần dần vào đêm, vào buôn làng người Ê đê đang dần thức dậy. Hoàng hỏi nhỏ Phan:

- Anh tìm đâu ra toàn những chuyện hấp dẫn về Tây nguyên thế?

Phan cười:

- Thì các tài liệu chứ đâu, họ viết đầy. Đọc không? Bữa nào mình mang đến cho Hoàng một số tạp chí, tha hồ nghiền ngẫm nha! Mà nói này: là tài liệu hiếm.

2. Bất ngờ một loạt súng nổ vang dưới suối, Hoàng không còn nhìn thấy Trần Dạ đâu nữa.

Chiếc xe đạp cũ kỹ không có thắng cứ lao nhanh xuống dốc. Hoàng nhả ra khỏi xe với động tác không ý thức được, không còn biết nguy hiểm nữa. Phức kích rồi! Nguy thật!

Lại cũng trên đường đi họp!

Đường qua Ea Ktur có thể đi bằng hai ngã, một là con đường cách đây không lâu Phan, Hoàng, và Thân dò đường đi từng bước ban đêm, thường gọi là đường “Nghĩa địa”. Địa danh của con đường đã gọi lên điều chẳng lành chút nào. Đường mới mở, hôm nay Hoàng và Trần Dạ đang đi gọi là “đường Xe cày”. Cứ gọi tên là

đường “Xe cà” cho khỏi nhầm với đường “Nghĩa địa”.

Trời chưa sáng hẳn, sương đêm còn vẩy phủ cả làng Trung, đọng lại từng giọt trên lá rồi rơi xuống đất lộp độp, Hoàng đã thức dậy. Không ngủ được nữa, ngoài nhà, gà tục tục gọi con rối rít. Uống xong ly cà phê sáng, hớp một ngụm nước chè xanh thấm giọng rồi chuẩn bị đi họp với Dạ, lần họp này quan trọng do Phan triệu tập (Phan đã qua xã làm công tác Đoàn), Hoàng sang nhà Trần Văn mượn xe đạp, chiếc xe cũ đen xỉn không có thắng, ở cao nguyên này xe chuyên đi rầy không làm thắng, vậy mà đất đỏ dính vào rít rít, không đi được. Xe chỉ có hai bánh móc vào sườn là có thể đi ngon ơ rồi. Có cần gì đẹp. Mượn được xe, hôm ấy là ngày thứ năm.

Mặt trời lên, Trần Dạ đến. Cả hai theo đường xe cà sang xã Ea Ktur, Dạ đeo khẩu súng sau lưng đạp xe chạy trước một đoạn dài hơn trăm thước, khoảng

cách cứ được giữ đều như vậy cho đến khi Dạ lao xe xuống dốc. Dạ khuất dần, khuất dần rồi Hoàng không còn nhìn thấy Trần Dạ đâu nữa. Dạ đã xuống cuối dốc. Bỗng dưới suối vọng lên đánh thép một loạt súng trường. Vậy là... Hoàng vút xe và chạy ngược lại. Không còn nghi ngờ gì nữa. Fulro rồi ! Trần Dạ có thể chết rồi ! Ngoáy đầu nhìn lại sau trong cơn hoảng loạn ấy, Hoàng thấy một người ôm súng đuổi theo. Không nghe tiếng la hét. Hoàng chạy bay cả mũ lưỡi trai đội trên đầu, dép tuột khỏi chân. Hai bên đường lau lách lưa thưa, cứ vậy nhô chân chạy về đến trường. Cỏ khô rang. Ngồi ịch xuống chiếc giường, Hoàng ngả người ra sau. Gấp gáp thở.

Cô giáo Hoà thấy thế đến hỏi Hoàng điều gì đấy nhưng Hoàng không nghe rõ. Chắc là mệt. Cô Hoà lay hỏi lần nữa:

- Sao anh Hoàng không đi họp mà về?

Vừa thở hắt hắt, Hoàng trả lời:

- Fulro phục kích, hình như Dạ chết dưới suối rồi!

Hoà tái mặt hỏi lại Hoàng đề rõ hơn:

- Hai anh đi đường "Xe cày" hay đi đường "Nghĩa địa"?

- Đường Xe cày!

Một lát sau, từ cổng trường Dạ ôm súng chạy vào, vừa thở, vừa nói:

- Tụi Fulro hấn bắn một loạt, nhưng đạn bằm dưới lớp xe, chả trúng viên nào cả. Từ dưới suối mình chạy ngược lên, ông Hoàng cứ chạy té khói, đuổi mãi mà không kịp. Lẹ thật!

Hoàng cười:

- Ai biết Dạ chạy theo mà dừng lại, lúc ấy mình cứ nghĩ là có một tay Fulro đuổi theo bắt mình, thế nên nhổ chân mà chạy chứ. Có còn thấy rõ là ai nữa đâu!

Hoàng lại cùng với Dạ tiếp tục sang Ea Ktur bàn công việc của Đoàn. Mặt trời cứ dần lên, nắng cao nguyên thả từng tia vàng ấm áp.

13. Nhà ông Do

Trần Vân đi rồi, nhà ông Do lại vắng ra, nhất là Tường – con ông – lại càng thấy trống vắng vì cả năm nay Trần Vân đến ở nhà ông và bày cho Tường học tập. Không có ai chuyện trò với Tường trong những giờ rảnh rỗi, nhất là những chuyện nho nhỏ của tuổi thiếu niên muốn tìm hiểu thế giới tự nhiên, xã hội. Vô số những thắc mắc mà Tường muốn Vân giải đáp cho Tường hiểu. Cũng là một cách hay trong giao lưu học tập, song đến lúc này Vân lại không còn ở lại làng Trung để Tường có thể lấy đó làm nơi nương tựa tinh thần và nhất là trong học tập môn toán.

Trong nhà, Tường là anh đầu và đưa em gái. Con bé còn nhỏ đi học cấp 1. Hai

anh em học hành tử tế như chúng bạn cùng làng là điều hạnh phúc lắm rồi. Ông bà Do lúc nào cũng thấy vui, mặc dầu cà phê, các loại đậu đỗ, lúa rẫy không phải năm nào cũng được mùa.

Thu hoạch xong vụ mùa, được hay mát, ông bà Do vẫn cười, trong lòng chắc cũng vui vui.

Nhà ông bà Do còn nuôi hai đứa cháu gọi bằng bác từ ngoài Bắc vào năm 1978. Thêm Thuận và Lưu, ông bà Do cũng rảnh rồi đôi chút nhất là chuyện nương rẫy, cày bừa. Thuận đã biết chữ, chứ Lưu đã mười hai tuổi rồi, khi vào ở với bác tại đây mới đi học lớp một. Cả hai đứa vậy mà chăm học, chăm làm, nhanh nhẹn và hoạt ngôn nữa. Năm học nào cả hai cũng có phần thưởng mang về. Những lúc như vậy, cả nhà ông bà Do lại vui lên. Ngoài giờ đi học, Thuận chăm con bò mộng cày, nuôi béo. Thuận tập cày với con bò, được thế ông bà Do thấy khoẻ hơn

trước. Còn Lưu theo bác nó ra nương, ra rẫy, lúc tưới nước cho cà phê, bữa làm cỏ, mùa nào việc ấy. Thấy hay!

Lê Hoàng đến nhà ông bà Do ở một mình, Vĩnh đã băng ra trạm xá. Hoàng ở đây được chừng non tuần thì Nguyễn Cửu đến xin nhập vào với Hoàng. Ông bà Do vui vẻ. Chuyện cơm nước vẫn phải nấu nướng tại khu nội trú của trường, chỉ có đêm mới đến tạm trú. Vậy đã! Thân trong Đội công tác thường bảo thành viên trong đội: là phải phát hiện và tìm diệt cho được fulro vào làng cướp giết để giữ yên xóm làng, bảo vệ trật tự trị an cho dân. Nghe thế, cả chục anh em giáo viên tại trường yên tâm hơn. Thế nào Thân, Dạ , Kha, Lục trong Đội công tác cũng sẽ chặn đánh được mà.

Những buổi chiều, khi mặt trời khuất phía núi, Hoàng cùng Cửu dạo bước trên đường làng Trung, quanh quẩn cũng chỉ đến trường, ra trạm xá, lên nhà chị Thu, chị Nguyễn, đến nhà Sơn Ca trò

chuyện với mẹ Sơn Ca về việc làm nương rẫy, những kinh nghiệm làm cà phê, hoặc ăn vài trái ổi, trái mít mẹ Sơn Ca dành cho. Minh ở tại nhà Sơn Ca đến nay đã thành quen, trở thành người trong nhà rồi còn gì ! Sơn Ca cũng thể hiện tình cảm với Minh. Điều này mẹ Sơn Ca thường quan tâm, thế nào bà cũng biết được sự tình. Có lần tại nhà Sơn Ca, những lúc vui vẻ, mẹ Sơn Ca hỏi Hoàng:

- Yếu như bác, đến nhà chú Minh thăm chơi Hoàng thấy có được không, đường đến xuống có xa không hả Hoàng?

Thật ra Hoàng cũng không rõ nhà của Minh. Năm 1976 khi Lê Hoàng đang học Cao đẳng sư phạm Quy Nhơn, có chương trình lao động thực tiễn, nhà trường cho sinh viên về địa phương, xem như đi thực tế rèn luyện tinh thần lao động. Công việc là đắp con đê ngăn nước tại thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn chừng mười lăm ngày. Hoàng chuyện trò với mẹ Sơn Ca cũng chỉ đến có vậy.

Một buổi chiều nắng nhạt, chạy dài trên đường làng Trung, hôm nay chủ nhật, Hoàng và Cữu lại lên nhà Sơn Ca như bao lần chiều thế. Minh đánh đàn cho Sơn Ca hát, những bài hát lay động tình cảm thanh niên một thời lại vang lên trong ngôi nhà nhỏ giữa làng, thiết tha và cuốn hút. Hoàng lên tiếng:

- Cho mình học đàn với được không?

Trần Cữu dậm chân xuống hiên nhà cái thịch:

- Trông hạnh phúc quá há! Đúng là Trông bạn văn nghệ của trường không lẫn. Như thế này thì cái bệnh trời hành đau lưng của Minh sẽ hết ngay thôi!

Cả mấy con người cười vang trong căn nhà hạnh phúc.

Cữu lại muốn học đàn:

- Bày cho mình học đàn với nha, Minh!

- Chao ơi, ai dám làm thầy món đàn hả! Cữu học vài năm mới đàn theo kiểu

này được, mà phải về thị xã Buôn Mê tìm trường lớp học cho chắc ! Mình làm sao mà bày cho bạn. Bữa nay hát hò thế này chỉ là chuyện chấm phẩy cho vui. Không làm thầy được!

Cửu nắm lấy cây đàn đưa tay gảy loạn xạ trên mấy dây căng cứng, âm thanh phát ra rào rào. Vừa cười Cửu lại bảo:

- Bày mình chơi đàn nghe! Mình mù nhạc, bày cho mình những bài như vậy đi Minh, mình cố sẽ chơi đàn như Minh mà!

Mấy ngày sau, Cửu quyết tâm thật, Cửu về lại thị xã Buôn Ma Thuột với chủ đích tìm mua vài bài hát gì đó xuống cho Minh bày học đàn. Nhà Cửu nằm trên đường Y Jút mà, thuận lợi rồi. Con đường nhỏ nhắn, có vẻ xinh xắn nữa, đường phố có đoạn đá lô nhô. Một vài mái nhà bị đổ nát hồi chiến tranh qua đây, chưa dọn dẹp xong. Đông hơn cả là dãy phố Y Jút và đường Trần Hưng Đạo, nơi có chợ, quán ăn, nhà sách Nhân dân Buôn Ma Thuột, rạp xi nê Kim Đồng, nơi buôn bán sầm uất

của thị xã Buôn Mê. Người từ các vùng miền đổ về buôn bán, từ thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang lên, từ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Đà Nẵng vào..., họ tập trung tại chợ thị xã mua bán và rời khỏi nơi đây ngay cho kịp các chuyến tải xe xuất bến trong ngày.

Mùa hè sắp về rồi, một năm học nữa kết thúc, Hoàng chuẩn bị cho việc chuyển công tác về lại quê nhà nhưng còn phải chờ Phòng giáo dục xem xét thủ tục mới có thể hi vọng đơn được chuyển lên Ty.

Năm học đến, trường Hoa Dung có thêm nhiều giáo viên, trong đó có ba giáo viên môn lịch sử. Vậy là đủ, lại vượt xa tiêu chuẩn của Bộ quy định rồi còn gì. Hoàng đã ở tại làng Trung này đã sáu năm rồi, từ thuở anh em còn gọi đùa căn phòng này là “đại tiện”. Vui buồn đã có nhau. Nay thì nhà trường có đủ cả cấp một và cấp hai, mẫu giáo, lại thêm ngành Bỏ tức văn hoá nữa. Bốn cấp học đã hoạt động đều đặn. Từ các buôn, làng Búp Rông,

Buôn Jung, Niệt, Ea Ktur, làng Trung cùng với trường cấp hai Ea Ktur hình thành nên mạng lưới bổ túc văn hoá sâu rộng trong đồng bào người Ê đê. Mùa hè nào mà chẳng mở lớp cho họ học tập. Các lớp học phổ thông đã lập được kế hoạch trồng rau, nuôi gà, làm phân xanh, làm cỏ cà phê, trồng lúa, đậu xanh, ngô, khoai đã có nhiều thành tích. Bây giờ nhà trường đã có phòng đọc sách báo riêng, phòng họp nữa. Chất lượng học tập của các em học sinh Ê đê từ buôn Ea Ti, buôn Niệt sang đã được nâng lên. Các em H'Lững, H'Rê, Y Đi, Y Đo...không chỉ học tốt mà còn hát hay, múa dẻo. Những Trường, Hoa, Thu Lan, Ngọc Lan đều là học sinh chăm ngoan, học giỏi. Mừng rồi!

14. Một đêm nhớ mãi

Một đêm tối trời, bóng đêm dày đặc, trong nhà ông Bình ngụ tại thôn Ba, bốn anh em Thân, Trần Dạ, Nguyễn Kha, Đỗ Lục, có cả Lê Hoàng nữa đang ngồi uống nước chè xanh, nói chuyện vãn. Thi thoảng tiếng nổ thuốc lào kéo lên rét...rét...khói bay ra khỏi căn nhà lợp tranh đã cũ. Chuyện vãn không ngoài chuyện tìm cách phục bọn fulro một bữa. Phía thôn Ba yên lặng trong gió làng Trung như đang say ngủ.

Cả tháng nay, cứ cách đêm, fulro đột nhập vào làng, càng lúc càng sâu vào tận giữa làng để ăn cướp tài sản của dân. Xã Ea Ktur chỉ huy một toán du kích, truy

kích sang làng Trung, phối hợp cùng Phương, Thân tại làng Trung nhiều lần rồi, nhưng vẫn chưa gặp được phỉ vào làng. Tại làng Trung, tuy có bốn anh em đóng chốt, đã cố gắng theo dõi bố trí đánh chặn đường vào, đường ra của bọn phỉ mãi đầy nhưng chưa đánh được trận nào. Cả làng Trung núng lên vì cướp. Thân cũng đang lo sốt ruột. Dân làng có thể cho rằng Đội công tác sợ fulro nên mới để cho chúng lộng hành đến thế. Đội công tác tại làng Trung phải truy kích, tìm diệt cho được fulro, giữ vững trật tự an toàn xã hội, cho dân yên tâm chăm lo sản xuất kịp vụ mùa.

Chó sủa dới xuống từ thôn Tư, ngọn đèn hột vịt lờ mờ không đủ sáng cả căn phòng nhà ông Bình. Ông Bình trầm ngâm hớp một ngụm chè xanh rồi nói với Thân:

- Ông Thân, chó sao mà sủa dữ vậy cà?

Thân và mấy anh em cũng đang lắng nghe tiếng chó sủa. Chợt Thân lên tiếng:

- Có thể, bọn Fulro vào cướp đầu làng. Nhưng cũng có thể toán du kích truy kích sang phía làng Trung, ta nên cẩn thận.

Tất cả đạn đã lên nòng chờ sẵn đây rồi. Trần Dạ, Đỗ Lục, Nguyễn Kha nóng chờ lệnh của Thân là phóng ra đường ngay.

Đưa tay lên đầu ấn chiếc mũ bộ đội bám sát vào tóc, Thân uống cạn ly nước, rít thêm một hơi thuốc lào, gõ chiếc nỏ vào ống cốc cốc. Bước ra khỏi bàn độc, Thân nói với mấy anh em:

- Chắc tụi Fulro vào thôn Tư rồi. Dạ ơi, Lục, Kha đâu lên đạn hết nghe!

Cả bốn người bước ra khỏi cửa, ông Bình thổi phụt ngọn đèn. Khép cửa. Màn đêm ủa vào nhà tối mịt.

Bước ra đến ngõ, Thân ra lệnh:

-Tau đi trước, Dạ đi sau, Lục, Kha đi bên trái đường. Không đưa nào được đi giữa đường. Mật khẩu của đội du kích xã là... nghe rõ chưa ? Cứ dọc theo hàng rào

mà đi, có động, tất cả nằm xuống, tau nổ súng trước, bọn bay nổ sau, xong lách người vào vườn cà phê ngay, tiếp tục chiến đấu. Rõ chưa ! Còn ông Hoàng, về nhà ông Do đi, ông theo tụi này không được đâu!

Tất cả im lặng. Bước!

Từ thôn Ba vượt qua ngã tư là vào thôn Tư rồi. Bốn người nhắm hướng chó sủa mà tới, đi được một đoạn khá xa, vượt qua nhà ông Quang, đến ngõ nhà bà Hoài. Cả bốn người nghe rõ tiếng đập cửa thành thịch, xen với tiếng xì xào của bọn cướp. Trời tối như mực, không thấy gì cả, Thân đi đầu hàng vẫn không nhìn thấy được xa. Hai bên đường mấy cây bơ, cà phê, cây mít to xoè tán ra ụp lại càng thêm tối. Năm mét chỉ nhìn thấy lò mờ dạng người. Bốn anh em phát hiện ra tên fulro đi đầu đứng lò mờ trong đêm tối. Thân nằm xuống đưa súng dọc theo đường lớn nhắm. Phía sau Lục, Kha, Dạ cũng đã sẵn sàng tư thế chuẩn bị. Tất cả chờ lệnh của Thân. Lâu

quá, hồi hộp! Trời tối không thấy rõ khó có thể bóp cò. Bất giác, một loạt đạn Ak quét ra từ súng của Thân dọc theo đường làng. Dạ, Lục, Kha tiếp tục từng đợt quét thêm ba loạt nữa.

Một lúc, fulro túa ra đường nhắm bốn anh em Thân xấn tới. Không đầy năm mét, tên đi đầu đụng phải Thân. Thân bóp cò, một loạt đạn Ak quét gọn trên đường làng. Dạ, Lục, Kha bắn liên tiếp ba loạt đạn nữa. Thân tra đạn xong kê lên vai. Đột nhiên một tiếng nổ dữ dội ụp phía sau chân Thân. Thân quét tiếp một loạt AK nữa. Chó sủa nhao nhao phá tan sự yên tĩnh. Thân đã bị thương nơi chân. Lục dìu Thân ra phía sau. Một mảnh đạn M79 trúng nhằm vào gót chân của Thân, chỉ còn một miếng da mỏng nối liền với bàn chân.

Bọn fulro toán loạn, chúng theo con đường hẻm nhỏ chạy ra rẫy cà phê.

Đưa Thân đến nhà ông thầy Ta băng bó. Thân vẫn tỉnh táo, vết thương có vẻ

nặng lắm, không thể tiếp tục truy quét được. Dạ, Lục, Kha tiếp tục đuổi bọn fulro chạy ra khỏi làng.

Mới chín giờ đêm, Lê Hoàng vừa mới về đến nhà ông Do, kịp thời tắt ngọn đèn dầu lửa, bỗng nghe đạn nổ xé tan sự yên tĩnh. Cựa mình, Hoàng nói nhỏ bên tai Cửu:

-Thân đánh fulro đó!

Từ căn phòng bên, ông Trần Do nói vọng sang phía Hoàng:

-Súng nổ rồi đó ông Hoàng, đừng thấp đèn lên đấy nhé!

- Dạ bác !

Hoàng và Cửu nôn nao chờ sáng.

Sau đêm ấy, Fulro bỏ xác bảy tên. Trong số ấy có một thanh niên là đoàn viên buôn Ea Ktur. Tại rẫy cà phê thêm hai tên nữa gục đầu bên gốc cà phê đang mùa no quả.

Vết máu còn kéo dài ra đến rẫy cà phê, hướng về phía khu rừng.

15. Một sáng nao lòng

Sau cái đêm đụng đầu đâm máu với bọn Fulro, Hoàng cũng như nhiều anh em khác của Hoa Dung-Trường Ea Ti đã được đổi tên sau khi chuyển giao cho huyện Krông Pắc-thấy vui ra, phấn khởi, không còn thắc thỏm như trước đây vài tháng. Cho dù làng Trung có chuyển biến nhanh chóng nhưng chế độ quân quản vẫn còn phải áp dụng. Quân quản trong ba năm liên tục chứ phải ít ỏi đâu. Cả tỉnh Đắk Lắk có nơi nào như thế?

Một buổi sáng trời tinh sương, sau một đêm thúc dậy trời Tây nguyên vẫn

lạnh lạnh, nhẹ chút ít chừng đến khi mặt trời lên xua tan sương sớm mới thôi. Sáng hôm ấy như thường lệ, Hoàng mặc chiếc áo lạnh màu đen bước ra khỏi căn phòng “đại tiện”, gióng lên một hồi trống tựu trường. Tiếng trống lạc quan và thông thả. Hoàng đang đánh trống không hay biết đã có người đứng ngoài đường quan nhìn vào, xong một hồi trống dài, Hoàng chưa kịp gác dùi lên tang trống đã nghe phía sau lưng một giọng rất lạ hét lên:

- Đứng im!

Rồi tiếng người tiếp tục hỏi dồn dập:

- Không được nhìn lại phía sau! Anh làm gì ở đây?

Bối rối, Hoàng trả lời theo lệnh hô:

-Tôi là giáo viên trường này!

Như chưa bằng lòng với câu trả lời của Hoàng, người phía sau lưng hỏi tiếp:

- Ai cho anh đánh trống?

- Ngày nào tôi cũng đánh, gọi học sinh tựu trường chứ việc gì phải đợi ai cho!

- Quay mặt lại sau!

Trời ơi, không tin được vào mắt mình nữa, có phải bộ đội không đây! Mấy năm nay trông mòn con mắt, bây giờ bộ đội ở đâu xuất hiện mà nhanh quá, có phải thật không! Hoàng ngạc nhiên. Anh bộ đội có phần dịu xuống một chút nhưng khẩu súng vẫn đề ngang tư thế tung hoành, nhắm vào Hoàng:

- Thế anh không nghe gì sao?

- Dạ nghe gì anh?

- Nghe tiếng a lô quân quân, cả làng này không được ai ra khỏi nhà cả, anh đánh trống là để báo động à?

Hoàng phân vân, trong nhà Thanh, Hy im thin thít vì cũng nghi ngờ có phải bộ đội không nữa! Hoàng vẫn nhìn anh bộ đội có nét mặt dăm dăm:

- Không phải báo động, tôi là giáo viên thật mà, anh không tin?

Anh bộ đội hỏi tiếp:

- Thế, chỉ có mình anh à?

- Không, đông lắm!

- Tên anh là gì, giờ này anh sẽ làm gì?

- Tôi tên là Hoàng, giờ này làm vệ sinh cá nhân, nấu nước sôi uống cà phê sáng, lên lớp!

- Thật vậy không?

- Thật!

Một anh bộ đội nữa từ phía sau gốc cây gòn đi vào hiên trường nơi có cái trống thủng. Hai người đang trao đổi nhau gì đấy, Hoàng vẫn đứng thẳng người chờ Thanh, Hy thức dậy. Hoàng nghe:

- Này, đồng chí tính sao?

Chắc là giáo viên thật đấy! thông báo cho họ biết rồi ta đi thôi!

- Giáo viên sao lại ăn ở... thế này!

Quân quản hồi nào có ai biết, Hoàng lúng túng nhìn hai anh bộ đội, ngoài đường quan lúc này bộ đội đông đầy. Hoàng nói:

- Tôi là giáo viên ở đây, các anh không tin thì mời vào phòng sẽ biết.

- Được rồi, anh cứ đứng đây, còn ai trong phòng nữa không?

Đến lúc này Thanh, Hy nghe vậy thức dậy ra khỏi phòng, bên nữ cô giáo Thọ cũng ra sân nữa.

Chợt một anh bộ đội từ đường quan reo lên:

- Kia, chị Thọ. Chị ở đây hà? Đúng là giáo viên rồi đó mấy anh ơi, tôi quen chị Thọ, nhà chị ở Thị xã. Thôi đúng họ là thầy cô giáo ở đây rồi!

Anh bộ đội còn chân chừ chút nữa rồi đưa mũi súng thấp xuống đất và nhắc mấy anh em giáo viên:

- Lệnh quân quản ban hành từ bốn giờ sáng nay, các anh không được ra khỏi nhà nhé. Chúng tôi đang làm việc!

Bộ đội ra đi, để lại cho anh em giáo viên ở nhà nội trú một sự ngạc nhiên đến nao lòng. Cho đến bây giờ tiếng loa phóng thanh từ ngoài làng, phía thôn Tư mới vọng xuống được đến nhà nội trú. Tiếng a

lô quân quản được chuyển đi khắp người dân trong làng biết.

Tất cả cười trong gió. Hy nói đùa:

- Hoàng, có “đồ mồ hôi dầu” không, anh em lau cho?

- “Mồ hôi dầu” lúc ấy có muốn cũng không đồ được Hy ơi!

Còn một tháng nữa là hết năm học, mùa mưa như thường lệ lại về. Mới đầu tháng ba mà những cơn giông chiều dùng dằng âm ỉ, mây tích đen một vùng trời nặng nề vây quanh trời cao nguyên đất đỏ bazan, hứa hẹn một trận mưa thật lớn qua đây.

*

Trưa 25 tháng 3 năm 1980.

Làng Trung đang nắng rát, đột nhiên trời trở âm u, mây đen vây kín một vùng trời, gió lại thốc lên kéo cơn mưa đá về làng. Mưa đổ xuống lâu hơn một giờ đồng hồ, đá như ai rải muối trắng toát, không khí bỗng lạnh hơn. Ngoài hàng rào, những

ngọn cây non vươn lên gập đầu xuống. Mái nhà nội trú lợp tole, tiếng va đập của đá ran lên như tiếng máy xe gầm rú. Nước chảy đỏ ngầu ào ào trên sân quanh nhà.

Nhà nội trú là một “đình chợ”, dân làng Trung mỗi lần đi qua đây đều nói thế. Đến mùa hè thì nóng bức, những tấm tole nằm sát nhau râm ran như ai nung, cựa mình răng rắc. Tập trung trong căn nhà này bây giờ có anh em đã ở lâu, có người vừa mới tới. Mai Đắc, Nguyễn Nguyên vừa mới về trường được nửa năm. Mai Đắc từ Ea Ka, Nguyễn từ Krông Bông ra. Nguyên dạy cấp một, da Nguyên vàng như nghệ, đây là màu của bệnh sốt rét mà Nguyên mắc phải khi lẫn lộn với phong trào Bỏ túc văn hoá cùng đồng bào Ê đê ở Krông Bông.

Trở về lại căn hộ ngày nào sau những lần di trú, tổ chức lại cuộc sống, ổn định trường lớp nâng dần chất lượng giảng dạy. Mọi người rất mừng có được một nơi tạm tạm. Một ngày như nhiều

ngày không thiếu bắp hầm, bắp luộc, bắp độn. Mỗi sáng, phần nhiều mấy anh em trai điếm tâm bằng chuối chín nấu sôi uống với cà phê. Chuyện lạ nhưng có thật! Chuối ở đây thì nhiều, người dân tộc gửi từ buôn Jung, buôn Niệt, Buôn Ea Ti... sang làng Trung họp chợ. Một đồng một nải, tha hồ. Lại luộc chín bằng nước sôi, lại ăn, thế mà vẫn không biết chán.

Nay, nhà nội trú đông lên, các cô giáo được ở riêng tại khu trạm xá của làng. Vui rồi! Cải thiện đời sống bằng cách trồng rau xanh, khoai lang và lấy đó làm niềm vui sau những giờ mệt nhọc. Ở đây vì xa thị xã nên cá rất hiếm, nếu có cũng chỉ toàn là cá khô, khô như gỗ. Cá tươi thì vài ba tháng mới thấy được một lần. Bữa cơm vẫn là rau xanh trong đó rau lang và rau dền là chủ sự, có khi chiên, nấu canh, luộc riết cả tuần, vậy rồi cũng xong. Có khi hai lần trong tuần, chị Thu, bà Hoài cho con mang ra nhà nội trú hỗ trợ anh em

thức ăn, nhờ thế nội trú cũng có cái để cải thiện.

Nhà nội trú bây giờ có thể thức đến khuya mà không sợ gì nữa cả, có thể thức và thắp đèn đến sáng cũng không sao. Nhà ở đã đàng hoàng hơn, tươm tất hơn. Bây giờ thì mặc cho chó sủa, họ không còn lắng nghe tiếng chó ran rảng giữa đêm như mấy năm về trước để lo âu. Có những đêm các cô từ trạm xá vào nội trú bóc đậu phụng rang tán ngẫu đến khuya vẫn ung dung, nhất là những đêm thứ bảy. Thứ bảy là Thanh về thị xã Buôn Ma Thuột, Đắc và Nguyên cũng thế. Đình Hy, Quách Hùng về làng Mường ở Hoà Bình. Tường Vĩnh đậu luôn ở tạm xá. Những bữa vắng người, căn nhà nội trú chỉ còn một mình Lê Hoàng với căn phòng thư viện rộng thênh.

Trong số những cô giáo có Kim Thoa, Thoa đáng gầy, trước kia Thoa có đạo, nay thôi. Đèn Hoa Dung này dạy học, không thấy Thoa đi lễ nhà thờ. Tối thứ bảy

là Thoa thường vào khu nội trú của trường hoặc những đêm trăng sáng, cùng các cô nói chuyện tầm phào. Thoa có tài vừa đàn vừa hát được mà lại đàn hay hát tốt. Nguyễn Thanh cũng thường đàn cho Thoa hát. Những đêm có trăng, trời không mây, ánh trăng bàng bạc rải trên đường làng Trung, trăng tròn vành vạnh đang lên dần khỏi ngọn cây gòn trước cổng. Những đêm như thế Thoa lại nhớ nhà. Một lần nói chuyện với Thoa, Thoa bảo:

- Cái chuyện ngày ấy, nay thì em thôi, ba em thì có đạo, mẹ thì không, còn ông bà nội em trước kia ở Nam Định, ông bà vào đây vẫn còn giữ những ngày giỗ tổ tiên. Hoàng tò mò:

- Vậy là Thoa bỏ ư?

- Em bỏ lâu rồi, ấy là quyền của mình chứ anh, mình không tin thì thôi, ai ép, ở làng Trung này người ta tin lắm, học sinh ở đây cứ gọi em là Luxiphe, nhưng mặc, em không để ý gì.

Bây giờ đi dạy học, mình trở thành cô giáo phải không anh. Từ lúc học xong sư phạm, ra nhận việc đến nay em chẳng còn nghĩ rằng mình đi lễ nữa. Hồi trước không hiểu sao mà em tin, có lẽ ba em đã dạy cho em. Thế đấy anh ạ! Khi chưa chọn nghề sư phạm, em ở trong ký túc xá, vậy mà anh biết không đến nay em quên cả kinh, quên cả những bí tích thường ngày nữa. Đạo ấy, trong ký túc xá sao mà buồn đến vậy. Những buổi chiều, nhất là chiều mưa dài, những cơn mưa đổ xuống như tưới, nước đọng lại trên sân thành vũng, đỏ ngầu. Trời nặng, thỉnh thoảng lại loé lên vài tia chớp, tiếng giun dế gáy ran, hỗn loạn khi đêm về, cứ nghe mà não nuột. Gió cứ dội xập xoè vào cửa. Ngồi tựa hiên nhà ký túc xá những đêm mưa như trút, em chẳng biết rồi mình ra sao nữa, cứ ở ký túc xá đi học, đọc kinh rồi làm lễ... mãi thế hay sao. Ở luôn như vậy thì em không dám. Buồn lắm chứ anh, lòng em trống rỗng.

Mãi rồi, em thấy mỗi ngày cứ lặp đi lặp lại như điệp khúc, xem ra không có vị đắng cay của cuộc đời để chạm đến. Anh tưởng như thế người ta bảo vô vị chứ sao. Chính em lại thấy thiếu thốn cái gì đấy! Ngược nhìn Hoàng, Thoa tiếp:

- Anh hiểu em nói gì không?

Hoàng cười. Thoa lại tiếp:

- Nhiều lần như thế em đâm chán và thèm ra ngoài, thèm về nhà mà ở, sẽ sống thật với mình. Anh hiểu không? Rồi em đi thật đó anh Hoàng, em bỏ ký túc xá về nhà. Việc đó là tùy mình anh Hoàng hả? Lúc ở Ký túc xá em thấy thiếu, em nghĩ phải làm một việc gì có ích chứ. Đây là sự khao khát chiếm cả tâm hồn em thời đó một cách mãnh liệt. Em nghĩ đến một căn phòng ấm áp, một mái ấm tình yêu, một gia đình hạnh phúc.

Thoa trầm ngâm một lát lại tiếp:

- Em thích về nhà sống với cha mẹ, em sẽ là đứa con gái cưng của cả nhà, cứ

mỗi lần như vậy, em lại thấy bồn chồn có cái gì đấy xót xa nhói lên nơi ngực.

Buông một tiếng thở dài, Thoa tự tin:

- Và anh biết không, em bỏ ký túc xá vào một buổi chiều sau cơn mưa đầu hạ. Em vào sư phạm học nghề dạy học, có vậy mới nói chuyện với anh đêm nay ở đây.

Ngoài sân trường hoàng hôn xuống đậm hơn.

Gió đưa cành ổi sau nhà đập vào cửa sổ, Thoa đưa mắt nhìn xa vào bầu trời lồng lộng, những vì sao nhấp nháy giữa hoàng hôn. Mắt Thoa đượm vẻ buồn, có thể là Thoa còn nuôi tiếc thời xưa. Hoàng phá không khí yên lặng:

- Ngày hôm qua là thế, hôm nay Thoa phải sống thật với mình. Thoa hãy xem những gì hôm qua như vừa trải qua một đêm ngắn ngủi. Gì đã trôi qua rồi đừng nhắc nhiều, nếu như Thoa muốn nhìn về phía trước thì đừng nhìn quá về phía sau lưng.

Thoa quay sang Hoàng, ngọn đèn ABC sáng rõ khuôn mặt trái xoan của Thoa, đôi môi hồng san hô mọng nước, đôi mắt đen dưới hàng mi nhấp nháy, Thoa cười:

- Giã từ một phần đời như thế đây anh. Em đã kể cho anh nghe đây. Nay em hiểu rằng hoa cà phê sắp kết thành trái trên thân mẹ nó thì bông hoa trắng sau vài ngày thơm lắm cũng phải tàn. Nếu như hạt thóc không tự bóc vỏ ra thì làm sao có cây lúa được. Em cũng biết rằng, em không thể ôn mãi những chuyện như thế, chỉ thêm vương mà thôi.

Chợt Thoa cười, sôi nổi hơn và hát:

-Anh yêu!

Và nay đây em ngược mặt làm người

Trong ngực em có một trái tim

Biết khóc

Biết cười

Biết thương

Biết nhớ

Biết giận hờn khích bát người yêu

non bộ, ba Thoa đã thả đôi cá thia thia rất đẹp vào hồ, ở đây nó bơi lội thoả thích mà có lần Thoa tinh nghịch khuấy động từng giờ. Cái bể nước ẩm ướt quanh năm, rêu mọc lên dầy dột, những nụ bông cau rơi lả tả mỗi chiều. Tất cả như trở về trên bàn tay xinh xắn của Thoa.

Gió đêm lại lùa vào cửa sổ mát dịu mơ màng. Hoàng nắm tay Thoa, Thoa bảo:

- Anh hiểu em không?

- Anh hiểu!

Đêm sâu dần, Thoa về:

- Sao anh? Em về anh Hoàng nhé, nói với anh đêm nay là tất cả. Em không đùa! Em phải làm lại từ đầu!

16. Những trang thơ

Chao ôi! Chuyện của anh sao nghe đau khổ vậy hà, Thành Tân? Bữa anh nghe cô ấy kể trên cao nguyên ĐakLak trời có gió to mà không mưa, bữa nay trên đường phố Vũng Tàu, trời đang mưa nặng hạt. Thành Tân! Em ướt hết rồi đây này. Em không đùa. Bắt đền anh!

Thành Tân choàng tay lên vai Linh Hoa, cảm nhận nước mưa thấm áo cả rồi. Tân đùa:

- Tí nữa vào quán giải khát trú mưa, đưa áo đây anh vắt cho ráo là xong. Hề gì!

- Anh này hay dữ hông. Bắt người ta cởi áo!

- Hi hi... trời mưa, có ý sáng tạo chút mà!

Hai người lại nắm tay nhau đi dọc phố Thùy Vân, Linh Hoa bảo:

- Kể đi anh, chuyện anh Hoàng – bạn anh đó – sẽ thế nào trong cuộc hành trình đến với Tây Nguyên.

- Ừ! Anh kể hết. Xong chuyện ta về chỗ trọ luôn nha!

Hai người lại bước sóng đôi trên lòng đường Thùy Vân một đêm phố biển Vũng Tàu thôn thức một cơn mưa – những giọt mưa tháng bảy xiên ngang.

*

Mặt trăng to tướng nhô mình ra khỏi tầng thực vật đen sẫm của làng Trung. Trăng như có ai mạ vàng lên mặt, cứ dần lên, lướt qua những đám mây đen nặng nề ứ nước, bầu trời như chùng lại kéo một tấm màn che lấy mặt trăng. Ánh sáng có hơi nước lọc quanh như rải từng tia vàng xuống đất.

Bên trong căn nhà nội trú Hoa Dung, Hoàng đang trầm ngâm bên ngọn đèn dầu, gió lọt vào từ cửa, ngọn đèn cứ lung linh. Hoàng nhìn chăm chăm xuống những trang thư cũ, có thư đã cũ hơn, nhàu nát. Có lẽ tháng năm với Tây nguyên cũng làm mờ đi ít nhiều kỷ niệm về một phần đời. Vẫn phải ở lại với cao nguyên bazan, với bạn bè, với Thanh, Vĩnh, Cữu, Minh, Thân, Dạ, Kha, với Thoa,...và còn nhiều người nữa đã gặp, từng quen trong những tháng năm quăng thân vào gió bụi cuộc đời.

Bây giờ là đầu mùa hạ, trời làng Trung mưa nhiều, từng cơn mưa đổ đều đặn mỗi chiều. Cao nguyên mà mưa thì mưa phải ra trò, nước chảy đỏ ngầu, sỏi bọt. Bên ngoài căn nhà nội trú hể ngưng mưa lại có ánh trăng. Trăng vẫn sáng, vẫn toả rộng mênh mông, có chút gió lành lạnh sau lưng Hoàng. Hàng chuối sau nhà gió đánh xập xoà lũng bùng như tiếng trống,

không gian có ánh trăng như mỏng ra, giun dế mát rượi lại gáy râm ran.

Đêm ấy, qua những trang thư, kỷ niệm lại về như thực. Trên những tờ thư cũ, Hoàng nhìn lại một quãng đường mà mình đã đi qua buồn vui lẫn lộn chen xen có lúc nao lòng. Mai mốt, tất cả trở thành hoài niệm nơi Hoàng còn lại sau những năm lẫn lộn cùng bạn bè tại cao nguyên đất đỏ, với núi rừng, với buôn làng bốn mùa bình yên bên bìa rừng, bên con suối ngàn năm rồi vẫn kiên nhẫn chia nước cho dân làng. Và hoài niệm với bao điều có thể quên đi không nhớ hết. Hạc vẫn thường nhắc nhở chuyện về quê. Một lần trong thư, Hạc viết: “Anh đi từ hôm tết đến nay chưa có thư về, nhà đang mong tin anh lắm”. Và ở một tờ thư khác, Hạc viết: “Hôm nay cuối tháng Giêng, tết nhà nghèo qua nhanh quá anh nhỉ. Anh đi rồi để lại cho gia đình những trống vắng. Em cũng tự nhiên mà có lẽ là đương nhiên đón nhận cái tết lạnh tanh đó anh Hoàng ơi!”.

Ông nội yếu dần trông thấy rõ, cứ mỗi bận em về, lại thấy ông nội già đi, ba mẹ cũng vậy... Chuyện gia đình mình bình yên, suốt ngày ăn sắn lát với muối, nước muối ngon ghê. Ai nấy lại bùng ri lên, lại buồn cười. Chịu thôi, cái số nhà mình ăn muối là chuyện thường ngày. Anh Hoàng này, nói chơi cho vui, đừng bảo em tham nhé, đốt lẹ thời gian để hè về, nhớ lắm, cái gì cũng không bằng không khí đầm ấm của gia đình anh Hoàng hả. Em nghĩ thế nên chẳng đi xa, quanh quanh đâu đó cũng được. Cái lò gạch Quảng Thành nó làm bạn với em rồi”.

Chưa có ngày chia tay với Tây nguyên và những người quen thân một thuở từng sống, làm việc trong hồi hộp, xốn xang, trong những vui buồn đầy vơi từng ngày không kể xiết. Cũng trên trang thư ấy Hạc viết: “Ba được mua một chiếc xe đạp giá cung cấp rẻ quá mà lại không tiền, đi vay quanh, cười vỡ bụng. Mua chiếc xe đạp 195 đồng thêm cái ổ khoá 6

đồng nữa mà lại thiếu tiền, phải bán lúa non ngay tại ruộng cho Ba Sắc 60 đồng hai mùa và còn phải bán một ít tre cây nữa mới đủ để dắt xe!”.

Những trang thư như biết nói, làm sao Lê Hoàng không có chút băng khuâng lưu luyến quê nhà, nôn nao và nhớ! Trên một trang thư khác, Hạc viết: “Em đang học biên đạo kịch sân khấu. Bất ngờ quá, em mà làm được chi, vậy mà cứ ráng, khoá ngắn ngày hiếm mà thấy ló ra được nhân tài, làm thử vở kịch nộp lên, cười vỡ cả bụng, dở ẹt. Cũng hay hay anh nhỉ, em đang cố gắng... Và anh nhớ gọi em là ông thợ xúc đất của lò gạch Quảng Thành. Em của anh nó thế đó, nó ngồi một chỗ, nhìn mấy đứa bé, nhìn ông nội ngày một yếu ra, rồi nhìn nồi cơm đầy sắn, lại đĩa muối... đĩa muối. Đôi lúc cũng cười lên cho tươi nét mặt rồi đi làm gạch, có sao đâu.”

Làng Trung vào đêm, trời ứa nước nặng nề, đầu mùa hè thường vẫn thế, đêm

ấy có trăng, những kỷ niệm lại có dịp tràn về, cháy bùng lên trong Hoàng. Một chuyến về xuôi là nhìn được ngọn núi Phước Tường nhấp nháy những cánh cò, hàng tre, cái quán và khu vườn nhỏ dưới chân núi, hình như chưa biết sung túc bao giờ. Dưới ngọn đèn dầu đung đưa trong gió làng Trung. Lại đọc: “Buổi tối về, quạt xong cho vợ một trã lửa, lại lao vào chuyện kịch bản, Hạc bận cả ngày, nhúc nhích như xec lô, đã làm chủ một gia đình nho nhỏ, chuyện cơm áo xoay Hạc thành một vòng tròn, có khi quay như chong chóng. Má tóc, nỗi lo âu lên về quệt lên trán và da mặt nhăn nheo của ông cụ non - của ông cha non cọt...Nhà lại mất mùa, đang chờ và tìm cách khắc phục dần, cố gắng theo mọi người, em tin như thế. Anh đừng bỏ cái quê hương và gia đình anh lớn lên, ở đây có khoản trời và tâm hồn như Hạc”.

Còn đây là thư của Chu: “Lần cuối anh Hoàng nhá, giả từ tuổi trẻ với anh. Em

đi đây! Anh yêu! Em yêu anh nhưng không thể lâu hơn thế nữa. Em đi, nhất định thế. Anh Hoàng đừng giận chi em!”

Đêm cao nguyên sâu dần trong tiếng gáy râm ran của các loại côn trùng, tiếng gáy mới kiên nhẫn làm sao! Đêm ấy, trăng mờ rồi tỏ, mây đứng cạnh nhau từng tảng, nặng nề kéo nhau bay về ngọn núi xa bên kia buôn Chiết, Hoàng lại gặp tờ thư của Đâu. Đâu đang làm việc tại huyện Hiên, Quảng Nam – Đà Nẵng, trong thư có chỗ Đâu viết: “Hoàng thân, bọn mình có quên nhau đâu nhỉ, chỉ có trong mỗi tháng có vô số con vi trùng lười nên ngày tháng trôi qua, mỗi người mỗi ngã bận rộn với công việc suốt ngày nên ít thư nhau. Cụ vẫn thế chứ, dĩ nhiên cô nàng Chu xinh đẹp của cụ vẫn đấy mà. Xa nhau mấy trăm cây số mới thấy những ngày ở Quy Nhơn dễ thương chi lạ phải không Hoàng? Đã thế lại nôn nao chờ từng ổ bánh mì buổi sáng và dòm chừng lên “lịch ra trường”. Nay thì xứ sở Bánh mì thịt, Bụi mù trời, hay Buồn muôn

thuở có chi mà níu chân cụ ở lại lâu đến vậy?”

Còn đây là thư của Trịnh Văn Khôi đang là bộ đội tại Bình Định, người bạn học thời Trung học với Hoàng: “Lâu quá...đến nay mới nhận được mấy chữ ngắn ngủi của Hoàng, tính từ cái ngày mình nhập cuộc đến nay sơ sơ cũng đã hai năm dài đằng đẵng, vậy mà chưa một lần gởi cho nhau vài chữ. Tại đũa nào đây? Nay ngồi viết thư gởi cho Hoàng tận núi rừng cao nguyên bạt ngàn ấy bằng tình cảm thân thương nhất của một thằng bạn, mà: Tuổi mười lăm thơm tiếng hát học trò!”.

Từ thành phố Quy Nhơn, nơi Trọng Minh chuyển về xuôi làm việc, viết thư lên Hoàng: “Năm học lại sắp kết thúc rồi, năm năm “tang bồng” đã đủ, việc xin chuyển về quê đến đâu rồi, có thể cho Minh biết kết quả được không. Phần Minh về Quy Nhơn đã được một năm rồi, một năm xa rừng núi làng Trung, xa bìa rừng

những ngày lao động, đôi khi dường như nhớ những lúc bên nhau ấy lắm. Chẳng nào chúng ta có thể gặp nhau tại Quy Nhơn được. Minh sẽ đi làng Trung một chuyến nhưng lúc nào sẽ cho Hoàng biết.”

Đêm làng Trung đã khuya, Hoàng vẫn chưa đọc hết những tờ thư cũ, sương đêm đọng lại trên mái tôn nhà từng giọt. Gió đưa hơi nước vào nhà lạnh lạnh, mùi hoang dã thoảng qua nồng nàn quen thuộc. Trong căn nhà khu nội trú, Quách Thuỷ thức giấc, ngạc nhiên:

- Hoàng chưa ngủ à?

- Chưa!

- Hoàng đi ngủ đi!

Bên ngoài, trăng vẫn tỏ vẫn mờ đều đặn.

17. Nửa đời còn lại

Chuyến xe ca tốc hành từ Buôn Ma Thuột đổ đèo Phượng Hoàng – M’Drak xong là trời đã đứng trưa. Xe lại tiếp tục xuôi về thành phố biển Nha Trang.

Nha Trang đang vào hè, trời nắng chang, gay gắt, oi lên khó chịu, khác với Tây nguyên có vẻ dễ chịu hơn. Biển Nha Trang đẹp, duyên dáng lượn một vòng cung sát chân thành phố, hàng dừa ven biển cứ rì rào chuyện trò với gió mãi không thôi. Ngoài xa, từng con sóng nhấp nhô cuộn tròn lăn mãi vào bờ. Hoàng đang ở Nha Trang, trên đường về quê không định trước, và đây có thể là lần cuối cuộc hành trình rời khỏi Buôn Ma Thuột rời khỏi Hoa Dung. Lẽ nào là cuộc chạy tháo thân!

Không thể!

Ngồi bên gốc hàng dương nhìn về phía biển, Hoàng nhớ mấy câu thơ mà Thoa viết lên trang đầu quyển vở tặng Hoàng ngày rời khỏi làng Trung:

*Anh nhé,
Sẽ không nói cùng ai nỗi khó
Dù bao năm trên cao nguyên đất đỏ
Mà sẽ kể cùng ai nỗi nhớ
Những buôn làng tên đất đã đi qua.*

Những buôn làng, tên đất đã đi qua lại hiện về trong trí nhớ nhỏ nhoi của Hoàng tại bãi biển Nha Trang nên thơ, lộng gió mà dịu dàng trên chuyến về quê không lập được hồ sơ. Làm sao quên được khi đây cũng là lẽ thường tình “nơi sắp xa thì nhớ, nơi sắp đến thì yêu, mảnh đất yêu rồi thành nhớ mãi”.

Buổi sáng lên xe, đã thấy hồi hộp len chạy vào người, chuyến xe tốc hành vượt trăm cây số ngàn trên tuyến đường Nha

Trang – Đà Nẵng, dừng lại bên kia cây cầu trắng. Cây cầu mà người dân địa phương nơi đây quen gọi là cầu Mười hai thước, đúng với chiều dài của nó. Cầu bắt qua con mương thoát nước vòng quanh cánh đồng ôm lấy làng quê của Hoàng. Hoàng bước xuống xe, nhẹ hẫng người. Một hành trang nhỏ gọn trên tay, và một hình dáng gầy tom xác mướp. Không lẽ ngày ra đi mạnh khỏe hồng hào, nay ngày về lại là một kẻ xanh xao gầy tom xác mướp được sao! Tài sản còn lại chỉ là cái xách tay bằng vải đã ngã màu sương gió thời gian. Cứ nhìn vào cái túi xách người ta cũng có thể đoán được Hoàng đi từ miền nào đến. Vừa bước xuống xe là chạm phải cái nắng tháng tám quê Hoàng, chói chang và dữ dội. Da Hoàng tái lịm lên hừng hực. Nhẹ tay đẩy gọng kính trệ xuống đầu mũi vì mồ hôi, Hoàng ngược mắt bước đi dọc theo đường làng, nơi có hơn hai mươi năm sinh sống tại quê nhà, nơi mang nhiều kỉ niệm thời thơ ấu. Như bao làng quê khác,

nơi chịu nhiều tổn thất trong hai cuộc kháng chiến giữ nước giữ làng. Người dân quê của Hoàng bảo, thời thuộc Pháp, đã có bao nhiêu thanh niên trai tráng lực điền của làng như Châu Xứng, Trọng Hào, Bụi, Bờ, Ruộng... bỏ làng đi đâu hết cả. Họ lên rừng xuống biển, biệt tăm nơi nào không ai biết. Nhiều người cũng vì quê hương này mà ngã xuống. Trên con đường ngoằn ngoèo dẫn về nhà, quen thân như hồi mới ra đi. Căn nhà năm xưa vẫn không thay đổi, vẫn mái tường rêu đã nhạt màu. Góc cây bàng già nua đứng đợi. Tuổi trẻ Hoàng không thể nào quên được những chiều thả diều, bắt bướm, những buổi trưa hè tròn giấc dưới bóng cây rợp nắng. Rồi cứ thế lớn dần lên đọng lại trong ký ức. Ba mươi năm rồi còn gì, thời gian đâm chồi nảy lộc, trái kết thì hoa phải tàn.

Bỗng từ đầu sân, mẹ Hoàng chạy vội ra đầu ngõ:

- Ôi, thằng Hoàng nó về. Sao mà về đạo này hả con?

Hoàng ngơ ngác nhìn mẹ:

- Dạ, bệnh quá nên về, phải bỏ thôi!

Mẹ Hoàng nhìn con, có lẽ bà đã nhận ra được thằng Hoàng của bà sao lại tong teo đến vậy. Ngày nó mang cái túi xách tay ra đi mập mập lăm kìa mà, sao nay vẻ như tiều tụy quá. Thân gầy teo xác, bà nắm tay con hỏi:

- Bệnh hả con?

- Dạ, bệnh mấy tháng nay rồi mẹ!

- Trông có vẻ xanh xao quá! Vào nhà đi con.

Mẹ Hoàng chưa hết bàng hoàng vì sự có mặt tại nhà không định trước của Hoàng.

Con gió mát thổi vào hiên nhà làm Hoàng thấy dễ chịu hơn. Đêm khuya lắm rồi, ngoài đường không còn ai đi lại. Tiếng côn trùng, giun dế từ hai hàng tre trước nhà vọng vào đêm réo rắt. Những ngày sống ở cao nguyên đất đỏ, miền rừng nhiệt đới, có vạn côn trùng tỉ tê trong đêm như thế, thâm u. Mấy hôm nay Hoàng cảm

nhận trong người khác hẳn, bụng luôn còn lên đau rát. Nhiều người trong Hoàng cứ bảo chú ấy đau bịnh gì không rõ mà mỗi ngày lại tiêu tụy thêm ra. Đã hơn tháng nay rồi Hoàng không khoẻ được, hàng xóm láng giềng đến nhà thăm chơi lại bảo chú ấy bị bịnh nên phải bỏ công việc mà về. Lại có người nghi vấn hỏi bịnh gì mà mỗi ngày gầy ra như thế, hay tại lạ nước lạ cái nên mắc bệnh núi rừng rồi! Có người ra về biết chuyện núi rừng lại nói rằng ở trên miền rừng núi chắc bị ai thử rồi. Nhìn tướng mạo thế chắc không qua khỏi nên phải bỏ trên ấy mà về.

Làng Trung những ngày này lại hiện về trong trí nhớ của Hoàng: từng căn phòng, lớp học với những khuôn mặt quen thân Y Đi, H'reo, Y Béch, Y Đo, H'Lững,... nhớ nhất là giọng ca H'Lững cao vút, trong lành như tiếng suối, đặc biệt Lững hát bài ca Ê đê thì phải biết là hay; đến các em Lan, Nguyệt, Quy, Ngân, Hạnh, Sơn, Cường, Vĩnh... hiện ngoan,

chăm học; nhớ khu nhà nội trú, dãy hành lang mỗi lần chuyện vãn với bạn bè, đồng nghiệp. Sân trường, nước đọng, bụi bặm, đất đỏ dẻo sền, nhớ cây bơ Hoàng đã trồng làm kỷ niệm, căn phòng “đại tiện” mà Hoàng, Thanh, Cửu, Trần Vân... đã ở dạo nào. Cả những buổi chiều khi hoàng hôn buông xuống dạo chơi trên sân trường đầy gió là lúc Hoàng cùng bạn bè dạo bước trên đường làng Trung chuyện vãn. Đã có lần Kim Thoa nói với Hoàng:

- Anh Hoàng sẽ chẳng bao giờ hiểu được em đâu?

Trầm ngâm một lát, Thoa lại tiếp:

- Nơi đây em không thích chút nào nên cũng lóng ngóng muốn đi, thành ra hiểu được đồng nghiệp của mình là điều rất khó, anh Hoàng nhỉ. Và có khi nào anh Hoàng bỏ chốn này mà đi không?

- Việc ấy anh chưa có ý định, nhưng chắc phải có lúc chứ em!

Thoa lại tiếp tục, dường như trong người Thoa có điều gì u uất lắm, lần nào

trò chuyện với Hoàng, Thoa cũng đều thổ lộ nỗi buồn.

Thoa tiếp:

- Thế đấy, em cũng như anh đó thôi, một ngày nào những bước chân thân quen của anh sẽ không còn in dấu nơi đây được nữa và nếu có chăng cũng không lâu hơn một tháng khi anh đi khỏi nơi này. Mà anh Hoàng này, có lẽ chúng mình rồi sẽ chẳng bao giờ còn gặp nhau lần nữa. Cứ chiều xuống thế này, những câu chuyện nhỏ sẽ không còn theo ta nữa đâu, từ hôm nay trở đi đã thấy thưa dần và có thể chấm dứt vào đầu hạ này. Em có lẽ lao vào vụ mùa nhiều hơn để làm khuây những lúc không có anh trò chuyện.

Xong tiết học thứ ba, vẫn là chiếc trống treo tại hiên căn phòng “đại tiện” vang lên. Trời lâm tím mưa, khói thổi cơm chiều nhà bà Mỹ cạnh trường không bay lên cao được, từ mái tranh toả ra rồi lơ lửng. Mùi khói bếp rất quen mà cũng rất lạ. Trên con đường quan chạy ngang

trường, người đi chợ lại thông thả ra về. Thu Lan, một học sinh giỏi văn của trường từ Thư viện bước ra, gặp Hoàng, Lan chào:

- Thưa, thầy Hoàng hết tiết rồi ạ?
Trông thầy có vẻ mệt hơn mọi ngày đấy!

Hoàng nhìn đũa học trò, rồi nhìn lên cánh tay mình, quả là lâu nay Hoàng cảm thấy sức khoẻ có phần giảm sút:

- Vâng, có lẽ vậy. Lan đã hết tiết học ?

- Chao ơi, bọn em vừa xong ba tiết bồi dưỡng làm văn mệt oải người, trông tiêng trông còn hơn trông keng ăn cơm nữa đấy.

Xong, Lan lại tiếp:

- Trông thầy có vẻ mệt, trời mưa thế này không nên để ướt thầy ạ!

- Vâng. Cảm ơn em. Vài tháng nay sức khoẻ không tốt lắm.

Thu Lan nghiêng người chào Hoàng, vội chạy theo đám bạn, tay nắm

quyển vở che đầu tránh bớt những hạt mưa đổ xuống, Lan khuất sau gốc cây gòn.

Tháng mười một rồi còn gì, đã hai tháng sau ngày tựu trường, Hoàng vẫn ốm liên miên không thể trở lại miền nắng gió Tây nguyên được nữa, Hoàng nhận được thư của Hồng Ngọc từ Hoa Dung gửi xuống. Thư viết:

“Rồi cũng phải xa trường yêu dấu
Giữ cho tròn những kỉ niệm thơ
ngây

Nói gì đây giờ phút chia tay
Giấy mực hành trang ngày xa cách.

Đã đến lúc phải xa trường xa bạn, xa khung trời với “bụi mù trời” vào những ngày có gió to, em biết nói gì nơi đây để hiểu. Thầy vẫn khỏe hay tiêu tụy lắm rồi. Em biết rằng, thầy cũng như các em nơi này đang có tâm trạng nuôi tiếc những ngày qua, những ngày qua đẹp quá mà nay sắp phải rời bỏ tất cả...Em đã hoàn toàn bỏ lại những gì thân yêu nhất một thời đi học. Nhiều kỷ niệm trong mỗi người nhen

nhóm lên và nay chắc còn giữ lại. Xin gửi lại khuôn viên nhà trường những lần đứng đợi. Em sẽ không bao giờ quên ngày nắng đêm mưa thổi thốc liên hồi vào căn nhà trọ!”

Còn đây là thư của Ngọc Thanh: “Hình như thầy sắp ra đi khỏi nơi này phải không, làng Trung làm sao mà không níu được chân thầy. Vụng về quá! Đừng trách gì cả, mới ngày nào chân bước như chim đến với trường mà nay mùa hè tai ác lại về đến đầu cổng rồi, vậy ra, thầy không còn ở làng Trung nữa. Đi sao! Thừa thầy. Em tiếc quá những ngày đi học”.

Rồi liên tiếp những ngày sau đó trời nổi gió to, hàng tre trước nhà nghiêng ngã, mưa quất dữ dội vào nhà, lại ồm, lại tiều tụy từng ngày. Lại giở mấy trang thư Kim Thoa từ Ban Ma Thuật gửi xuống: “Viết thư cho anh chậm trễ anh Hoàng nhỉ. Đừng trách em nha, miễn là em không quên anh là được rồi. Em mong anh khỏe. Hoa Dung năm nay thay đổi rồi, Thủy,

Hy, Hòa chuyển sang trường khác, Hoa vào thành phố, Quang vào Đại học Tây nguyên, đã thêm một số giáo viên mới đến nhưng không bù đắp vào số đã đi ra nên bọn em phải lên lớp túi bụi sáng chiều. Học sinh lúc nào mà chẳng trông chờ anh Hoàng ạ. Đã vào năm học được hai tháng rồi. Anh sao? Thời gian chẳng đợi chờ ai cả, khu nội trú nữ bây giờ thay đổi lắm rồi, thêm cô bé hay hát, chăm nấu cơm, siêng năng giáo án. Tiếc là không có anh đàn cho bọn em hát.”. Ở một thư khác Kim Thoa viết: “Một buổi chiều lang thang trên sân trường Hoa Dung vắng vẻ và lộng gió mà chợt nhớ bước chân thân quen ở đây anh Hoàng ạ. Gần như là đã ra đi xa xôi không bao giờ còn có lại được. Anh đã biết gì nhiều về Hoa Dung không: trật tự an ninh như thời anh còn ở nơi đây luôn ước ao đã được văn hồi, công lớn là của anh trong Đội công tác, của các anh Thân, Trần Dạ, anh Kha, anh Lục, anh Phương và của bộ đội ngày nào anh đã từng hú vía.

Phải không? Anh Nguyễn Thanh bây giờ đã chuyển lên Phòng giáo dục huyện mới, chỉ còn Tường Vĩnh là người lâu nhất tại đây. Mỗi người có một cách ra đi và nuôi tiếc khác nhau, “còn nhớ hay đã quên”. Có lẽ khi ra đi em cũng sẽ thế. Em vẫn như ngày nào anh còn ở Hoa Dung, chưa tìm ra được ước mơ ở làng này, chỉ mong làm tốt công việc để được vui. Có lẽ vậy!”.

Một lần khác Kim Thoa lại viết: “Viết thư thăm anh trong những ngày học hè 19... Năm nay học bồi dưỡng tại Hoa Dung đây. Anh sao? Em vẫn luôn mong anh khỏe lại. Mọi người đều mong thế! Anh Hoàng, tất cả những hình hài, âm thanh đã làm thành nỗi nhớ, dù một lúc nào đó cũng nhận ra và đừng trách em, anh Hoàng nhé!”.

Và thế là Hoàng không thể nào trở lại được miền cao nguyên nắng gió nữa rồi. Ôm đau đã không cho phép! Sơn Ca lại có thư: “...Trời Hoa Dung mấy ngày nay mưa nhiều lắm. Làng Trung mặc dầu

nó không mấy làm vừa lòng “quý khách” nhưng cũng mong rằng nó không bị quên lãng anh Hoàng nhé. Mọi người ở đây vẫn nhắc đến anh, nhất là vào những phiên họp Hội đồng sư phạm. Có chút nhớ nhớ xốn xao làm sao mà không nói. Sao anh Hoàng hôm ra đi không lên nhà Sơn Ca nhỉ, cả nhà em thắc mắc lắm. Anh biết không? Có phải vì vui quá không anh? Tiếc là buổi anh đi không có Sơn Ca đưa tiễn, nghe đâu hôm ấy Kim Thoa hát tặng anh “Đi qua vùng cỏ non” triu mến lắm phải không?

Khi nào anh trở lại làng Trung.?”

MỤC LỤC

9	-Viết dọc đường
24	-Đến với Tây Nguyên
39	-Dưới cành phượng vĩ
54	-Các em chào đón
60	-Có một đêm như thế
70	-Chuyện đường rừng
88	-Xin nước
94	-Chuyện một đêm xuân
103	-Suối giáo viên
115	-Trên nông trường Ea Knũl
134	-Cùng với dân làng
147	-Lao động công ích
158	-Đi họp
174	-Nhà ông Do
180	-Một đêm nhớ mãi
185	-Một sáng nao lòng
197	-Những trang thơ
204	-Nửa đời con lại

**KHÔNG CÓ CHỖ
AN NHÀN**
Cầm Lẻ